VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Thông tư số 13/2017/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2017 ban hành Danh mục địa danh dân cư, sơn văn, thủy văn, kinh tế - xã hội phục vụ công tác thành lập bản đồ phần đất liền Thành phố Hồ Chí Minh

(Tiếp theo Công báo số 567 + 568)

DANH MỤC ĐỊA DANH DÂN CƯ, SƠN VĂN, THỦY VĂN, KINH TẾ - XÃ HỘI PHỤC VỤ CÔNG TÁC THÀNH LẬP BẢN ĐỒ PHẦN ĐẤT LIỀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

(Ban hành kèm theo Thông tư số 13/2017/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường)

Phần II

DANH MỤC ĐỊA DANH DÂN CƯ, SƠN VĂN, THỦY VĂN, KINH TẾ - XÃ HỘI PHỤC VỤ CÔNG TÁC THÀNH LẬP BẢN ĐỒ PHẦN ĐẤT LIỀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
Khu phố 6	DC	P. Tân Phú	Quận 9	10° 51' 12"	106° 48' 27"					C-48-34-B-c
Đường 400	KX	P. Tân Phú	Quận 9			10°52'23"	106°48'22"	10°52'17"	106°48'44"	C-48-34-B-c
Quốc lộ 1	KX	P. Tân Phú	Quận 9			10°53'07"	106°48'54"	10°39'26"	106°33'15"	C-48-34-B-c

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
Trại gà 1 Tháng 5	KX	P. Tân Phú	Quận 9	10° 51' 58"	106° 48' 26"					C-48-34-B-c
cầu Bến Nọc	KX	P. Tân Phú	Quận 9	10° 50' 58"	106° 48' 13"					C-48-34-B-c
chùa Bửu Thành	KX	P. Tân Phú	Quận 9	10° 51' 08"	106° 48' 37"					C-48-34-B-c
xa lộ Hà Nội	KX	P. Tân Phú	Quận 9			10°48'03"	106°43'47"	10°51'49"	106°47'38"	C-48-34-B-c
đường Hoàng Hữu Nam	KX	P. Tân Phú	Quận 9			10°53'05"	106°48'53"	10°51'04"	106°48'43"	C-48-34-B-c
Trường Trung cấp Kỹ thuật Nông nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh (Cơ sở 2)	KX	P. Tân Phú	Quận 9	10° 52' 09"	106° 48' 34"					C-48-34-B-c
đường Lê Văn Việt	KX	P. Tân Phú	Quận 9			10°51'01"	106°46'19"	10°51'04"	106°48'43"	C-48-34-B-c
giáo xứ Minh Đức	KX	P. Tân Phú	Quận 9	10° 52' 06"	106° 48' 19"					C-48-34-B-c
cầu Suối Cái	KX	P. Tân Phú	Quận 9	10° 51' 30"	106° 47' 05"					C-48-34-B-c
khu du lịch Suối Tiên	KX	P. Tân Phú	Quận 9	10° 51' 48"	106° 48' 02"					C-48-34-B-c
khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh	KX	P. Tân Phú	Quận 9	10° 51' 23"	106° 47' 47"					C-48-34-B-c
Học viện Thanh thiếu niên Việt Nam (Phân viện Miền Nam)	KX	P. Tân Phú	Quận 9	10° 51' 50"	106° 48' 37"					C-48-34-B-c
Suối Cái	TV	P. Tân Phú	Quận 9			10°51'30"	106°47'05"	10°50'48"	106°48'16"	C-48-34-B-c
Suối Tiên	TV	P. Tân Phú	Quận 9			10°52'05"	106°47'59"	10°51'00"	106°48'13"	C-48-34-B-c
Khu phố 1	DC	P. Tăng Nhơn Phú A	Quận 9	10° 50' 55"	106° 47' 10"					C-48-34-B-c
Khu phố 2	DC	P. Tăng Nhơn Phú A	Quận 9	10° 50' 42"	106° 47' 29"					C-48-34-B-c
Khu phố 3	DC	P. Tăng Nhơn Phú A	Quận 9	10° 50' 20"	106° 47' 33"					C-48-34-B-c
Khu phố 4	DC	P. Tăng Nhơn Phú A	Quận 9	10° 50' 37"	106° 47' 51"					C-48-34-B-c

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
Khu phố 5	DC	P. Tăng Nhơn Phú A	Quận 9	10° 51' 02"	106° 47' 38"					C-48-34-B-c
Khu phố 6	DC	P. Tăng Nhơn Phú A	Quận 9	10° 50' 54"	106° 47' 18"					C-48-34-B-c
Khu phố 7	DC	P. Tăng Nhơn Phú A	Quận 9	10° 50' 29"	106° 47' 15"					C-48-34-B-c
cầu Bến Nọc	KX	P. Tăng Nhơn Phú A	Quận 9	10° 50' 58"	106° 48' 13"					C-48-34-B-c
Trường Đại học Giao Thông Vận tải (Cơ sở II)	KX	P. Tăng Nhơn Phú A	Quận 9	10° 50' 50"	106° 47' 33"					C-48-34-B-c
đường Lã Xuân Oai	KX	P. Tăng Nhơn Phú A	Quận 9			10°50'46"	106°47'05"	10°48'24"	106°48'55"	C-48-34-B-c
đường Lê Văn Việt	KX	P. Tăng Nhơn Phú A	Quận 9			10°51'01"	106°46'19"	10°51'04"	106°48'43"	C-48-34-B-c
đường Man Thiện	KX	P. Tăng Nhơn Phú A	Quận 9			10°50'46"	106°47'06"	10°50'52"	106°47'52"	C-48-34-B-c
chùa Phước Tường	KX	P. Tăng Nhơn Phú A	Quận 9	10° 50' 35"	106° 47' 13"					C-48-34-B-c
đường Vành đai phía Đông	KX	P. Tăng Nhơn Phú A	Quận 9			10°44'57"	106°44'57"	10°50'24"	106°48'35"	C-48-34-B-c
Suối Cái	TV	P. Tăng Nhơn Phú A	Quận 9			10°51'30"	106°47'05"	10°50'48"	106°48'16"	C-48-34-B-c
Rạch Lân	TV	P. Tăng Nhơn Phú A	Quận 9			10°50'20"	106°46'39"	10°49'35"	106°48'09"	C-48-34-B-c
Khu phố 1	DC	P. Tăng Nhơn Phú B	Quận 9	10° 50' 28"	106° 46' 57"					C-48-34-B-c
Khu phố 2	DC	P. Tăng Nhơn Phú B	Quận 9	10° 50' 18"	106° 46' 32"					C-48-34-B-c
Khu phố 3	DC	P. Tăng Nhơn Phú B	Quận 9	10° 50' 08"	106° 46' 50"					C-48-34-B-c
Khu phố 4	DC	P. Tăng Nhơn Phú B	Quận 9	10° 50' 37"	106° 46' 52"					C-48-34-B-c
Khu phố 5	DC	P. Tăng Nhơn Phú B	Quận 9	10° 50' 14"	106° 46' 17"					C-48-34-B-c
Công ty Dệt vải Phong Phú	KX	P. Tăng Nhơn Phú B	Quận 9	10° 49' 58"	106° 46' 36"					C-48-34-B-c
đường Lê Văn Việt	KX	P. Tăng Nhơn Phú B	Quận 9			10°51'01"	106°46'19"	10°51'04"	106°48'43"	C-48-34-B-c
chùa Phong Linh	KX	P. Tăng Nhơn Phú B	Quận 9	10° 50' 09"	106° 46' 52"					C-48-34-B-c
đình Phong Phú	KX	P. Tăng Nhơn Phú B	Quận 9	10° 49' 59"	106° 46' 54"					C-48-34-B-c

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
chùa Quảng Đức	KX	P. Tăng Nhơn Phú B	Quận 9	10° 50' 44"	106° 47' 04"					C-48-34-B-c
nhà thờ Thánh Linh	KX	P. Tăng Nhơn Phú B	Quận 9	10° 50' 39"	106° 46' 47"					C-48-34-B-c
chùa Thanh Long	KX	P. Tăng Nhơn Phú B	Quận 9	10° 50' 05"	106° 46' 24"					C-48-34-B-c
đường Vành đai phía Đông	KX	P. Tăng Nhơn Phú B	Quận 9			10°44'57"	106°44'57"	10°50'24"	106°48'35"	C-48-34-B-c
Rạch Lân	TV	P. Tăng Nhơn Phú B	Quận 9			10°50'20"	106°46'39"	10°49'35"	106°48'09"	C-48-34-B-c
sông Ông Nhiêu	TV	P. Tăng Nhơn Phú B	Quận 9			10°49'35"	106°48'09"	10°46'54"	106°49'14"	C-48-34-B-c
rạch Vàm Xuồng	TV	P. Tăng Nhơn Phú B	Quận 9			10°50'10"	106°47'13"	10°48'57"	106°47'10"	C-48-34-B-c
khu phố Ích Thạnh	DC	P. Trường Thanh	Quận 9	10° 49' 26"	106° 49' 35"					C-48-34-B-c
khu phố Phước Hiệp	DC	P. Trường Thanh	Quận 9	10° 49' 41"	106° 48' 37"					C-48-34-B-c
khu phố Phước Lai	DC	P. Trường Thanh	Quận 9	10° 48' 42"	106° 49' 05"					C-48-34-B-c
khu phố Tam Đa	DC	P. Trường Thanh	Quận 9	10° 48' 29"	106° 50' 14"					C-48-34-B-c
cầu Hai Tý	KX	P. Trường Thanh	Quận 9	10° 48' 32"	106° 49' 50"					C-48-34-B-c
đình Ích Thạnh	KX	P. Trường Thanh	Quận 9	10° 49' 39"	106° 48' 46"					C-48-34-B-c
đường Lã Xuân Oai	KX	P. Trường Thanh	Quận 9			10°50'46"	106°47'05"	10°48'24"	106°48'55"	C-48-34-B-c
đường Long Thuận	KX	P. Trường Thanh	Quận 9			10°48'55"	106°49'57"	10°48'47"	106°51'29"	C-48-34-B-c
đình Long Trường	KX	P. Trường Thanh	Quận 9	10° 49' 16"	106° 48' 43"					C-48-34-B-c
đường Nguyễn Duy Trinh	KX	P. Trường Thanh	Quận 9			10°47'22"	106°45'12"	10°48'55"	106°49'57"	C-48-34-B-c
đường Nguyễn Xiển	KX	P. Trường Thanh	Quận 9			10°48'55"	106°49'57"	10°53'52"	106°49'48"	C-48-34-B-c
cầu Trau Trảu	KX	P. Trường Thanh	Quận 9	10° 49' 43"	106° 49' 41"					C-48-34-B-c
cầu Trường Phước	KX	P. Trường Thanh	Quận 9	10° 48' 51"	106° 50' 20"					C-48-34-B-c
cầu Võ Khế	KX	P. Trường Thanh	Quận 9	10° 48' 46"	106° 49' 53"					C-48-34-B-c
rạch Cây Cấm	TV	P. Trường Thanh	Quận 9			10°49'06"	106°48'40"	10°48'43"	106°50'14"	C-48-34-B-c

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
Rạch Mơn	TV	P. Trường Thanh	Quận 9			10°47'45"	106°49'45"	10°48'29"	106°50'39"	C-48-34-B-c
rạch Ông Thau	TV	P. Trường Thanh	Quận 9			10°47'39"	106°50'13"	10°47'42"	106°50'58"	C-48-34-B-c
Sông Tắc	TV	P. Trường Thanh	Quận 9			10°50'39"	106°51'14"	10°46'23"	106°50'15"	C-48-34-B-c
sông Trau Trảu	TV	P. Trường Thanh	Quận 9			10°49'35"	106°48'09"	10°49'41"	106°50'03"	C-48-34-B-c
Khu phố 1	DC	Phường 1	Quận 10	10° 46' 01"	106° 40' 32"					C-48-34-A-d
Khu phố 2	DC	Phường 1	Quận 10	10° 45' 55"	106° 40' 35"					C-48-34-A-d
Khu phố 3	DC	Phường 1	Quận 10	10° 45' 54"	106° 40' 29"					C-48-34-A-d
Khu phố 4	DC	Phường 1	Quận 10	10° 46' 01"	106° 40' 25"					C-48-34-A-d
nhà khách Chính Phủ	KX	Phường 1	Quận 10	10° 45' 59"	106° 40' 42"					C-48-34-A-d
đường Hùng Vương	KX	Phường 1	Quận 10			10°45'59"	106°40'48"	10°45'26"	106°39'52"	C-48-34-A-d
đường Lê Hồng Phong	KX	Phường 1	Quận 10			10°45'21"	106°40'38"	10°46'34"	106°40'13"	C-48-34-A-d
đường Lý Thái Tổ	KX	Phường 1	Quận 10			10°45'59"	106°40'48"	10°46'09"	106°39'57"	C-48-34-A-d
đường Trần Bình Trọng	KX	Phường 1	Quận 10			10°45'12"	106°40'49"	10°46'03"	106°40'33"	C-48-34-A-d
Khu phố 1	DC	Phường 2	Quận 10	10° 45' 52"	106° 40' 25"					C-48-34-A-d
Khu phố 2	DC	Phường 2	Quận 10	10° 46' 01"	106° 40' 19"					C-48-34-A-d
Khu phố 3	DC	Phường 2	Quận 10	10° 45' 53"	106° 40' 18"					C-48-34-A-d
Khu phố 4	DC	Phường 2	Quận 10	10° 45' 50"	106° 40' 20"					C-48-34-A-d
Khu phố 5	DC	Phường 2	Quận 10	10° 45' 47"	106° 40' 19"					C-48-34-A-d
đường Hùng Vương	KX	Phường 2	Quận 10			10°45'59"	106°40'48"	10°45'26"	106°39'52"	C-48-34-A-d
đường Lê Hồng Phong	KX	Phường 2	Quận 10			10°45'21"	106°40'38"	10°46'34"	106°40'13"	C-48-34-A-d
đường Ngô Gia Tự	KX	Phường 2	Quận 10			10°46'07"	106°40'21"	10°45'26"	106°39'52"	C-48-34-A-d
đường Nguyễn Chí Thanh	KX	Phường 2	Quận 10			10°45'44"	106°40'22"	10°45'28"	106°38'42"	C-48-34-A-d

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
đường Sư Vạn Hạnh	KX	Phường 2	Quận 10			10°45'31"	106°40'19"	10°46'44"	106°39'49"	C-48-34-A-d
đường Trần Nhân Tôn	KX	Phường 2	Quận 10			10°45'36"	106°40'26"	10°46'04"	106°40'19"	C-48-34-A-d
bia Truyền thống Vườn Lài	KX	Phường 2	Quận 10	10° 45' 58"	106° 40' 16"					C-48-34-A-d
đường Vĩnh Viễn	KX	Phường 2	Quận 10			10°45'59"	106°40'24"	10°45'50"	106°39'44"	C-48-34-A-d
Khu phố 1	DC	Phường 3	Quận 10	10° 45' 42"	106° 40' 11"					C-48-34-A-d
Khu phố 2	DC	Phường 3	Quận 10	10° 45' 47"	106° 40' 13"					C-48-34-A-d
Khu phố 3	DC	Phường 3	Quận 10	10° 45' 52"	106° 40' 14"					C-48-34-A-d
chùa Giác Ngộ	KX	Phường 3	Quận 10	10° 45' 43"	106° 40' 16"					C-48-34-A-d
đường Ngô Gia Tự	KX	Phường 3	Quận 10			10°46'07"	106°40'21"	10°45'26"	106°39'52"	C-48-34-A-d
đường Nguyễn Chí Thanh	KX	Phường 3	Quận 10			10°45'44"	106°40'22"	10°45'28"	106°38'42"	C-48-34-A-d
đường Sư Vạn Hạnh	KX	Phường 3	Quận 10			10°45'31"	106°40'19"	10°46'44"	106°39'49"	C-48-34-A-d
Khu phố 1	DC	Phường 4	Quận 10	10° 46' 00"	106° 40' 02"					C-48-34-A-d
Khu phố 2	DC	Phường 4	Quận 10	10° 45' 52"	106° 40' 03"					C-48-34-A-d
Khu phố 3	DC	Phường 4	Quận 10	10° 45' 46"	106° 40' 03"					C-48-34-A-d
Khu phố 4	DC	Phường 4	Quận 10	10° 45' 54"	106° 40' 09"					C-48-34-A-d
đường Bà Hạt	KX	Phường 4	Quận 10			10°46'05"	106°40'20"	10°45'55"	106°39'35"	C-48-34-A-d
đường Ngô Gia Tự	KX	Phường 4	Quận 10			10°46'07"	106°40'21"	10°45'26"	106°39'52"	C-48-34-A-d
đường Nguyễn Tri Phương	KX	Phường 4	Quận 10			10°45'07"	106°40'03"	10°46'07"	106°39'55"	C-48-34-A-d
đường Sư Vạn Hạnh	KX	Phường 4	Quận 10			10°45'31"	106°40'19"	10°46'44"	106°39'49"	C-48-34-A-d
chùa Tân Hưng Long	KX	Phường 4	Quận 10	10° 45' 49"	106° 40' 01"					C-48-34-A-d
chùa Từ Nghiêm	KX	Phường 4	Quận 10	10° 46' 00"	106° 39' 58"					C-48-34-A-d
đường Vĩnh Viễn	KX	Phường 4	Quận 10			10°45'59"	106°40'24"	10°45'50"	106°39'44"	C-48-34-A-d
Khu phố 1	DC	Phường 5	Quận 10	10° 45' 39"	106° 39' 54"					C-48-34-A-d

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
Khu phố 2	DC	Phường 5	Quận 10	10° 45' 44"	106° 39' 55"					C-48-34-A-d
Khu phố 3	DC	Phường 5	Quận 10	10° 45' 48"	106° 39' 51"					C-48-34-A-d
Khu phố 4	DC	Phường 5	Quận 10	10° 45' 50"	106° 39' 56"					C-48-34-A-d
Trường Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh (Cơ sở B)	KX	Phường 5	Quận 10	10° 45' 43"	106° 39' 58"					C-48-34-A-d
đường Ngô Quyền	KX	Phường 5	Quận 10			10°45'06"	106°39'55"	10°46'01"	106°39'44"	C-48-34-A-d
đường Nguyễn Chí Thanh	KX	Phường 5	Quận 10			10°45'44"	106°40'22"	10°45'28"	106°38'42"	C-48-34-A-d
đường Nguyễn Tri Phương	KX	Phường 5	Quận 10			10°45'07"	106°40'03"	10°46'07"	106°39'55"	C-48-34-A-d
đường Vĩnh Viễn	KX	Phường 5	Quận 10			10°45'59"	106°40'24"	10°45'50"	106°39'44"	C-48-34-A-d
Khu phố 1	DC	Phường 6	Quận 10	10° 45' 43"	106° 39' 46"					C-48-34-A-d
Khu phố 2	DC	Phường 6	Quận 10	10° 45' 53"	106° 39' 44"					C-48-34-A-d
Khu phố 3	DC	Phường 6	Quận 10	10° 45' 49"	106° 39' 41"					C-48-34-A-d
Khu phố 4	DC	Phường 6	Quận 10	10° 45' 54"	106° 39' 37"					C-48-34-A-d
đường 3 Tháng 2	KX	Phường 6	Quận 10			10°46'44"	106°40'47"	10°45'19"	106°38'27"	C-48-34-A-d
đường Bà Hạt	KX	Phường 6	Quận 10			10°46'05"	106°40'20"	10°45'55"	106°39'35"	C-48-34-A-d
đường Ngô Quyền	KX	Phường 6	Quận 10			10°45'06"	106°39'55"	10°46'01"	106°39'44"	C-48-34-A-d
đường Nguyễn Chí Thanh	KX	Phường 6	Quận 10			10°45'44"	106°40'22"	10°45'28"	106°38'42"	C-48-34-A-d
đường Nguyễn Kim	KX	Phường 6	Quận 10			10°45'24"	106°39'42"	10°45'57"	106°39'35"	C-48-34-A-d
chợ Nguyễn Tri Phương	KX	Phường 6	Quận 10	10° 45' 56"	106° 39' 43"					C-48-34-A-d
sân vận động Thống Nhất	KX	Phường 6	Quận 10	10° 45' 42"	106° 39' 42"					C-48-34-A-d
đường Vĩnh Viễn	KX	Phường 6	Quận 10			10°45'59"	106°40'24"	10°45'50"	106°39'44"	C-48-34-A-d
Khu phố 1	DC	Phường 7	Quận 10	10° 45' 52"	106° 39' 35"					C-48-34-A-d

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
Khu phố 2	DC	Phường 7	Quận 10	10° 45' 46"	106° 39' 36"					C-48-34-A-d
Khu phố 3	DC	Phường 7	Quận 10	10° 45' 36"	106° 39' 37"					C-48-34-A-d
đường 3 Tháng 2	KX	Phường 7	Quận 10			10°46'44"	106°40'47"	10°45'19"	106°38'27"	C-48-34-A-d
đường Lý Thường Kiệt	KX	Phường 7	Quận 10			10°45'23"	106°39'38"	10°47'38"	106°39'05"	C-48-34-A-d
đường Nguyễn Chí Thanh	KX	Phường 7	Quận 10			10°45'44"	106°40'22"	10°45'28"	106°38'42"	C-48-34-A-d
đường Nguyễn Kim	KX	Phường 7	Quận 10			10°45'24"	106°39'42"	10°45'57"	106°39'35"	C-48-34-A-d
chùa Phật Quang	KX	Phường 7	Quận 10	10° 45' 37"	106° 39' 38"					C-48-34-A-d
Khu phố 1	DC	Phường 8	Quận 10	10° 45' 54"	106° 39' 49"					C-48-34-A-d
Khu phố 2	DC	Phường 8	Quận 10	10° 46' 01"	106° 39' 51"					C-48-34-A-d
Khu phố 3	DC	Phường 8	Quận 10	10° 45' 57"	106° 39' 54"					C-48-34-A-d
đường 3 Tháng 2	KX	Phường 8	Quận 10			10°46'44"	106°40'47"	10°45'19"	106°38'27"	C-48-34-A-d
đường Bà Hạt	KX	Phường 8	Quận 10			10°46'05"	106°40'20"	10°45'55"	106°39'35"	C-48-34-A-d
đường Ngô Quyền	KX	Phường 8	Quận 10			10°45'06"	106°39'55"	10°46'01"	106°39'44"	C-48-34-A-d
đường Nguyễn Tri Phương	KX	Phường 8	Quận 10			10°45'07"	106°40'03"	10°46'07"	106°39'55"	C-48-34-A-d
đường Vĩnh Viễn	KX	Phường 8	Quận 10			10°45'59"	106°40'24"	10°45'50"	106°39'44"	C-48-34-A-d
Khu phố 1	DC	Phường 9	Quận 10	10° 46' 05"	106° 39' 59"					C-48-34-A-d
Khu phố 2	DC	Phường 9	Quận 10	10° 46' 04"	106° 40' 09"					C-48-34-A-d
Khu phố 3	DC	Phường 9	Quận 10	10° 46' 03"	106° 40' 15"					C-48-34-A-d
Khu phố 4	DC	Phường 9	Quận 10	10° 45' 59"	106° 40' 10"					C-48-34-A-d
đường 3 Tháng 2	KX	Phường 9	Quận 10			10°46'44"	106°40'47"	10°45'19"	106°38'27"	C-48-34-A-d
chùa Ấn Quang	KX	Phường 9	Quận 10	10° 46' 01"	106° 40' 12"					C-48-34-A-d
đường Bà Hạt	KX	Phường 9	Quận 10			10°46'05"	106°40'20"	10°45'55"	106°39'35"	C-48-34-A-d
đường Lý Thái Tổ	KX	Phường 9	Quận 10			10°45'59"	106°40'48"	10°46'09"	106°39'57"	C-48-34-A-d

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
đường Ngô Gia Tự	KX	Phường 9	Quận 10			10°46'07"	106°40'21"	10°45'26"	106°39'52"	C-48-34-A-d
đường Nguyễn Tri Phương	KX	Phường 9	Quận 10			10°45'07"	106°40'03"	10°46'07"	106°39'55"	C-48-34-A-d
đường Sư Vạn Hạnh	KX	Phường 9	Quận 10			10°45'31"	106°40'19"	10°46'44"	106°39'49"	C-48-34-A-d
đường Vĩnh Viễn	KX	Phường 9	Quận 10			10°45'59"	106°40'24"	10°45'50"	106°39'44"	C-48-34-A-d
Khu phố 1	DC	Phường 10	Quận 10	10° 46' 10"	106° 40' 14"					C-48-34-A-d
Khu phố 2	DC	Phường 10	Quận 10	10° 46' 16"	106° 40' 14"					C-48-34-A-d
Khu phố 3	DC	Phường 10	Quận 10	10° 46' 15"	106° 40' 21"					C-48-34-A-d
đường 3 Tháng 2	KX	Phường 10	Quận 10			10°46'44"	106°40'47"	10°45'19"	106°38'27"	C-48-34-A-d
đường Điện Biên Phủ	KX	Phường 10	Quận 10			10°47'56"	106°43'13"	10°46'07"	106°40'21"	C-48-34-A-d
đường Lê Hồng Phong	KX	Phường 10	Quận 10			10°45'21"	106°40'38"	10°46'34"	106°40'13"	C-48-34-A-d
đường Lý Thái Tổ	KX	Phường 10	Quận 10			10°45'59"	106°40'48"	10°46'09"	106°39'57"	C-48-34-A-d
Bệnh viện Nhi Đồng 1	KX	Phường 10	Quận 10	10° 46' 10"	106° 40' 05"					C-48-34-A-d
đường Sư Vạn Hạnh	KX	Phường 10	Quận 10			10°45'31"	106°40'19"	10°46'44"	106°39'49"	C-48-34-A-d
đường Trần Minh Quyền	KX	Phường 10	Quận 10			10°46'14"	106°40'26"	10°46'21"	106°40'19"	C-48-34-A-d
nhà thờ Vinh Sơn	KX	Phường 10	Quận 10	10° 46' 17"	106° 40' 16"					C-48-34-A-d
Khu phố 1	DC	Phường 11	Quận 10	10° 46' 37"	106° 40' 48"					C-48-34-A-d
Khu phố 2	DC	Phường 11	Quận 10	10° 46' 29"	106° 40' 39"					C-48-34-A-d
Khu phố 3	DC	Phường 11	Quận 10	10° 46' 26"	106° 40' 34"					C-48-34-A-d
Khu phố 4	DC	Phường 11	Quận 10	10° 46' 23"	106° 40' 28"					C-48-34-A-d
Khu phố 5	DC	Phường 11	Quận 10	10° 46' 21"	106° 40' 25"					C-48-34-A-d
Khu phố 6	DC	Phường 11	Quận 10	10° 46' 20"	106° 40' 21"					C-48-34-A-d
đường 3 Tháng 2	KX	Phường 11	Quận 10			10°46'44"	106°40'47"	10°45'19"	106°38'27"	C-48-34-A-d
đường Cao Thắng	KX	Phường 11	Quận 10			10°46'09"	106°40'57"	10°46'34"	106°40'13"	C-48-34-A-d

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
đường Điện Biên Phủ	KX	Phường 11	Quận 10			10°47'56"	106°43'13"	10°46'07"	106°40'21"	C-48-34-A-d
đường Nguyễn Thượng Hiền	KX	Phường 11	Quận 10			10°46'17"	106°41'05"	10°46'44"	106°40'47"	C-48-34-A-d
đường Trần Minh Quyền	KX	Phường 11	Quận 10			10°46'14"	106°40'26"	10°46'21"	106°40'19"	C-48-34-A-d
Khu phố 1	DC	Phường 12	Quận 10	10° 46' 45"	106° 40' 17"					C-48-34-A-d
Khu phố 2	DC	Phường 12	Quận 10	10° 46' 49"	106° 40' 28"					C-48-34-A-d
Khu phố 3	DC	Phường 12	Quận 10	10° 46' 40"	106° 40' 38"					C-48-34-A-d
Khu phố 4	DC	Phường 12	Quận 10	10° 46' 19"	106° 40' 08"					C-48-34-A-d
Khu phố 5	DC	Phường 12	Quận 10	10° 46' 13"	106° 39' 57"					C-48-34-A-d
Khu phố 6	DC	Phường 12	Quận 10	10° 46' 39"	106° 39' 48"					C-48-34-A-d
Khu phố 7	DC	Phường 12	Quận 10	10° 46' 24"	106° 40' 00"					C-48-34-A-d
Khu phố 8	DC	Phường 12	Quận 10	10° 46' 36"	106° 40' 13"					C-48-34-A-d
đường 3 Tháng 2	KX	Phường 12	Quận 10			10°46'44"	106°40'47"	10°45'19"	106°38'27"	C-48-34-A-d
đường Cách mạng Tháng 8	KX	Phường 12	Quận 10			10°46'21"	106°41'30"	10°47'38"	106°39'05"	C-48-34-A-d
đường Cao Thắng	KX	Phường 12	Quận 10			10°46'09"	106°40'57"	10°46'34"	106°40'13"	C-48-34-A-d
nhà thờ Đồng Tiến	KX	Phường 12	Quận 10	10° 46' 20"	106° 39' 51"					C-48-34-A-d
Học viện Hành chính Quốc gia (Cơ sở Thành phố Hồ Chí Minh)	KX	Phường 12	Quận 10	10° 46' 28"	106° 40' 28"					C-48-34-A-d
nhà hát Hòa Bình	KX	Phường 12	Quận 10	10° 46' 24"	106° 40' 19"					C-48-34-A-d
đường Hòa Hưng	KX	Phường 12	Quận 10			10°46'52"	106°40'31"	10°46'44"	106°40'09"	C-48-34-A-d
Trung tâm Huấn luyện Nghiên cứu y học quân sự (Học viện Quân y phía Nam)	KX	Phường 12	Quận 10	10° 46' 27"	106° 39' 48"					C-48-34-A-d

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
đường Lê Hồng Phong	KX	Phường 12	Quận 10			10°45'21"	106°40'38"	10°46'34"	106°40'13"	C-48-34-A-d
Bệnh viện Nhân dân 115	KX	Phường 12	Quận 10	10° 46' 33"	106° 39' 54"					C-48-34-A-d
đường Sư Vạn Hạnh	KX	Phường 12	Quận 10			10°45'31"	106°40'19"	10°46'44"	106°39'49"	C-48-34-A-d
Bộ Tư lệnh Thành phố Hồ Chí Minh	KX	Phường 12	Quận 10	10° 46' 42"	106° 40' 25"					C-48-34-A-d
đường Thành Thái	KX	Phường 12	Quận 10			10°46'07"	106°39'55"	10°46'54"	106°39'26"	C-48-34-A-d
Viện Tim Thành phố Hồ Chí Minh	KX	Phường 12	Quận 10	10° 46' 29"	106° 39' 53"					C-48-34-A-d
đường Tô Hiến Thành	KX	Phường 12	Quận 10			10°46'17"	106°39'23"	10°47'02"	106°40'13"	C-48-34-A-d
chùa Việt Nam Quốc Tự	KX	Phường 12	Quận 10	10° 46' 21"	106° 40' 16"					C-48-34-A-d
Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch	KX	Phường 12	Quận 10	10° 46' 28"	106° 39' 59"					C-48-34-A-d
Khu phố 1	DC	Phường 13	Quận 10	10° 46' 54"	106° 40' 23"					C-48-34-A-d
Khu phố 2	DC	Phường 13	Quận 10	10° 46' 47"	106° 40' 11"					C-48-34-A-d
Khu phố 3	DC	Phường 13	Quận 10	10° 46' 58"	106° 40' 17"					C-48-34-A-d
Khu phố 4	DC	Phường 13	Quận 10	10° 46' 58"	106° 40' 09"					C-48-34-A-d
Khu phố 5	DC	Phường 13	Quận 10	10° 46' 52"	106° 40' 05"					C-48-34-A-d
Khu phố 6	DC	Phường 13	Quận 10	10° 46' 50"	106° 40' 01"					C-48-34-A-d
Khu phố 7	DC	Phường 13	Quận 10	10° 46' 49"	106° 39' 59"					C-48-34-A-d
Khu phố 8	DC	Phường 13	Quận 10	10° 46' 45"	106° 39' 52"					C-48-34-A-d
chùa Bửu Đà	KX	Phường 13	Quận 10	10° 46' 55"	106° 40' 23"					C-48-34-A-d
đường Cách mạng Tháng 8	KX	Phường 13	Quận 10			10°46'21"	106°41'30"	10°47'38"	106°39'05"	C-48-34-A-d
Trại tạm giam Chí Hòa	KX	Phường 13	Quận 10	10° 46' 42"	106° 40' 01"					C-48-34-A-d

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
đình Chí Hòa	KX	Phường 13	Quận 10	10° 46' 57"	106° 40' 17"					C-48-34-A-d
đường Hòa Hưng	KX	Phường 13	Quận 10			10°46'52"	106°40'31"	10°46'44"	106°40'09"	C-48-34-A-d
Trường Đại học Ngoại ngữ - Tin học Thành phố Hồ Chí Minh	KX	Phường 13	Quận 10	10° 46' 37"	106° 39' 56"					C-48-34-A-d
đường Sư Vạn Hạnh	KX	Phường 13	Quận 10			10°45'31"	106°40'19"	10°46'44"	106°39'49"	C-48-34-A-d
đường Tô Hiến Thành	KX	Phường 13	Quận 10			10°46'17"	106°39'23"	10°47'02"	106°40'13"	C-48-34-A-d
Khu phố 1	DC	Phường 14	Quận 10	10° 46' 32"	106° 39' 42"					C-48-34-A-d
Khu phố 2	DC	Phường 14	Quận 10	10° 46' 29"	106° 39' 44"					C-48-34-A-d
Khu phố 3	DC	Phường 14	Quận 10	10° 46' 19"	106° 39' 46"					C-48-34-A-d
Khu phố 4	DC	Phường 14	Quận 10	10° 46' 12"	106° 39' 50"					C-48-34-A-d
Khu phố 5	DC	Phường 14	Quận 10	10° 46' 11"	106° 39' 42"					C-48-34-A-d
Khu phố 6	DC	Phường 14	Quận 10	10° 46' 07"	106° 39' 45"					C-48-34-A-d
Khu phố 7	DC	Phường 14	Quận 10	10° 46' 03"	106° 39' 35"					C-48-34-A-d
Khu phố 8	DC	Phường 14	Quận 10	10° 46' 00"	106° 39' 31"					C-48-34-A-d
Khu phố 9	DC	Phường 14	Quận 10	10° 46' 11"	106° 39' 28"					C-48-34-A-d
Khu phố 10	DC	Phường 14	Quận 10	10° 46' 17"	106° 39' 31"					C-48-34-A-d
Khu phố 11	DC	Phường 14	Quận 10	10° 46' 20"	106° 39' 36"					C-48-34-A-d
Khu phố 12	DC	Phường 14	Quận 10	10° 46' 36"	106° 39' 23"					C-48-34-A-d
đường 3 Tháng 2	KX	Phường 14	Quận 10			10°46'44"	106°40'47"	10°45'19"	106°38'27"	C-48-34-A-d
đường Bắc Hải	KX	Phường 14	Quận 10			10°47'16"	106°39'46"	10°46'44"	106°39'16"	C-48-34-A-d
Trường Đại học Bách khoa Thành phố Hồ Chí Minh	KX	Phường 14	Quận 10	10° 46' 30"	106° 39' 28"					C-48-34-A-d

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
đường Lý Thường Kiệt	KX	Phường 14	Quận 10			10°45'23"	106°39'38"	10°47'38"	106°39'05"	C-48-34-A-d
đường Thành Thái	KX	Phường 14	Quận 10			10°46'07"	106°39'55"	10°46'54"	106°39'26"	C-48-34-A-d
đường Tô Hiến Thành	KX	Phường 14	Quận 10			10°46'17"	106°39'23"	10°47'02"	106°40'13"	C-48-34-A-d
Bệnh viện Trưng Vương	KX	Phường 14	Quận 10	10° 46' 18"	106° 39' 28"					C-48-34-A-d
Khu phố 1	DC	Phường 15	Quận 10	10° 47' 00"	106° 40' 08"					C-48-34-A-d
Khu phố 2	DC	Phường 15	Quận 10	10° 46' 54"	106° 39' 59"					C-48-34-A-d
Khu phố 3	DC	Phường 15	Quận 10	10° 47' 07"	106° 40' 01"					C-48-34-A-d
Khu phố 4	DC	Phường 15	Quận 10	10° 47' 04"	106° 39' 55"					C-48-34-A-d
Khu phố 5	DC	Phường 15	Quận 10	10° 47' 09"	106° 39' 53"					C-48-34-A-d
Khu phố 6	DC	Phường 15	Quận 10	10° 46' 58"	106° 39' 43"					C-48-34-A-d
Khu phố 7	DC	Phường 15	Quận 10	10° 46' 50"	106° 39' 40"					C-48-34-A-d
Khu phố 8	DC	Phường 15	Quận 10	10° 47' 07"	106° 39' 45"					C-48-34-A-d
đường Bắc Hải	KX	Phường 15	Quận 10			10°47'16"	106°39'46"	10°46'44"	106°39'16"	C-48-34-A-d
Bệnh viện Bưu Điện	KX	Phường 15	Quận 10	10° 46' 53"	106° 39' 31"					C-48-34-A-d
đường Cách mạng Tháng 8	KX	Phường 15	Quận 10			10°46'21"	106°41'30"	10°47'38"	106°39'05"	C-48-34-A-d
công viên Lê Thị Riêng	KX	Phường 15	Quận 10	10° 47' 10"	106° 39' 46"					C-48-34-A-d
đường Thành Thái	KX	Phường 15	Quận 10			10°46'07"	106°39'55"	10°46'54"	106°39'26"	C-48-34-A-d
đường Tô Hiến Thành	KX	Phường 15	Quận 10			10°46'17"	106°39'23"	10°47'02"	106°40'13"	C-48-34-A-d
Khu phố 1	DC	Phường 1	Quận 11	10° 45' 32"	106° 38' 19"					C-48-34-A-d
Khu phố 2	DC	Phường 1	Quận 11	10° 45' 25"	106° 38' 18"					C-48-34-A-d
Khu phố 3	DC	Phường 1	Quận 11	10° 45' 30"	106° 38' 08"					C-48-34-A-d
đường Hồng Bàng	KX	Phường 1	Quận 11			10°45'18"	106°37'58"	10°45'26"	106°39'52"	C-48-34-A-d
đường Lạc Long Quân	KX	Phường 1	Quận 11			10°45'31"	106°38'01"	10°47'30"	106°39'03"	C-48-34-A-d

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
đường Phú Thọ	KX	Phường 1	Quận 11			10°45'20"	106°38'24"	10°45'36"	106°38'23"	C-48-34-A-d
đường Tân Hóa	KX	Phường 1	Quận 11			10°45'21"	106°38'08"	10°45'36"	106°37'57"	C-48-34-A-d
Khu phố 1	DC	Phường 2	Quận 11	10° 45' 25"	106° 38' 28"					C-48-34-A-d
Khu phố 2	DC	Phường 2	Quận 11	10° 45' 32"	106° 38' 28"					C-48-34-A-d
Khu phố 3	DC	Phường 2	Quận 11	10° 45' 30"	106° 38' 35"					C-48-34-A-d
Khu phố 4	DC	Phường 2	Quận 11	10° 45' 32"	106° 38' 42"					C-48-34-A-d
đường 3 Tháng 2	KX	Phường 2	Quận 11			10°46'44"	106°40'47"	10°45'19"	106°38'27"	C-48-34-A-d
đường Hàn Hải Nguyên	KX	Phường 2	Quận 11			10°45'32"	106°38'58"	10°45'34"	106°38'23"	C-48-34-A-d
đường Hồng Bàng	KX	Phường 2	Quận 11			10°45'18"	106°37'58"	10°45'26"	106°39'52"	C-48-34-A-d
chùa Huê Lâm	KX	Phường 2	Quận 11	10° 45' 20"	106° 38' 25"					C-48-34-A-d
đường Minh Phụng	KX	Phường 2	Quận 11			10°44'54"	106°38'27"	10°45'55"	106°38'35"	C-48-34-A-d
đường Phú Thọ	KX	Phường 2	Quận 11			10°45'20"	106°38'24"	10°45'36"	106°38'23"	C-48-34-A-d
chùa Phụng Sơn	KX	Phường 2	Quận 11	10° 45' 28"	106° 38' 34"					C-48-34-A-d
Khu phố 1	DC	Phường 3	Quận 11	10° 45' 54"	106° 38' 20"					C-48-34-A-d
Khu phố 2	DC	Phường 3	Quận 11	10° 45' 50"	106° 38' 07"					C-48-34-A-d
Khu phố 3	DC	Phường 3	Quận 11	10° 45' 41"	106° 38' 19"					C-48-34-A-d
Khu phố 4	DC	Phường 3	Quận 11	10° 45' 37"	106° 38' 05"					C-48-34-A-d
giáo xứ Bình Thới	KX	Phường 3	Quận 11	10° 45' 46"	106° 38' 12"					C-48-34-A-d
chùa Giác Viên	KX	Phường 3	Quận 11	10° 45' 50"	106° 38' 14"					C-48-34-A-d
đường Hòa Bình	KX	Phường 3	Quận 11			10°46'04"	106°38'26"	10°46'29"	106°37'11"	C-48-34-A-d
đường Lạc Long Quân	KX	Phường 3	Quận 11			10°45'31"	106°38'01"	10°47'30"	106°39'03"	C-48-34-A-d
đường Tân Hóa	KX	Phường 3	Quận 11			10°45'21"	106°38'08"	10°45'36"	106°37'57"	C-48-34-A-d
công viên Văn hóa Đầm Sen	KX	Phường 3	Quận 11	10° 46' 01"	106° 38' 11"					C-48-34-A-d

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
kênh Tân Hóa	TV	Phường 3	Quận 11			10°47'25"	106°38'28"	10°45'33"	106°37'55"	C-48-34-A-d
Khu phố 1	DC	Phường 4	Quận 11	10° 45' 30"	106° 39' 01"					C-48-34-A-d
Khu phố 2	DC	Phường 4	Quận 11	10° 45' 31"	106° 39' 05"					C-48-34-A-d
Khu phố 3	DC	Phường 4	Quận 11	10° 45' 34"	106° 39' 12"					C-48-34-A-d
Khu phố 4	DC	Phường 4	Quận 11	10° 45' 33"	106° 39' 17"					C-48-34-A-d
Khu phố 5	DC	Phường 4	Quận 11	10° 45' 36"	106° 39' 22"					C-48-34-A-d
đường Đỗ Ngọc Thạnh	KX	Phường 4	Quận 11			10°45'07"	106°39'15"	10°45'36"	106°39'15"	C-48-34-A-d
đường Dương Tử Giang	KX	Phường 4	Quận 11			10°45'07"	106°39'13"	10°45'35"	106°39'09"	C-48-34-A-d
đường Lê Đại Hành	KX	Phường 4	Quận 11			10°45'32"	106°39'28"	10°46'12"	106°39'01"	C-48-34-A-d
đường Nguyễn Chí Thanh	KX	Phường 4	Quận 11			10°45'44"	106°40'22"	10°45'28"	106°38'42"	C-48-34-A-d
đường Nguyễn Thị Nhỏ	KX	Phường 4	Quận 11			10°45'07"	106°38'55"	10°45'37"	106°38'59"	C-48-34-A-d
đường Phó Cơ Điều	KX	Phường 4	Quận 11			10°45'24"	106°39'19"	10°45'48"	106°39'18"	C-48-34-A-d
đường Tạ Uyên	KX	Phường 4	Quận 11			10°45'17"	106°39'07"	10°45'40"	106°39'06"	C-48-34-A-d
đường Thuận Kiều	KX	Phường 4	Quận 11			10°45'20"	106°39'24"	10°45'38"	106°39'26"	C-48-34-A-d
đường Trần Quý	KX	Phường 4	Quận 11			10°45'39"	106°39'25"	10°45'33"	106°38'58"	C-48-34-A-d
Khu phố 1	DC	Phường 5	Quận 11	10° 46' 32"	106° 38' 44"					C-48-34-A-d
Khu phố 2	DC	Phường 5	Quận 11	10° 46' 29"	106° 38' 38"					C-48-34-A-d
Khu phố 3	DC	Phường 5	Quận 11	10° 46' 24"	106° 38' 43"					C-48-34-A-d
Khu phố 4	DC	Phường 5	Quận 11	10° 46' 15"	106° 38' 39"					C-48-34-A-d
Khu phố 5	DC	Phường 5	Quận 11	10° 46' 19"	106° 38' 23"					C-48-34-A-d
Khu phố 6	DC	Phường 5	Quận 11	10° 46' 13"	106° 38' 14"					C-48-34-A-d
Khu phố 7	DC	Phường 5	Quận 11	10° 46' 06"	106° 38' 32"					C-48-34-A-d
đường Âu Cơ	KX	Phường 5	Quận 11			10°46'12"	106°39'01"	10°48'10"	106°38'05"	C-48-34-A-d

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
tu viện Dòng Mến Thánh Giá	KX	Phường 5	Quận 11	10° 46' 26"	106° 38' 33"					C-48-34-A-d
đường Hòa Bình	KX	Phường 5	Quận 11			10°46'04"	106°38'26"	10°46'29"	106°37'11"	C-48-34-A-d
chùa Hưng Quốc	KX	Phường 5	Quận 11	10° 46' 26"	106° 38' 37"					C-48-34-A-d
đường Lạc Long Quân	KX	Phường 5	Quận 11			10°45'31"	106°38'01"	10°47'30"	106°39'03"	C-48-34-A-d
đường Ông Ích Khiêm	KX	Phường 5	Quận 11			10°45'59"	106°38'41"	10°46'04"	106°38'26"	C-48-34-A-d
nhà thờ Phú Bình	KX	Phường 5	Quận 11	10° 46' 28"	106° 38' 32"					C-48-34-A-d
Khu phố 1	DC	Phường 6	Quận 11	10° 45' 36"	106° 39' 04"					C-48-34-A-d
Khu phố 2	DC	Phường 6	Quận 11	10° 45' 38"	106° 39' 12"					C-48-34-A-d
Khu phố 3	DC	Phường 6	Quận 11	10° 45' 44"	106° 39' 18"					C-48-34-A-d
đường 3 Tháng 2	KX	Phường 6	Quận 11			10°46'44"	106°40'47"	10°45'19"	106°38'27"	C-48-34-A-d
đường Lê Đại Hành	KX	Phường 6	Quận 11			10°45'32"	106°39'28"	10°46'12"	106°39'01"	C-48-34-A-d
đường Nguyễn Thị Nhỏ	KX	Phường 6	Quận 11			10°45'07"	106°38'55"	10°45'37"	106°38'59"	C-48-34-A-d
đường Phó Cơ Điều	KX	Phường 6	Quận 11			10°45'24"	106°39'19"	10°45'48"	106°39'18"	C-48-34-A-d
đường Tạ Uyên	KX	Phường 6	Quận 11			10°45'17"	106°39'07"	10°45'40"	106°39'06"	C-48-34-A-d
Chợ Thiếc	KX	Phường 6	Quận 11	10° 45' 39"	106° 39' 18"					C-48-34-A-d
đường Trần Quý	KX	Phường 6	Quận 11			10°45'39"	106°39'25"	10°45'33"	106°38'58"	C-48-34-A-d
Khu phố 1	DC	Phường 7	Quận 11	10° 45' 49"	106° 39' 25"					C-48-34-A-d
Khu phố 2	DC	Phường 7	Quận 11	10° 45' 44"	106° 39' 30"					C-48-34-A-d
Khu phố 3	DC	Phường 7	Quận 11	10° 45' 41"	106° 39' 26"					C-48-34-A-d
Khu phố 4	DC	Phường 7	Quận 11	10° 45' 36"	106° 39' 29"					C-48-34-A-d
đường 3 Tháng 2	KX	Phường 7	Quận 11			10°46'44"	106°40'47"	10°45'19"	106°38'27"	C-48-34-A-d
đường Lê Đại Hành	KX	Phường 7	Quận 11			10°45'32"	106°39'28"	10°46'12"	106°39'01"	C-48-34-A-d
đường Lý Thường Kiệt	KX	Phường 7	Quận 11			10°45'23"	106°39'38"	10°47'38"	106°39'05"	C-48-34-A-d

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
đường Nguyễn Chí Thanh	KX	Phường 7	Quận 11			10°45'44"	106°40'22"	10°45'28"	106°38'42"	C-48-34-A-d
Khu phố 1	DC	Phường 8	Quận 11	10° 45' 47"	106° 38' 42"					C-48-34-A-d
Khu phố 2	DC	Phường 8	Quận 11	10° 45' 39"	106° 38' 43"					C-48-34-A-d
Khu phố 3	DC	Phường 8	Quận 11	10° 45' 42"	106° 38' 54"					C-48-34-A-d
Khu phố 4	DC	Phường 8	Quận 11	10° 45' 49"	106° 38' 48"					C-48-34-A-d
đường 3 Tháng 2	KX	Phường 8	Quận 11			10°46'44"	106°40'47"	10°45'19"	106°38'27"	C-48-34-A-d
đường Hàn Hải Nguyên	KX	Phường 8	Quận 11			10°45'32"	106°38'58"	10°45'34"	106°38'23"	C-48-34-A-d
đường Lãnh Binh Thăng	KX	Phường 8	Quận 11			10°45'48"	106°39'18"	10°45'59"	106°38'41"	C-48-34-A-d
chùa Liên Hoa	KX	Phường 8	Quận 11	10° 45' 45"	106° 38' 44"					C-48-34-A-d
đường Thái Phiên	KX	Phường 8	Quận 11			10°45'33"	106°38'38"	10°45'50"	106°38'40"	C-48-34-A-d
Khu phố 1	DC	Phường 9	Quận 11	10° 45' 35"	106° 38' 35"					C-48-34-A-d
Khu phố 2	DC	Phường 9	Quận 11	10° 45' 41"	106° 38' 36"					C-48-34-A-d
Khu phố 3	DC	Phường 9	Quận 11	10° 45' 53"	106° 38' 38"					C-48-34-A-d
đường Bình Thới	KX	Phường 9	Quận 11			10°46'12"	106°39'01"	10°45'50"	106°38'25"	C-48-34-A-d
đường Hàn Hải Nguyên	KX	Phường 9	Quận 11			10°45'32"	106°38'58"	10°45'34"	106°38'23"	C-48-34-A-d
chùa Khánh Vân	KX	Phường 9	Quận 11	10° 45' 45"	106° 38' 38"					C-48-34-A-d
đường Lãnh Binh Thăng	KX	Phường 9	Quận 11			10°45'48"	106°39'18"	10°45'59"	106°38'41"	C-48-34-A-d
đường Minh Phụng	KX	Phường 9	Quận 11			10°44'54"	106°38'27"	10°45'55"	106°38'35"	C-48-34-A-d
đường Thái Phiên	KX	Phường 9	Quận 11			10°45'33"	106°38'38"	10°45'50"	106°38'40"	C-48-34-A-d
Khu phố 1	DC	Phường 10	Quận 11	10° 45' 54"	106° 38' 29"					C-48-34-A-d
Khu phố 2	DC	Phường 10	Quận 11	10° 45' 47"	106° 38' 31"					C-48-34-A-d
Khu phố 3	DC	Phường 10	Quận 11	10° 45' 37"	106° 38' 27"					C-48-34-A-d
đường Bình Thới	KX	Phường 10	Quận 11			10°46'12"	106°39'01"	10°45'50"	106°38'25"	C-48-34-A-d

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
chùa Đa Bảo	KX	Phường 10	Quận 11	10° 46' 01"	106° 38' 31"					C-48-34-A-d
đường Hàn Hải Nguyên	KX	Phường 10	Quận 11			10°45'32"	106°38'58"	10°45'34"	106°38'23"	C-48-34-A-d
đường Lạc Long Quân	KX	Phường 10	Quận 11			10°45'31"	106°38'01"	10°47'30"	106°39'03"	C-48-34-A-d
đường Minh Phụng	KX	Phường 10	Quận 11			10°44'54"	106°38'27"	10°45'55"	106°38'35"	C-48-34-A-d
đường Ông Ích Khiêm	KX	Phường 10	Quận 11			10°45'59"	106°38'41"	10°46'04"	106°38'26"	C-48-34-A-d
đường Phú Thọ	KX	Phường 10	Quận 11			10°45'20"	106°38'24"	10°45'36"	106°38'23"	C-48-34-A-d
Khu phố 1	DC	Phường 11	Quận 11	10° 46' 04"	106° 39' 04"					C-48-34-A-d
Khu phố 2	DC	Phường 11	Quận 11	10° 46' 06"	106° 38' 58"					C-48-34-A-d
Khu phố 3	DC	Phường 11	Quận 11	10° 46' 01"	106° 38' 48"					C-48-34-A-d
đường Bình Thới	KX	Phường 11	Quận 11			10°46'12"	106°39'01"	10°45'50"	106°38'25"	C-48-34-A-d
đường Lãnh Binh Thăng	KX	Phường 11	Quận 11			10°45'48"	106°39'18"	10°45'59"	106°38'41"	C-48-34-A-d
đường Lê Đại Hành	KX	Phường 11	Quận 11			10°45'32"	106°39'28"	10°46'12"	106°39'01"	C-48-34-A-d
Khu phố 1	DC	Phường 12	Quận 11	10° 45' 41"	106° 39' 01"					C-48-34-A-d
Khu phố 2	DC	Phường 12	Quận 11	10° 45' 47"	106° 39' 00"					C-48-34-A-d
Khu phố 3	DC	Phường 12	Quận 11	10° 45' 45"	106° 39' 05"					C-48-34-A-d
Khu phố 4	DC	Phường 12	Quận 11	10° 45' 46"	106° 39' 11"					C-48-34-A-d
đường 3 Tháng 2	KX	Phường 12	Quận 11			10°46'44"	106°40'47"	10°45'19"	106°38'27"	C-48-34-A-d
đường Lãnh Binh Thăng	KX	Phường 12	Quận 11			10°45'48"	106°39'18"	10°45'59"	106°38'41"	C-48-34-A-d
chùa Phú Thọ	KX	Phường 12	Quận 11	10° 45' 46"	106° 39' 08"					C-48-34-A-d
Khu phố 1	DC	Phường 13	Quận 11	10° 45' 55"	106° 39' 00"					C-48-34-A-d
Khu phố 2	DC	Phường 13	Quận 11	10° 45' 50"	106° 39' 13"					C-48-34-A-d
Khu phố 3	DC	Phường 13	Quận 11	10° 45' 52"	106° 39' 06"					C-48-34-A-d
Khu phố 4	DC	Phường 13	Quận 11	10° 45' 59"	106° 39' 05"					C-48-34-A-d

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
đường 3 Tháng 2	KX	Phường 13	Quận 11			10°46'44"	106°40'47"	10°45'19"	106°38'27"	C-48-34-A-d
đường Lãnh Binh Thăng	KX	Phường 13	Quận 11			10°45'48"	106°39'18"	10°45'59"	106°38'41"	C-48-34-A-d
đường Lê Đại Hành	KX	Phường 13	Quận 11			10°45'32"	106°39'28"	10°46'12"	106°39'01"	C-48-34-A-d
giáo xứ Thăng Long	KX	Phường 13	Quận 11	10° 45' 58"	106° 39' 06"					C-48-34-A-d
chùa Vạn Phước	KX	Phường 13	Quận 11	10° 45' 54"	106° 39' 09"					C-48-34-A-d
Khu phố 1	DC	Phường 14	Quận 11	10° 46' 13"	106° 38' 56"					C-48-34-A-d
Khu phố 2	DC	Phường 14	Quận 11	10° 46' 17"	106° 38' 47"					C-48-34-A-d
Khu phố 3	DC	Phường 14	Quận 11	10° 46' 08"	106° 38' 40"					C-48-34-A-d
Khu phố 4	DC	Phường 14	Quận 11	10° 46' 07"	106° 38' 47"					C-48-34-A-d
đường Âu Cơ	KX	Phường 14	Quận 11			10°46'12"	106°39'01"	10°48'10"	106°38'05"	C-48-34-A-d
đường Bình Thới	KX	Phường 14	Quận 11			10°46'12"	106°39'01"	10°45'50"	106°38'25"	C-48-34-A-d
Công ty cổ phần Dệt May Đông Á	KX	Phường 14	Quận 11	10° 46' 23"	106° 38' 48"					C-48-34-A-d
chùa Giác Sanh	KX	Phường 14	Quận 11	10° 46' 17"	106° 38' 53"					C-48-34-A-d
đường Ông Ích Khiêm	KX	Phường 14	Quận 11			10°45'59"	106°38'41"	10°46'04"	106°38'26"	C-48-34-A-d
Khu phố 1	DC	Phường 15	Quận 11	10° 46' 20"	106° 39' 17"					C-48-34-A-d
Khu phố 2	DC	Phường 15	Quận 11	10° 46' 28"	106° 39' 09"					C-48-34-A-d
Khu phố 3	DC	Phường 15	Quận 11	10° 46' 37"	106° 39' 12"					C-48-34-A-d
Khu phố 4	DC	Phường 15	Quận 11	10° 46' 15"	106° 39' 05"					C-48-34-A-d
đường 3 Tháng 2	KX	Phường 15	Quận 11			10°46'44"	106°40'47"	10°45'19"	106°38'27"	C-48-34-A-d
Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu thể dục thể thao Thành phố Hồ Chí Minh	KX	Phường 15	Quận 11	10° 46' 06"	106° 39' 16"					C-48-34-A-d

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
đường Lê Đại Hành	KX	Phường 15	Quận 11			10°45'32"	106°39'28"	10°46'12"	106°39'01"	C-48-34-A-d
đường Lữ Gia	KX	Phường 15	Quận 11			10°46'17"	106°39'23"	10°46'20"	106°39'03"	C-48-34-A-d
đường Lý Thường Kiệt	KX	Phường 15	Quận 11			10°45'23"	106°39'38"	10°47'38"	106°39'05"	C-48-34-A-d
Khu phố 1	DC	Phường 16	Quận 11	10° 45' 21"	106° 38' 50"					C-48-34-A-d
Khu phố 2	DC	Phường 16	Quận 11	10° 45' 29"	106° 38' 54"					C-48-34-A-d
Khu phố 3	DC	Phường 16	Quận 11	10° 45' 26"	106° 38' 45"					C-48-34-A-d
Khu phố 4	DC	Phường 16	Quận 11	10° 45' 22"	106° 38' 37"					C-48-34-A-d
đường 3 Tháng 2	KX	Phường 16	Quận 11			10°46'44"	106°40'47"	10°45'19"	106°38'27"	C-48-34-A-d
đường Hàn Hải Nguyên	KX	Phường 16	Quận 11			10°45'32"	106°38'58"	10°45'34"	106°38'23"	C-48-34-A-d
đường Hồng Bàng	KX	Phường 16	Quận 11			10°45'18"	106°37'58"	10°45'25"	106°39'52"	C-48-34-A-d
chùa Khánh Vân Nam Viện	KX	Phường 16	Quận 11	10° 45' 30"	106° 38' 56"					C-48-34-A-d
đình Minh Phụng	KX	Phường 16	Quận 11	10° 45' 19"	106° 38' 38"					C-48-34-A-d
đường Nguyễn Chí Thanh	KX	Phường 16	Quận 11			10°45'44"	106°40'22"	10°45'28"	106°38'42"	C-48-34-A-d
đường Nguyễn Thị Nhỏ	KX	Phường 16	Quận 11			10°45'07"	106°38'55"	10°45'37"	106°38'59"	C-48-34-A-d
Khu phố 1	DC	P. An Phú Đông	Quận 12	10° 51' 35"	106° 41' 20"					C-48-34-A-d
Khu phố 2	DC	P. An Phú Đông	Quận 12	10° 50' 44"	106° 41' 20"					C-48-34-A-d
Khu phố 3	DC	P. An Phú Đông	Quận 12	10° 52' 05"	106° 41' 42"					C-48-34-A-d
Khu phố 4	DC	P. An Phú Đông	Quận 12	10° 51' 51"	106° 41' 21"					C-48-34-A-d
Khu phố 5	DC	P. An Phú Đông	Quận 12	10° 51' 26"	106° 42' 36"					C-48-34-A-d
Quốc lộ 1	KX	P. An Phú Đông	Quận 12			10°53'07"	106°48'54"	10°39'26"	106°33'15"	C-48-34-A-d
cầu Bình Phước	KX	P. An Phú Đông	Quận 12	10° 51' 45"	106° 42' 55"					C-48-34-A-d
nhà truyền thống Chiến khu An Phú Đông	KX	P. An Phú Đông	Quận 12	10° 51' 44"	106° 41' 27"					C-48-34-A-d

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
đình Hanh Phú	KX	P. An Phú Đông	Quận 12	10° 50' 36"	106° 41' 42"					C-48-34-A-d
tu viện Khánh An	KX	P. An Phú Đông	Quận 12	10° 51' 44"	106° 42' 12"					C-48-34-A-d
Trường Đại học Nguyễn Tất Thành	KX	P. An Phú Đông	Quận 12	10° 51' 39"	106° 41' 33"					C-48-34-A-d
chùa Tường Quang	KX	P. An Phú Đông	Quận 12	10° 50' 10"	106° 41' 30"					C-48-34-A-d
đường Vườn Lài	KX	P. An Phú Đông	Quận 12			10°49'59"	106°41'27"	10°51'59"	106°41'14"	C-48-34-A-d
sông Bến Cát	TV	P. An Phú Đông	Quận 12			10°53'45"	106°39'02"	10°50'26"	106°42'02"	C-48-34-A-d
Rạch Gia	TV	P. An Phú Đông	Quận 12			10°51'14"	106°41'11"	10°51'04"	106°41'50"	C-48-34-A-d
sông Sài Gòn	TV	P. An Phú Đông	Quận 12			11°08'12"	106°26'45"	10°44'36"	106°45'58"	C-48-34-A-d
Khu phố 1	DC	P. Đông Hưng Thuận	Quận 12	10° 50' 46"	106° 37' 53"					C-48-34-A-d
Khu phố 1A	DC	P. Đông Hưng Thuận	Quận 12	10° 51' 07"	106° 38' 15"					C-48-34-A-d
Khu phố 2	DC	P. Đông Hưng Thuận	Quận 12	10° 51' 08"	106° 37' 56"					C-48-34-A-d
Khu phố 2A	DC	P. Đông Hưng Thuận	Quận 12	10° 51' 18"	106° 38' 07"					C-48-34-A-d
Khu phố 3	DC	P. Đông Hưng Thuận	Quận 12	10° 50' 51"	106° 37' 34"					C-48-34-A-d
Khu phố 3A	DC	P. Đông Hưng Thuận	Quận 12	10° 50' 55"	106° 37' 51"					C-48-34-A-d
Khu phố 4	DC	P. Đông Hưng Thuận	Quận 12	10° 50' 22"	106° 37' 42"					C-48-34-A-d
Khu phố 5	DC	P. Đông Hưng Thuận	Quận 12	10° 49' 58"	106° 37' 40"					C-48-34-A-d
Quốc lộ 1	KX	P. Đông Hưng Thuận	Quận 12			10°53'07"	106°48'54"	10°39'26"	106°33'15"	C-48-34-A-c; C-48-34-A-d
cầu Chợ Cầu	KX	P. Đông Hưng Thuận	Quận 12	10° 50' 51"	106° 38' 06"					C-48-34-A-d
đường Nguyễn Văn Quá	KX	P. Đông Hưng Thuận	Quận 12			10°49'37"	106°37'29"	10°51'27"	106°38'16"	C-48-34-A-c; C-48-34-A-d
đường song hành Quốc lộ 22	KX	P. Đông Hưng Thuận	Quận 12			10°49'39"	106°37'31"	10°53'37"	106°35'12"	C-48-34-A-c C-48-34-A-d

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
cầu Tham Lương	KX	P. Đông Hưng Thuận	Quận 12	10° 49' 32"	106° 37' 34"					C-48-34-A-d
chùa Thiên Minh	KX	P. Đông Hưng Thuận	Quận 12	10° 50' 50"	106° 37' 43"					C-48-34-A-d
đường Tô Ký	KX	P. Đông Hưng Thuận	Quận 12			10°51'07"	106°37'38"	10°53'20"	106°36'02"	C-48-34-A-d
đường Trường Chinh	KX	P. Đông Hưng Thuận	Quận 12			10°47'38"	106°39'05"	10°50'37"	106°36'49"	C-48-34-A-d
kênh Tham Lương	TV	P. Đông Hưng Thuận	Quận 12			10°46'34"	106°35'02"	10°51'26"	106°39'51"	C-48-34-A-d
Khu phố 1	DC	P. Hiệp Thành	Quận 12	10° 52' 20"	106° 38' 42"					C-48-34-A-d
Khu phố 2	DC	P. Hiệp Thành	Quận 12	10° 52' 51"	106° 38' 34"					C-48-34-A-b
Khu phố 3	DC	P. Hiệp Thành	Quận 12	10° 52' 49"	106° 37' 59"					C-48-34-A-b
Khu phố 4	DC	P. Hiệp Thành	Quận 12	10° 52' 49"	106° 37' 36"					C-48-34-A-b
Khu phố 5	DC	P. Hiệp Thành	Quận 12	10° 53' 08"	106° 38' 36"					C-48-34-A-b
Khu phố 6	DC	P. Hiệp Thành	Quận 12	10° 52' 33"	106° 38' 14"					C-48-34-A-b
Khu phố 7	DC	P. Hiệp Thành	Quận 12	10° 53' 25"	106° 38' 19"					C-48-34-A-b
Cầu Dừa	KX	P. Hiệp Thành	Quận 12	10° 53' 45"	106° 38' 42"					C-48-34-A-d
đường Dương Thị Mười	KX	P. Hiệp Thành	Quận 12			10°52'41"	106°38'21"	10°51'31"	106°37'40"	C-48-34-A-b; C-48-34-A-d
Đường tỉnh 80B	KX	P. Hiệp Thành	Quận 12			10°53'04"	106°37'39"	10°53'35"	106°38'03"	C-48-34-A-b
đường Lê Văn Khương	KX	P. Hiệp Thành	Quận 12			10°51'47"	106°38'53"	10°54'37"	106°38'33"	C-48-34-A-b; C-48-34-A-d
đường Nguyễn Ảnh Thủ	KX	P. Hiệp Thành	Quận 12			10°50'20"	106°35'41"	10°52'38"	106°38'50"	C-48-34-A-a; C-48-34-A-b
đường Nguyễn Thị Búp	KX	P. Hiệp Thành	Quận 12			10°52'41"	106°37'23"	10°52'17"	106°38'06"	C-48-34-A-a; C-48-34-A-b; C-48-34-A-d

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
đường Nguyễn Thị Kiểu	KX	P. Hiệp Thành	Quận 12			10°51'58"	106°38'52"	10°52'23"	106°38'09"	C-48-34-A-d
chùa Pháp Thạnh	KX	P. Hiệp Thành	Quận 12	10° 53' 26"	106° 38' 43"					C-48-34-A-b
Khu công nghiệp Tân Thới Hiệp	KX	P. Hiệp Thành	Quận 12	10° 53' 06"	106° 37' 54"					C-48-34-A-b
rạch Cầu Dừa	TV	P. Hiệp Thành	Quận 12			10°53'35"	106°38'03"	10°53'45"	106°39'02"	C-48-34-A-b
kênh Trần Quang Cơ	TV	P. Hiệp Thành	Quận 12			10°52'56"	106°37'34"	10°53'35"	106°38'03"	C-48-34-A-b
chùa Trúc Lâm	KX	P. Hiệp Thành	Quận 12	10° 52' 34"	106° 37' 43"					C-48-34-A-b
Khu phố 1	DC	P. Tân Chánh Hiệp	Quận 12	10° 51' 24"	106° 37' 57"					C-48-34-A-d
Khu phố 2	DC	P. Tân Chánh Hiệp	Quận 12	10° 51' 50"	106° 37' 10"					C-48-34-A-c
Khu phố 3	DC	P. Tân Chánh Hiệp	Quận 12	10° 52' 10"	106° 36' 57"					C-48-34-A-c
Khu phố 4	DC	P. Tân Chánh Hiệp	Quận 12	10° 52' 14"	106° 37' 57"					C-48-34-A-d
Khu phố 5	DC	P. Tân Chánh Hiệp	Quận 12	10° 51' 39"	106° 37' 03"					C-48-34-A-c
Khu phố 6	DC	P. Tân Chánh Hiệp	Quận 12	10° 51' 44"	106° 37' 18"					C-48-34-A-c
Khu phố 7	DC	P. Tân Chánh Hiệp	Quận 12	10° 51' 36"	106° 37' 32"					C-48-34-A-d
Khu phố 8	DC	P. Tân Chánh Hiệp	Quận 12	10° 52' 08"	106° 37' 18"					C-48-34-A-c
Khu phố 9	DC	P. Tân Chánh Hiệp	Quận 12	10° 52' 01"	106° 37' 46"					C-48-34-A-d
Khu phố 10	DC	P. Tân Chánh Hiệp	Quận 12	10° 52' 28"	106° 37' 23"					C-48-34-A-c
Khu phố 11	DC	P. Tân Chánh Hiệp	Quận 12	10° 52' 22"	106° 37' 44"					C-48-34-A-d
Quốc lộ 1	KX	P. Tân Chánh Hiệp	Quận 12			10°53'07"	106°48'54"	10°39'26"	106°33'15"	C-48-34-A-d
đường Bùi Văn Ngữ	KX	P. Tân Chánh Hiệp	Quận 12			10°52'17"	106°36'47"	10°52'20"	106°37'04"	C-48-34-A-c
đường Dương Thị Mười	KX	P. Tân Chánh Hiệp	Quận 12			10°52'41"	106°38'21"	10°51'31"	106°37'40"	C-48-34-A-d
chùa Giác Vương	KX	P. Tân Chánh Hiệp	Quận 12	10° 51' 43"	106° 37' 11"					C-48-34-A-c
đường Nguyễn Ảnh Thủ	KX	P. Tân Chánh Hiệp	Quận 12			10°50'20"	106°35'41"	10°52'38"	106°38'50"	C-48-34-A-a; C-48-34-A-c

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
đường Nguyễn Thị Búp	KX	P. Tân Chánh Hiệp	Quận 12			10°52'41"	106°37'23"	10°52'17"	106°38'06"	C-48-34-A-a; C-48-34-A-b; C-48-34-A-d
khu công nghệ phần mềm Quang Trung	KX	P. Tân Chánh Hiệp	Quận 12	10° 51' 18"	106° 37' 36"					C-48-34-A-d
đường Tô Ký	KX	P. Tân Chánh Hiệp	Quận 12			10°51'07"	106°37'38"	10°53'20"	106°36'02"	C-48-34-A-a; C-48-34-A-c
Khu phố 1	DC	P. Tân Hưng Thuận	Quận 12	10° 50' 17"	106° 37' 22"					C-48-34-A-c
Khu phố 2	DC	P. Tân Hưng Thuận	Quận 12	10° 50' 12"	106° 37' 11"					C-48-34-A-c
Khu phố 3	DC	P. Tân Hưng Thuận	Quận 12	10° 50' 36"	106° 36' 58"					C-48-34-A-c
Khu phố 4	DC	P. Tân Hưng Thuận	Quận 12	10° 50' 43"	106° 37' 20"					C-48-34-A-c
Khu phố 5	DC	P. Tân Hưng Thuận	Quận 12	10° 50' 00"	106° 37' 27"					C-48-34-A-c
Khu phố 6	DC	P. Tân Hưng Thuận	Quận 12	10° 49' 55"	106° 37' 20"					C-48-34-A-c
Khu phố 7	DC	P. Tân Hưng Thuận	Quận 12	10° 50' 23"	106° 37' 05"					C-48-34-A-c
Quốc lộ 1	KX	P. Tân Hưng Thuận	Quận 12			10°53'07"	106°48'54"	10°39'26"	106°33'15"	C-48-34-A-c
miếu Bà Cây Sộp	KX	P. Tân Hưng Thuận	Quận 12	10° 50' 07"	106° 37' 21"					C-48-34-A-c
nhà thờ Đông Quang	KX	P. Tân Hưng Thuận	Quận 12	10° 49' 55"	106° 37' 29"					C-48-34-A-c
đường Nguyễn Văn Quá	KX	P. Tân Hưng Thuận	Quận 12			10°49'37"	106°37'29"	10°51'27"	106°38'16"	C-48-34-A-c; C-48-34-A-d
đường song hành Quốc lộ 22	KX	P. Tân Hưng Thuận	Quận 12			10°49'39"	106°37'31"	10°53'37"	106°35'12"	C-48-34-A-c
đình Tân Hội	KX	P. Tân Hưng Thuận	Quận 12	10° 50' 35"	106° 36' 56"					C-48-34-A-c
đường Trường Chinh	KX	P. Tân Hưng Thuận	Quận 12			10°47'38"	106°39'05"	10°50'37"	106°36'49"	C-48-34-A-d
chùa Vạn Hạnh	KX	P. Tân Hưng Thuận	Quận 12	10° 50' 27"	106° 36' 56"					C-48-34-A-c

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
Khu phố 1	DC	P. Tân Thới Hiệp	Quận 12	10° 51' 45"	106° 38' 05"					C-48-34-A-d
Khu phố 1A	DC	P. Tân Thới Hiệp	Quận 12	10° 51' 35"	106° 38' 03"					C-48-34-A-d
Khu phố 2	DC	P. Tân Thới Hiệp	Quận 12	10° 51' 43"	106° 38' 26"					C-48-34-A-d
Khu phố 2A	DC	P. Tân Thới Hiệp	Quận 12	10° 51' 25"	106° 38' 31"					C-48-34-A-d
Khu phố 3	DC	P. Tân Thới Hiệp	Quận 12	10° 51' 53"	106° 38' 33"					C-48-34-A-d
Khu phố 3A	DC	P. Tân Thới Hiệp	Quận 12	10° 52' 00"	106° 38' 08"					C-48-34-A-d
Khu phố 4	DC	P. Tân Thới Hiệp	Quận 12	10° 52' 12"	106° 38' 21"					C-48-34-A-d
Khu phố 4A	DC	P. Tân Thới Hiệp	Quận 12	10° 51' 58"	106° 38' 40"					C-48-34-A-d
Quốc lộ 1	KX	P. Tân Thới Hiệp	Quận 12			10°53'07"	106°48'54"	10°39'26"	106°33'15"	C-48-34-A-c
đường Dương Thị Mười	KX	P. Tân Thới Hiệp	Quận 12			10°52'41"	106°38'21"	10°51'31"	106°37'40"	C-48-34-A-d
trạm biến áp Hóc Môn	KX	P. Tân Thới Hiệp	Quận 12	10° 51' 38"	106° 38' 18"					C-48-34-A-d
đường Lê Văn Khương	KX	P. Tân Thới Hiệp	Quận 12			10°51'47"	106°38'53"	10°54'37"	106°38'33"	C-48-34-A-d
siêu thị Metro Hiệp Phú	KX	P. Tân Thới Hiệp	Quận 12	10° 51' 54"	106° 38' 46"					C-48-34-A-d
đường Nguyễn Thị Kiểu	KX	P. Tân Thới Hiệp	Quận 12			10°51'58"	106°38'52"	10°52'23"	106°38'09"	C-48-34-A-d
đường Nguyễn Văn Quá	KX	P. Tân Thới Hiệp	Quận 12			10°49'37"	106°37'29"	10°51'27"	106°38'16"	C-48-34-A-d
giáo xứ Tân Hưng	KX	P. Tân Thới Hiệp	Quận 12	10° 51' 28"	106° 38' 12"					C-48-34-A-d
cầu Trường Đai	KX	P. Tân Thới Hiệp	Quận 12	10° 51' 39"	106° 38' 57"					C-48-34-A-d
kênh Tham Lương	TV	P. Tân Thới Hiệp	Quận 12			10°46'34"	106°35'02"	10°51'26"	106°39'51"	C-48-34-A-d
Khu phố 1	DC	P. Tân Thới Nhất	Quận 12	10° 50' 25"	106° 36' 52"					C-48-34-A-c
Khu phố 2	DC	P. Tân Thới Nhất	Quận 12	10° 49' 58"	106° 37' 01"					C-48-34-A-c
Khu phố 3	DC	P. Tân Thới Nhất	Quận 12	10° 49' 54"	106° 37' 10"					C-48-34-A-c
Khu phố 4	DC	P. Tân Thới Nhất	Quận 12	10° 49' 40"	106° 37' 13"					C-48-34-A-c
Khu phố 5	DC	P. Tân Thới Nhất	Quận 12	10° 49' 41"	106° 36' 30"					C-48-34-A-c

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
Khu phố 6	DC	P. Tân Thới Nhất	Quận 12	10° 50' 03"	106° 36' 45"					C-48-34-A-c
Khu phố 6A	DC	P. Tân Thới Nhất	Quận 12	10° 50' 13"	106° 36' 29"					C-48-34-A-c
Khu phố 7	DC	P. Tân Thới Nhất	Quận 12	10° 50' 18"	106° 36' 47"					C-48-34-A-c
Quốc lộ 1	KX	P. Tân Thới Nhất	Quận 12			10°53'07"	106°48'54"	10°39'26"	106°33'15"	C-48-34-A-c
cầu Bình Phú Tây	KX	P. Tân Thới Nhất	Quận 12	10° 49' 38"	106° 36' 06"					C-48-34-A-c
chùa Bửu Tạng	KX	P. Tân Thới Nhất	Quận 12	10° 49' 50"	106° 36' 50"					C-48-34-A-c
giáo xứ Hòa Lạc	KX	P. Tân Thới Nhất	Quận 12	10° 50' 10"	106° 37' 01"					C-48-34-A-c
giáo xứ Lạc Quan	KX	P. Tân Thới Nhất	Quận 12	10° 50' 09"	106° 37' 01"					C-48-34-A-c
đền thờ Nguyễn Ảnh Thủ	KX	P. Tân Thới Nhất	Quận 12	10° 49' 40"	106° 36' 40"					C-48-34-A-c
đường Phan Văn Hớn	KX	P. Tân Thới Nhất	Quận 12			10°49'41"	106°37'24"	10°52'09"	106°33'23"	C-48-34-A-c
chùa Phổ Quang	KX	P. Tân Thới Nhất	Quận 12	10° 50' 17"	106° 36' 27"					C-48-34-A-c
cụm công nghiệp Tân Thới Nhất	KX	P. Tân Thới Nhất	Quận 12	10° 49' 46"	106° 36' 13"					C-48-34-A-c
cầu Tham Lương	KX	P. Tân Thới Nhất	Quận 12	10° 49' 32"	106° 37' 34"					C-48-34-A-d
thánh thất Thuận Kiều	KX	P. Tân Thới Nhất	Quận 12	10° 50' 21"	106° 36' 48"					C-48-34-A-c
đình Thuận Kiều	KX	P. Tân Thới Nhất	Quận 12	10° 50' 12"	106° 36' 48"					C-48-34-A-c
đường Trường Chinh	KX	P. Tân Thới Nhất	Quận 12			10°47'38"	106°39'05"	10°50'37"	106°36'49"	C-48-34-A-c; C-48-34-A-d
chùa Tường Quang	KX	P. Tân Thới Nhất	Quận 12	10° 49' 37"	106° 36' 47"					C-48-34-A-c
Trường Cao đẳng Văn hóa Nghệ thuật và Du lịch Sài Gòn	KX	P. Tân Thới Nhất	Quận 12	10° 49' 51"	106° 36' 36"					C-48-34-A-c
chùa Vĩnh Phước	KX	P. Tân Thới Nhất	Quận 12	10° 49' 49"	106° 37' 18"					C-48-34-A-c
rạch Cầu Sa	TV	P. Tân Thới Nhất	Quận 12			10°50'21"	106°34'31"	10°49'15"	106°36'50"	C-48-34-A-c

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
kênh Tham Lương	TV	P. Tân Thới Nhất	Quận 12			10°46'34"	106°35'02"	10°51'26"	106°39'51"	C-48-34-A-c; C-48-34-A-d
Khu phố 1	DC	P. Thạnh Lộc	Quận 12	10° 53' 00"	106° 41' 05"					C-48-34-A-b
Khu phố 2	DC	P. Thạnh Lộc	Quận 12	10° 53' 51"	106° 41' 21"					C-48-34-A-b
Khu phố 3A	DC	P. Thạnh Lộc	Quận 12	10° 51' 28"	106° 40' 43"					C-48-34-A-d
Khu phố 3B	DC	P. Thạnh Lộc	Quận 12	10° 52' 00"	106° 40' 51"					C-48-34-A-d
Khu phố 3C	DC	P. Thạnh Lộc	Quận 12	10° 52' 20"	106° 41' 16"					C-48-34-A-d
Quốc lộ 1	KX	P. Thạnh Lộc	Quận 12			10°53'07"	106°48'54"	10°39'26"	106°33'15"	C-48-34-A-d
cầu An Lộc	KX	P. Thạnh Lộc	Quận 12	10° 51' 07"	106° 40' 37"					C-48-34-A-d
cầu Ba Thôn	KX	P. Thạnh Lộc	Quận 12	10° 52' 42"	106° 40' 33"					C-48-34-A-b
đường Bùi Công Trừng	KX	P. Thạnh Lộc	Quận 12			10°53'50"	106°41'14"	10°54'37"	106°38'34"	C-48-34-A-b
cầu Cả Bốn	KX	P. Thạnh Lộc	Quận 12	10° 51' 46"	106° 40' 31"					C-48-34-A-d
Cầu Ga	KX	P. Thạnh Lộc	Quận 12	10° 51' 45"	106° 40' 44"					C-48-34-A-d
cầu Giao Khẩu	KX	P. Thạnh Lộc	Quận 12	10° 52' 07"	106° 40' 37"					C-48-34-A-d
đường Hà Huy Giáp	KX	P. Thạnh Lộc	Quận 12			10°51'08"	106°40'37"	10°53'58"	106°41'29"	C-48-34-A-b; C-48-34-A-d
cầu Ông Đụng	KX	P. Thạnh Lộc	Quận 12	10° 53' 29"	106° 41' 02"					C-48-34-A-b
cầu Phú Long 1	KX	P. Thạnh Lộc	Quận 12	10° 53' 58"	106° 41' 33"					C-48-34-A-b
cầu Phú Long 2	KX	P. Thạnh Lộc	Quận 12	10° 53' 29"	106° 41' 25"					C-48-34-A-b
cầu Rạch Quản	KX	P. Thạnh Lộc	Quận 12	10° 53' 20"	106° 40' 58"					C-48-34-A-b
cầu Trùm Bích	KX	P. Thạnh Lộc	Quận 12	10° 52' 52"	106° 40' 37"					C-48-34-A-b
Cầu Võng	KX	P. Thạnh Lộc	Quận 12	10° 54' 08"	106° 41' 10"					C-48-34-A-b
sông Bến Cát	TV	P. Thạnh Lộc	Quận 12			10°53'45"	106°39'02"	10°50'26"	106°42'02"	C-48-34-A-d

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
rạch Cầu Võng	TV	P. Thạnh Lộc	Quận 12			10°54'08"	106°40'09"	10°54'19"	106°41'27"	C-48-34-A-b
sông Ông Đụng	TV	P. Thạnh Lộc	Quận 12			10°53'28"	106°39'37"	10°53'20"	106°41'19"	C-48-34-A-b
sông Sài Gòn	TV	P. Thạnh Lộc	Quận 12			11°08'12"	106°26'45"	10°44'36"	106°45'58"	C-48-34-A-d; C-48-34-A-b
Khu phố 1	DC	P. Thạnh Xuân	Quận 12	10° 51' 42"	106° 40' 05"					C-48-34-A-d
Khu phố 2	DC	P. Thạnh Xuân	Quận 12	10° 53' 13"	106° 39' 59"					C-48-34-A-b
Khu phố 3	DC	P. Thạnh Xuân	Quận 12	10° 53' 13"	106° 40' 39"					C-48-34-A-b
Khu phố 4	DC	P. Thạnh Xuân	Quận 12	10° 53' 50"	106° 40' 32"					C-48-34-A-b
Khu phố 5	DC	P. Thạnh Xuân	Quận 12	10° 52' 05"	106° 40' 21"					C-48-34-A-d
Khu phố 6	DC	P. Thạnh Xuân	Quận 12	10° 51' 56"	106° 39' 50"					C-48-34-A-d
Khu phố 7	DC	P. Thạnh Xuân	Quận 12	10° 52' 34"	106° 40' 03"					C-48-34-A-b
Quốc lộ 1	KX	P. Thạnh Xuân	Quận 12			10°53'07"	106°48'54"	10°39'26"	106°33'15"	C-48-34-A-d
cầu Ba Thôn	KX	P. Thạnh Xuân	Quận 12	10° 52' 42"	106° 40' 33"					C-48-34-A-b
cầu Bến Cát	KX	P. Thạnh Xuân	Quận 12	10° 51' 45"	106° 39' 47"					C-48-34-A-b
cầu Bến Phân	KX	P. Thạnh Xuân	Quận 12	10° 51' 26"	106° 39' 51"					C-48-34-A-d
đường Bùi Công Trừng	KX	P. Thạnh Xuân	Quận 12			10°53'50"	106°41'14"	10°54'37"	106°38'34"	C-48-34-A-b
cầu Cả Bốn	KX	P. Thạnh Xuân	Quận 12	10° 51' 46"	106° 40' 31"					C-48-34-A-d
cầu Giao Khẩu	KX	P. Thạnh Xuân	Quận 12	10° 52' 07"	106° 40' 37"					C-48-34-A-d
đường Hà Huy Giáp	KX	P. Thạnh Xuân	Quận 12			10°51'08"	106°40'37"	10°53'58"	106°41'29"	C-48-34-A-b; C-48-34-A-d
chùa Long Thạnh	KX	P. Thạnh Xuân	Quận 12	10° 54' 01"	106° 41' 02"					C-48-34-A-b
cầu Ông Đụng	KX	P. Thạnh Xuân	Quận 12	10° 53' 29"	106° 41' 02"					C-48-34-A-b
cầu Rạch Quản	KX	P. Thạnh Xuân	Quận 12	10° 53' 20"	106° 40' 58"					C-48-34-A-b

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
cầu Rạch Sâu	KX	P. Thạnh Xuân	Quận 12	10° 51' 46"	106° 40' 05"					C-48-34-A-d
cầu Trùm Bích	KX	P. Thạnh Xuân	Quận 12	10° 52' 52"	106° 40' 37"					C-48-34-A-b
Cầu Võng	KX	P. Thạnh Xuân	Quận 12	10° 54' 08"	106° 41' 10"					C-48-34-A-b
rạch Số 1	TV	P. Thạnh Xuân	Quận 12			10°53'46"	106°41'08"	10°54'04"	106°41'03"	C-48-34-A-b
rạch Số 2	TV	P. Thạnh Xuân	Quận 12			10°54'01"	106°40'56"	10°53'29"	106°41'01"	C-48-34-A-b
rạch Số 3	TV	P. Thạnh Xuân	Quận 12			10°53'57"	106°40'46"	10°53'32"	106°40'50"	C-48-34-A-b
rạch Bà The	TV	P. Thạnh Xuân	Quận 12			10°52'30"	106°40'11"	10°51'54"	106°40'33"	C-48-34-A-b
sông Bến Cát	TV	P. Thạnh Xuân	Quận 12			10°53'45"	106°39'02"	10°50'26"	106°42'02"	C-48-34-A-d
rạch Cầu Võng	TV	P. Thạnh Xuân	Quận 12			10°54'08"	106°40'09"	10°54'19"	106°41'27"	C-48-34-A-b
rạch Lò Rèn	TV	P. Thạnh Xuân	Quận 12			10°52'54"	106°40'29"	10°52'30"	106°40'11"	C-48-34-A-b
Rạch Miễu	TV	P. Thạnh Xuân	Quận 12			10°54'08"	106°40'09"	10°53'58"	106°40'47"	C-48-34-A-b
sông Ông Đụng	TV	P. Thạnh Xuân	Quận 12			10°53'28"	106°39'37"	10°53'20"	106°41'19"	C-48-34-A-b
rạch Rõng Lương	TV	P. Thạnh Xuân	Quận 12			10°53'36"	106°39'05"	10°53'24"	106°40'18"	C-48-34-A-b
rạch Rõng Tràm	TV	P. Thạnh Xuân	Quận 12			10°53'19"	106°39'59"	10°53'18"	106°39'29"	C-48-34-A-b
Rạch Sâu	TV	P. Thạnh Xuân	Quận 12			10°52'30"	106°40'11"	10°51'11"	106°40'26"	C-48-34-A-d
rạch Sơ Rơ	TV	P. Thạnh Xuân	Quận 12			10°53'08"	106°39'27"	10°53'01"	106°40'35"	C-48-34-A-b
rạch Trùm Bích	TV	P. Thạnh Xuân	Quận 12			10°53'24"	106°40'18"	10°53'01"	106°40'35"	C-48-34-A-b
Khu phố 1	DC	P. Thới An	Quận 12	10° 51' 48"	106° 39' 31"					C-48-34-A-d
Khu phố 2	DC	P. Thới An	Quận 12	10° 52' 42"	106° 39' 04"					C-48-34-A-b
Khu phố 3	DC	P. Thới An	Quận 12	10° 53' 08"	106° 39' 02"					C-48-34-A-b
Khu phố 4	DC	P. Thới An	Quận 12	10° 52' 19"	106° 38' 59"					C-48-34-A-d
Khu phố 5	DC	P. Thới An	Quận 12	10° 52' 33"	106° 38' 56"					C-48-34-A-b
Khu phố 6	DC	P. Thới An	Quận 12	10° 52' 58"	106° 39' 05"					C-48-34-A-b

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
Khu phố 7	DC	P. Thới An	Quận 12	10° 53' 17"	106° 38' 57"					C-48-34-A-b
Quốc lộ 1	KX	P. Thới An	Quận 12			10°53'07"	106°48'54"	10°39'26"	106°33'15"	C-48-34-A-d
cầu Bến Cát	KX	P. Thới An	Quận 12	10° 51' 45"	106° 39' 47"					C-48-34-A-d
Cầu Dừa	KX	P. Thới An	Quận 12	10° 53' 45"	106° 38' 42"					C-48-34-A-d
chùa Hưng Quang	KX	P. Thới An	Quận 12	10° 52' 27"	106° 38' 55"					C-48-34-A-d
đường Lê Thị Riêng	KX	P. Thới An	Quận 12			10°51'46"	106°39'12"	10°53'27"	106°39'01"	C-48-34-A-b; C-48-34-A-d
đường Lê Văn Khương	KX	P. Thới An	Quận 12			10°51'47"	106°38'53"	10°54'37"	106°38'33"	C-48-34-A-b; C-48-34-A-d
Công ty trách nhiệm hữu hạn Nhà máy Bia Việt Nam	KX	P. Thới An	Quận 12	10° 52' 11"	106° 39' 01"					C-48-34-A-d
đình Thới An	KX	P. Thới An	Quận 12	10° 52' 37"	106° 38' 57"					C-48-34-A-b
cầu Trường Đai	KX	P. Thới An	Quận 12	10° 51' 39"	106° 38' 57"					C-48-34-A-d
chùa Vạn Phước Cổ Tự	KX	P. Thới An	Quận 12	10° 52' 47"	106° 39' 06"					C-48-34-A-b
sông Bến Cát	TV	P. Thới An	Quận 12			10°53'45"	106°39'02"	10°50'26"	106°42'02"	C-48-34-A-b; C-48-34-A-d
rạch Cầu Dừa	TV	P. Thới An	Quận 12			10°53'35"	106°38'03"	10°53'45"	106°39'02"	C-48-34-A-b; C-48-34-A-d
kênh Tham Lương	TV	P. Thới An	Quận 12			10°46'34"	106°35'02"	10°51'26"	106°39'51"	C-48-34-A-b
Khu phố 1	DC	P. Trung Mỹ Tây	Quận 12	10° 51' 54"	106° 36' 47"					C-48-34-A-c
Khu phố 2	DC	P. Trung Mỹ Tây	Quận 12	10° 51' 09"	106° 37' 19"					C-48-34-A-c
Khu phố 3	DC	P. Trung Mỹ Tây	Quận 12	10° 51' 41"	106° 36' 33"					C-48-34-A-c
Khu phố 4	DC	P. Trung Mỹ Tây	Quận 12	10° 51' 10"	106° 36' 45"					C-48-34-A-c

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
Khu phố 5	DC	P. Trung Mỹ Tây	Quận 12	10° 50' 51"	106° 36' 52"					C-48-34-A-c
Khu phố 6	DC	P. Trung Mỹ Tây	Quận 12	10° 51' 37"	106° 36' 48"					C-48-34-A-c
Khu phố 7	DC	P. Trung Mỹ Tây	Quận 12	10° 51' 23"	106° 36' 30"					C-48-34-A-c
Quốc lộ 1	KX	P. Trung Mỹ Tây	Quận 12			10°53'07"	106°48'54"	10°39'26"	106°33'15"	C-48-34-A-c
Quốc lộ 22	KX	P. Trung Mỹ Tây	Quận 12			10°50'37"	106°36'49"	11°00'59"	106°24'25"	C-48-34-A-c
Trung tâm Công nghệ sinh học Thành phố Hồ Chí Minh	KX	P. Trung Mỹ Tây	Quận 12	10° 51' 01"	106° 36' 54"					C-48-34-A-c
Trường Cao đẳng Giao thông Vận tải Thành phố Hồ Chí Minh	KX	P. Trung Mỹ Tây	Quận 12	10° 51' 31"	106° 36' 32"					C-48-34-A-c
đường Nguyễn Ảnh Thủ	KX	P. Trung Mỹ Tây	Quận 12			10°50'20"	106°35'41"	10°52'38"	106°38'50"	C-48-34-A-c
chùa Quảng Đức	KX	P. Trung Mỹ Tây	Quận 12	10° 51' 20"	106° 36' 24"					C-48-34-A-c
đường song hành Quốc lộ 22	KX	P. Trung Mỹ Tây	Quận 12			10°49'39"	106°37'31"	10°53'37"	106°35'12"	C-48-34-A-c
đường Tô Ký	KX	P. Trung Mỹ Tây	Quận 12			10°51'07"	106°37'38"	10°53'20"	106°36'02"	C-48-34-A-a; C-48-34-A-c
Khu phố 1	DC	P. An Lạc	Q. Bình Tân	10° 43' 20"	106° 36' 01"					C-48-34-C-a
Khu phố 2	DC	P. An Lạc	Q. Bình Tân	10° 43' 29"	106° 36' 19"					C-48-34-C-a
Khu phố 3	DC	P. An Lạc	Q. Bình Tân	10° 43' 44"	106° 36' 29"					C-48-34-C-a
Khu phố 4	DC	P. An Lạc	Q. Bình Tân	10° 43' 47"	106° 37' 01"					C-48-34-C-a
Khu phố 5	DC	P. An Lạc	Q. Bình Tân	10° 43' 55"	106° 36' 45"					C-48-34-C-a
Khu phố 6	DC	P. An Lạc	Q. Bình Tân	10° 44' 25"	106° 37' 01"					C-48-34-C-a
Quốc lộ 1	KX	P. An Lạc	Q. Bình Tân			10°53'07"	106°48'54"	10°39'26"	106°33'15"	C-48-34-C-a
đường An Dương Vương	KX	P. An Lạc	Q. Bình Tân			10°42'42"	106°37'01"	10°45'40"	106°37'22"	C-48-34-A-c; C-48-34-C-a

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
cầu An Lạc	KX	P. An Lạc	Q. Bình Tân	10° 43' 37"	106° 36' 08"					C-48-34-C-a
chợ An Lạc	KX	P. An Lạc	Q. Bình Tân	10° 44' 34"	106° 37' 06"					C-48-34-C-a
cầu An Lập	KX	P. An Lạc	Q. Bình Tân	10° 43' 46"	106° 36' 00"					C-48-34-C-a
đường Hồ Học Lãm	KX	P. An Lạc	Q. Bình Tân			10°42'42"	106°37'01"	10°44'10"	106°36'03"	C-48-34-C-a
đường Kinh Dương Vương	KX	P. An Lạc	Q. Bình Tân			10°43'29"	106°35'59"	10°45'18"	106°37'58"	C-48-34-C-a
bến xe Miền Tây	KX	P. An Lạc	Q. Bình Tân	10° 44' 29"	106° 37' 04"					C-48-34-C-a
cầu Nước Lên	KX	P. An Lạc	Q. Bình Tân	10° 43' 11"	106° 36' 09"					C-48-34-C-a
chùa Sùng Quang	KX	P. An Lạc	Q. Bình Tân	10° 43' 30"	106° 36' 31"					C-48-34-C-a
Bệnh viện Triều An	KX	P. An Lạc	Q. Bình Tân	10° 44' 24"	106° 36' 56"					C-48-34-C-a
đại lộ Võ Văn Kiệt	KX	P. An Lạc	Q. Bình Tân			10°46'18"	106°42'16"	10°43'02"	106°35'53"	C-48-34-C-a
rạch Bà Tiếng	TV	P. An Lạc	Q. Bình Tân			10°44'36"	106°36'44"	10°43'51"	106°36'16"	C-48-34-C-a
rạch Nước Lên	TV	P. An Lạc	Q. Bình Tân			10°45'31"	106°35'10"	10°42'26"	106°36'24"	C-48-34-C-a
rạch Nước Lên	TV	P. An Lạc	Q. Bình Tân			10°43'51"	106°36'16"	10°43'42"	106°36'06"	C-48-34-C-a
Khu phố 1	DC	P. An Lạc A	Q. Bình Tân	10° 44' 28"	106° 36' 49"					C-48-34-C-a
Khu phố 2	DC	P. An Lạc A	Q. Bình Tân	10° 44' 43"	106° 36' 54"					C-48-34-C-a
Khu phố 3	DC	P. An Lạc A	Q. Bình Tân	10° 44' 44"	106° 37' 04"					C-48-34-C-a
Khu phố 4	DC	P. An Lạc A	Q. Bình Tân	10° 44' 53"	106° 37' 13"					C-48-34-C-a
Khu phố 5	DC	P. An Lạc A	Q. Bình Tân	10° 45' 06"	106° 37' 13"					C-48-34-A-c
Khu phố 6	DC	P. An Lạc A	Q. Bình Tân	10° 45' 21"	106° 37' 18"					C-48-34-A-c
Khu phố 7	DC	P. An Lạc A	Q. Bình Tân	10° 45' 22"	106° 37' 10"					C-48-34-A-c
Khu phố 8	DC	P. An Lạc A	Q. Bình Tân	10° 45' 18"	106° 37' 06"					C-48-34-A-c
Đường tỉnh 10	KX	P. An Lạc A	Q. Bình Tân			10°45'26"	106°37'22"	10°47'41"	106°30'15"	C-48-34-A-c

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
đường An Dương Vương	KX	P. An Lạc A	Q. Bình Tân			10°42'42"	106°37'01"	10°45'40"	106°37'22"	C-48-34-A-c; C-48-34-C-a
chùa Huệ Nghiêm	KX	P. An Lạc A	Q. Bình Tân	10° 44' 37"	106° 36' 53"					C-48-34-C-a
đường Kinh Dương Vương	KX	P. An Lạc A	Q. Bình Tân			10°43'29"	106°35'59"	10°45'18"	106°37'58"	C-48-34-C-a
đường Số 6	KX	P. An Lạc A	Q. Bình Tân			10°45'30"	106°37'03"	10°44'56"	106°37'00"	C-48-34-A-c
rạch Bà Tiếng	TV	P. An Lạc A	Q. Bình Tân			10°44'36"	106°36'44"	10°43'51"	106°36'16"	C-48-34-C-a
Khu phố 1	DC	P. Bình Hưng Hòa	Q. Bình Tân	10° 49' 13"	106° 36' 06"					C-48-34-A-c
Khu phố 2	DC	P. Bình Hưng Hòa	Q. Bình Tân	10° 49' 16"	106° 36' 25"					C-48-34-A-c
Khu phố 3	DC	P. Bình Hưng Hòa	Q. Bình Tân	10° 49' 02"	106° 36' 18"					C-48-34-A-c
Khu phố 4	DC	P. Bình Hưng Hòa	Q. Bình Tân	10° 48' 50"	106° 36' 11"					C-48-34-A-c
Khu phố 5	DC	P. Bình Hưng Hòa	Q. Bình Tân	10° 48' 53"	106° 35' 59"					C-48-34-A-c
Khu phố 6	DC	P. Bình Hưng Hòa	Q. Bình Tân	10° 48' 33"	106° 35' 57"					C-48-34-A-c
Khu phố 7	DC	P. Bình Hưng Hòa	Q. Bình Tân	10° 48' 35"	106° 36' 13"					C-48-34-A-c
Khu phố 8	DC	P. Bình Hưng Hòa	Q. Bình Tân	10° 48' 21"	106° 35' 56"					C-48-34-A-c
Khu phố 9	DC	P. Bình Hưng Hòa	Q. Bình Tân	10° 48' 17"	106° 36' 21"					C-48-34-A-c
Khu phố 10	DC	P. Bình Hưng Hòa	Q. Bình Tân	10° 48' 05"	106° 36' 16"					C-48-34-A-c
Khu phố 11	DC	P. Bình Hưng Hòa	Q. Bình Tân	10° 47' 54"	106° 36' 07"					C-48-34-A-c
Khu phố 12	DC	P. Bình Hưng Hòa	Q. Bình Tân	10° 48' 11"	106° 36' 06"					C-48-34-A-c
Khu phố 13	DC	P. Bình Hưng Hòa	Q. Bình Tân	10° 47' 56"	106° 35' 51"					C-48-34-A-c
Khu phố 14	DC	P. Bình Hưng Hòa	Q. Bình Tân	10° 47' 28"	106° 35' 49"					C-48-34-A-c
Khu phố 15	DC	P. Bình Hưng Hòa	Q. Bình Tân	10° 47' 40"	106° 36' 10"					C-48-34-A-c
Khu phố 16	DC	P. Bình Hưng Hòa	Q. Bình Tân	10° 47' 48"	106° 36' 15"					C-48-34-A-c
Khu phố 17	DC	P. Bình Hưng Hòa	Q. Bình Tân	10° 47' 52"	106° 36' 33"					C-48-34-A-c

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
Khu phố 18	DC	P. Bình Hưng Hòa	Q. Bình Tân	10° 47' 57"	106° 36' 22"					C-48-34-A-c
Khu phố 19	DC	P. Bình Hưng Hòa	Q. Bình Tân	10° 48' 06"	106° 36' 29"					C-48-34-A-c
Quốc lộ 1	KX	P. Bình Hưng Hòa	Q. Bình Tân			10°53'07"	106°48'54"	10°39'26"	106°33'15"	C-48-34-A-c
Đường tỉnh 3	KX	P. Bình Hưng Hòa	Q. Bình Tân			10°47'52"	106°36'43"	10°48'15"	106°36'29"	C-48-34-A-c
cầu Bình Phú Tây	KX	P. Bình Hưng Hòa	Q. Bình Tân	10° 49' 38"	106° 36' 06"					C-48-34-A-c
giáo xứ Bình Thuận	KX	P. Bình Hưng Hòa	Q. Bình Tân	10° 47' 32"	106° 36' 08"					C-48-34-A-c
Cầu Bưng	KX	P. Bình Hưng Hòa	Q. Bình Tân	10° 48' 50"	106° 36' 21"					C-48-34-A-c
giáo xứ Gò Mây	KX	P. Bình Hưng Hòa	Q. Bình Tân	10° 49' 00"	106° 35' 59"					C-48-34-A-c
đường Tân Kỳ Tân Quý	KX	P. Bình Hưng Hòa	Q. Bình Tân			10°48'19"	106°38'08"	10°47'28"	106°35'38"	C-48-34-A-c
kênh 19 Tháng 5	TV	P. Bình Hưng Hòa	Q. Bình Tân			10°47'43"	106°36'03"	10°49'14"	106°37'18"	C-48-34-A-c
rạch Cầu Sa	TV	P. Bình Hưng Hòa	Q. Bình Tân			10°50'21"	106°34'31"	10°49'15"	106°36'50"	C-48-34-A-c
kênh Nước Đen	TV	P. Bình Hưng Hòa	Q. Bình Tân			10°47'22"	106°36'56"	10°47'36"	106°35'57"	C-48-34-A-c
kênh Tham Lương	TV	P. Bình Hưng Hòa	Q. Bình Tân			10°46'34"	106°35'02"	10°51'26"	106°39'51"	C-48-34-A-c
Khu phố 1	DC	P. Bình Hưng Hòa A	Q. Bình Tân	10° 46' 57"	106° 35' 42"					C-48-34-A-c
Khu phố 2	DC	P. Bình Hưng Hòa A	Q. Bình Tân	10° 47' 22"	106° 35' 59"					C-48-34-A-c
Khu phố 3	DC	P. Bình Hưng Hòa A	Q. Bình Tân	10° 47' 21"	106° 36' 15"					C-48-34-A-c
Khu phố 4	DC	P. Bình Hưng Hòa A	Q. Bình Tân	10° 47' 35"	106° 36' 28"					C-48-34-A-c
Khu phố 5	DC	P. Bình Hưng Hòa A	Q. Bình Tân	10° 47' 32"	106° 36' 43"					C-48-34-A-c
Khu phố 6	DC	P. Bình Hưng Hòa A	Q. Bình Tân	10° 47' 11"	106° 36' 55"					C-48-34-A-c
Khu phố 7	DC	P. Bình Hưng Hòa A	Q. Bình Tân	10° 47' 11"	106° 36' 22"					C-48-34-A-c
Khu phố 8	DC	P. Bình Hưng Hòa A	Q. Bình Tân	10° 46' 57"	106° 36' 21"					C-48-34-A-c
Khu phố 9	DC	P. Bình Hưng Hòa A	Q. Bình Tân	10° 47' 07"	106° 36' 13"					C-48-34-A-c
Khu phố 10	DC	P. Bình Hưng Hòa A	Q. Bình Tân	10° 46' 51"	106° 36' 00"					C-48-34-A-c

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
Khu phố 11	DC	P. Bình Hưng Hòa A	Q. Bình Tân	10° 46' 53"	106° 36' 09"					C-48-34-A-c
Khu phố 12	DC	P. Bình Hưng Hòa A	Q. Bình Tân	10° 46' 50"	106° 36' 32"					C-48-34-A-c
Khu phố 13	DC	P. Bình Hưng Hòa A	Q. Bình Tân	10° 46' 58"	106° 36' 53"					C-48-34-A-c
Khu phố 14	DC	P. Bình Hưng Hòa A	Q. Bình Tân	10° 46' 59"	106° 37' 00"					C-48-34-A-c
Khu phố 15	DC	P. Bình Hưng Hòa A	Q. Bình Tân	10° 46' 49"	106° 36' 41"					C-48-34-A-c
Khu phố 16	DC	P. Bình Hưng Hòa A	Q. Bình Tân	10° 46' 47"	106° 36' 48"					C-48-34-A-c
Khu phố 17	DC	P. Bình Hưng Hòa A	Q. Bình Tân	10° 46' 45"	106° 36' 59"					C-48-34-A-c
Khu phố 18	DC	P. Bình Hưng Hòa A	Q. Bình Tân	10° 47' 13"	106° 36' 03"					C-48-34-A-c
Khu phố 19	DC	P. Bình Hưng Hòa A	Q. Bình Tân	10° 47' 28"	106° 36' 31"					C-48-34-A-c
Khu phố 20	DC	P. Bình Hưng Hòa A	Q. Bình Tân	10° 47' 15"	106° 36' 45"					C-48-34-A-c
Khu phố 21	DC	P. Bình Hưng Hòa A	Q. Bình Tân	10° 47' 07"	106° 36' 41"					C-48-34-A-c
Khu phố 22	DC	P. Bình Hưng Hòa A	Q. Bình Tân	10° 47' 04"	106° 35' 56"					C-48-34-A-c
Khu phố 23	DC	P. Bình Hưng Hòa A	Q. Bình Tân	10° 46' 46"	106° 36' 15"					C-48-34-A-c
Khu phố 24	DC	P. Bình Hưng Hòa A	Q. Bình Tân	10° 46' 45"	106° 36' 23"					C-48-34-A-c
Khu phố 25	DC	P. Bình Hưng Hòa A	Q. Bình Tân	10° 46' 58"	106° 36' 42"					C-48-34-A-c
Khu phố 26	DC	P. Bình Hưng Hòa A	Q. Bình Tân	10° 46' 43"	106° 36' 53"					C-48-34-A-c
Khu phố 27	DC	P. Bình Hưng Hòa A	Q. Bình Tân	10° 46' 43"	106° 37' 06"					C-48-34-A-c
Quốc lộ 1	KX	P. Bình Hưng Hòa A	Q. Bình Tân			10°53'07"	106°48'54"	10°39'26"	106°33'15"	C-48-34-A-c
đường Bình Long	KX	P. Bình Hưng Hòa A	Q. Bình Tân			10°46'29"	106°37'11"	10°48'49"	106°36'23"	C-48-34-A-c
đường Lê Văn Quới	KX	P. Bình Hưng Hòa A	Q. Bình Tân			10°46'39"	106°35'57"	10°46'29"	106°37'11"	C-48-34-A-c
đường Mã Lò	KX	P. Bình Hưng Hòa A	Q. Bình Tân			10°45'33"	106°36'19"	10°47'20"	106°35'49"	C-48-34-A-c
đường Tân Kỳ Tân Quý	KX	P. Bình Hưng Hòa A	Q. Bình Tân			10°48'19"	106°38'08"	10°47'28"	106°35'38"	C-48-34-A-c; C-48-34-A-d

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
kênh Nước Đen	TV	P. Bình Hưng Hòa A	Q. Bình Tân			10°47'22"	106°36'56"	10°47'36"	106°35'57"	C-48-34-A-c
kênh Tham Lương	TV	P. Bình Hưng Hòa A	Q. Bình Tân			10°46'34"	106°35'02"	10°51'26"	106°39'51"	C-48-34-A-c
Khu phố 1	DC	P. Bình Hưng Hòa B	Q. Bình Tân	10° 49' 24"	106° 35' 47"					C-48-34-A-c
Khu phố 2	DC	P. Bình Hưng Hòa B	Q. Bình Tân	10° 49' 01"	106° 35' 06"					C-48-34-A-c
Khu phố 3	DC	P. Bình Hưng Hòa B	Q. Bình Tân	10° 48' 49"	106° 35' 46"					C-48-34-A-c
Khu phố 4	DC	P. Bình Hưng Hòa B	Q. Bình Tân	10° 48' 12"	106° 35' 09"					C-48-34-A-c
Khu phố 5	DC	P. Bình Hưng Hòa B	Q. Bình Tân	10° 47' 54"	106° 35' 17"					C-48-34-A-c
Khu phố 6	DC	P. Bình Hưng Hòa B	Q. Bình Tân	10° 47' 41"	106° 35' 17"					C-48-34-A-c
Khu phố 7	DC	P. Bình Hưng Hòa B	Q. Bình Tân	10° 47' 30"	106° 35' 30"					C-48-34-A-c
Khu phố 8	DC	P. Bình Hưng Hòa B	Q. Bình Tân	10° 47' 33"	106° 35' 09"					C-48-34-A-c
Khu phố 9	DC	P. Bình Hưng Hòa B	Q. Bình Tân	10° 47' 18"	106° 35' 31"					C-48-34-A-c
Khu phố 10	DC	P. Bình Hưng Hòa B	Q. Bình Tân	10° 47' 21"	106° 35' 15"					C-48-34-A-c
Khu phố 11	DC	P. Bình Hưng Hòa B	Q. Bình Tân	10° 46' 52"	106° 35' 23"					C-48-34-A-c
Quốc lộ 1	KX	P. Bình Hưng Hòa B	Q. Bình Tân			10°53'07"	106°48'54"	10°39'26"	106°33'15"	C-48-34-A-c
cầu Bình Phú Tây	KX	P. Bình Hưng Hòa B	Q. Bình Tân	10° 49' 38"	106° 36' 06"					C-48-34-A-c
đường Nguyễn Thị Tú	KX	P. Bình Hưng Hòa B	Q. Bình Tân			10°49'02"	106°35'58"	10°48'53"	106°34'39"	C-48-34-A-c
đường Vĩnh Lộc	KX	P. Bình Hưng Hòa B	Q. Bình Tân			10°46'18"	106°33'00"	10°49'51"	106°35'36"	C-48-34-A-c
rạch Cầu Sa	TV	P. Bình Hưng Hòa B	Q. Bình Tân			10°50'21"	106°34'31"	10°49'15"	106°36'50"	C-48-34-A-c
kênh Tham Lương	TV	P. Bình Hưng Hòa B	Q. Bình Tân			10°46'34"	106°35'02"	10°51'26"	106°39'51"	C-48-34-A-c
Khu phố 1	DC	P. Bình Trị Đông	Q. Bình Tân	10° 46' 29"	106° 36' 40"					C-48-34-A-c
Khu phố 2	DC	P. Bình Trị Đông	Q. Bình Tân	10° 46' 26"	106° 36' 52"					C-48-34-A-c
Khu phố 3	DC	P. Bình Trị Đông	Q. Bình Tân	10° 46' 18"	106° 37' 01"					C-48-34-A-c
Khu phố 4	DC	P. Bình Trị Đông	Q. Bình Tân	10° 46' 22"	106° 37' 07"					C-48-34-A-c

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
Khu phố 5	DC	P. Bình Trị Đông	Q. Bình Tân	10° 46' 13"	106° 36' 52"					C-48-34-A-c
Khu phố 6	DC	P. Bình Trị Đông	Q. Bình Tân	10° 46' 17"	106° 36' 35"					C-48-34-A-c
Khu phố 7	DC	P. Bình Trị Đông	Q. Bình Tân	10° 46' 03"	106° 36' 35"					C-48-34-A-c
Khu phố 8	DC	P. Bình Trị Đông	Q. Bình Tân	10° 45' 58"	106° 36' 48"					C-48-34-A-c
Khu phố 9	DC	P. Bình Trị Đông	Q. Bình Tân	10° 45' 53"	106° 36' 57"					C-48-34-A-c
Khu phố 10	DC	P. Bình Trị Đông	Q. Bình Tân	10° 46' 11"	106° 37' 05"					C-48-34-A-c
Khu phố 11	DC	P. Bình Trị Đông	Q. Bình Tân	10° 46' 03"	106° 37' 11"					C-48-34-A-c
Khu phố 12	DC	P. Bình Trị Đông	Q. Bình Tân	10° 45' 53"	106° 37' 13"					C-48-34-A-c
Khu phố 13	DC	P. Bình Trị Đông	Q. Bình Tân	10° 45' 45"	106° 37' 09"					C-48-34-A-c
Khu phố 14	DC	P. Bình Trị Đông	Q. Bình Tân	10° 45' 34"	106° 37' 16"					C-48-34-A-c
Khu phố 15	DC	P. Bình Trị Đông	Q. Bình Tân	10° 45' 37"	106° 37' 04"					C-48-34-A-c
Khu phố 16	DC	P. Bình Trị Đông	Q. Bình Tân	10° 45' 40"	106° 36' 49"					C-48-34-A-c
Khu phố 17	DC	P. Bình Trị Đông	Q. Bình Tân	10° 45' 52"	106° 36' 33"					C-48-34-A-c
Khu phố 18	DC	P. Bình Trị Đông	Q. Bình Tân	10° 45' 41"	106° 36' 36"					C-48-34-A-c
Đường tỉnh 10	KX	P. Bình Trị Đông	Q. Bình Tân			10°45'26"	106°37'22"	10°47'41"	106°30'15"	C-48-34-A-c
Đường huyện 2	KX	P. Bình Trị Đông	Q. Bình Tân			10°46'29"	106°37'11"	10°46'16"	106°35'23"	C-48-34-A-c
đường An Dương Vương	KX	P. Bình Trị Đông	Q. Bình Tân			10°42'42"	106°37'01"	10°45'40"	106°37'22"	C-48-34-A-c
đường Bình Trị Đông	KX	P. Bình Trị Đông	Q. Bình Tân			10°45'32"	106°36'27"	10°46'38"	106°36'26"	C-48-34-A-c
đường Lê Văn Quới	KX	P. Bình Trị Đông	Q. Bình Tân			10°46'39"	106°35'57"	10°46'29"	106°37'11"	C-48-34-A-c
chùa Mai Sơn	KX	P. Bình Trị Đông	Q. Bình Tân	10° 45' 31"	106° 37' 09"					C-48-34-A-c
đường Phan Anh	KX	P. Bình Trị Đông	Q. Bình Tân			10°45'41"	106°37'22"	10°46'29"	106°37'11"	C-48-34-A-c
đường Tân Hòa Đông	KX	P. Bình Trị Đông	Q. Bình Tân			10°45'18"	106°37'58"	10°46'15"	106°36'41"	C-48-34-A-c
đình Tân Khai	KX	P. Bình Trị Đông	Q. Bình Tân	10° 46' 15"	106° 36' 29"					C-48-34-A-c

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
nhà thờ Tin Lành	KX	P. Bình Trị Đông	Q. Bình Tân	10° 45' 34"	106° 36' 33"					C-48-34-A-c
Khu phố 1	DC	P. Bình Trị Đông A	Q. Bình Tân	10° 45' 39"	106° 36' 21"					C-48-34-A-c
Khu phố 2	DC	P. Bình Trị Đông A	Q. Bình Tân	10° 45' 52"	106° 36' 17"					C-48-34-A-c
Khu phố 3	DC	P. Bình Trị Đông A	Q. Bình Tân	10° 46' 03"	106° 36' 26"					C-48-34-A-c
Khu phố 4	DC	P. Bình Trị Đông A	Q. Bình Tân	10° 46' 19"	106° 36' 18"					C-48-34-A-c
Khu phố 5	DC	P. Bình Trị Đông A	Q. Bình Tân	10° 46' 30"	106° 36' 23"					C-48-34-A-c
Khu phố 6	DC	P. Bình Trị Đông A	Q. Bình Tân	10° 46' 25"	106° 36' 05"					C-48-34-A-c
Khu phố 7	DC	P. Bình Trị Đông A	Q. Bình Tân	10° 46' 24"	106° 34' 57"					C-48-34-A-c
Khu phố 8	DC	P. Bình Trị Đông A	Q. Bình Tân	10° 46' 00"	106° 35' 40"					C-48-34-A-c
Khu phố 9	DC	P. Bình Trị Đông A	Q. Bình Tân	10° 45' 40"	106° 36' 08"					C-48-34-A-c
Khu phố 10	DC	P. Bình Trị Đông A	Q. Bình Tân	10° 46' 26"	106° 35' 46"					C-48-34-A-c
Quốc lộ 1	KX	P. Bình Trị Đông A	Q. Bình Tân			10°53'07"	106°48'54"	10°39'26"	106°33'15"	C-48-34-A-c
Đường tỉnh 10	KX	P. Bình Trị Đông A	Q. Bình Tân			10°45'26"	106°37'22"	10°47'41"	106°30'15"	C-48-34-A-c
Đường huyện 2	KX	P. Bình Trị Đông A	Q. Bình Tân			10°46'29"	106°37'11"	10°46'16"	106°35'23"	C-48-34-A-c
Bệnh viện Bình Tân	KX	P. Bình Trị Đông A	Q. Bình Tân	10° 45' 56"	106° 36' 05"					C-48-34-A-c
đường Bình Trị Đông	KX	P. Bình Trị Đông A	Q. Bình Tân			10°45'32"	106°36'27"	10°46'38"	106°36'26"	C-48-34-A-c
đường Lê Văn Quới	KX	P. Bình Trị Đông A	Q. Bình Tân			10°46'39"	106°35'57"	10°46'29"	106°37'11"	C-48-34-A-c
đường Mã Lò	KX	P. Bình Trị Đông A	Q. Bình Tân			10°45'33"	106°36'19"	10°47'20"	106°35'49"	C-48-34-A-c
đường Tân Tạo - Chợ Đệm	KX	P. Bình Trị Đông A	Q. Bình Tân			10°46'02"	106°35'20"	10°41'08"	106°33'55"	C-48-34-A-c
kênh Bến Lội	TV	P. Bình Trị Đông A	Q. Bình Tân			10°46'34"	106°35'02"	10°46'11"	106°34'24"	C-48-34-A-c
kênh Tham Lương	TV	P. Bình Trị Đông A	Q. Bình Tân			10°46'34"	106°35'02"	10°51'26"	106°39'51"	C-48-34-A-c
Khu phố 1	DC	P. Bình Trị Đông B	Q. Bình Tân	10° 45' 27"	106° 36' 25"					C-48-34-A-c
Khu phố 2	DC	P. Bình Trị Đông B	Q. Bình Tân	10° 45' 17"	106° 36' 21"					C-48-34-A-c

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
Khu phố 3	DC	P. Bình Trị Đông B	Q. Bình Tân	10° 44' 50"	106° 36' 22"					C-48-34-A-c
Khu phố 4	DC	P. Bình Trị Đông B	Q. Bình Tân	10° 45' 30"	106° 36' 41"					C-48-34-A-c
Khu phố 5	DC	P. Bình Trị Đông B	Q. Bình Tân	10° 45' 21"	106° 36' 33"					C-48-34-C-a
Khu phố 6	DC	P. Bình Trị Đông B	Q. Bình Tân	10° 45' 18"	106° 36' 43"					C-48-34-A-c
Khu phố 7	DC	P. Bình Trị Đông B	Q. Bình Tân	10° 45' 04"	106° 36' 41"					C-48-34-A-c
Khu phố 8	DC	P. Bình Trị Đông B	Q. Bình Tân	10° 44' 49"	106° 36' 43"					C-48-34-C-a
Khu phố 9	DC	P. Bình Trị Đông B	Q. Bình Tân	10° 45' 22"	106° 36' 56"					C-48-34-A-c
Khu phố 10	DC	P. Bình Trị Đông B	Q. Bình Tân	10° 45' 03"	106° 36' 59"					C-48-34-A-c
Khu phố 11	DC	P. Bình Trị Đông B	Q. Bình Tân	10° 44' 29"	106° 36' 37"					C-48-34-C-a
Khu phố 12	DC	P. Bình Trị Đông B	Q. Bình Tân	10° 44' 08"	106° 36' 24"					C-48-34-C-a
Khu phố 13	DC	P. Bình Trị Đông B	Q. Bình Tân	10° 43' 58"	106° 36' 14"					C-48-34-C-a
Khu phố 14	DC	P. Bình Trị Đông B	Q. Bình Tân	10° 44' 33"	106° 36' 01"					C-48-34-C-a
Quốc lộ 1	KX	P. Bình Trị Đông B	Q. Bình Tân			10°53'07"	106°48'54"	10°39'26"	106°33'15"	C-48-34-C-a
Đường tỉnh 10	KX	P. Bình Trị Đông B	Q. Bình Tân			10°45'26"	106°37'22"	10°47'41"	106°30'15"	C-48-34-A-c
đường Số 6	KX	P. Bình Trị Đông B	Q. Bình Tân			10°45'30"	106°37'03"	10°44'56"	106°37'00"	C-48-34-A-c; C-48-34-C-a
cầu An Lập	KX	P. Bình Trị Đông B	Q. Bình Tân	10° 43' 46"	106° 36' 00"					C-48-34-C-a
đường Hồ Học Lãm	KX	P. Bình Trị Đông B	Q. Bình Tân			10°42'42"	106°37'01"	10°44'10"	106°36'03"	C-48-34-C-a
nhà thờ Phaolô	KX	P. Bình Trị Đông B	Q. Bình Tân	10° 45' 12"	106° 36' 51"					C-48-34-A-c
đường Trần Văn Giàu	KX	P. Bình Trị Đông B	Q. Bình Tân			10°45'11"	106°36'31"	10°47'41"	106°30'15"	C-48-34-A-c
chùa Vạn Phước	KX	P. Bình Trị Đông B	Q. Bình Tân	10° 45' 28"	106° 36' 45"					C-48-34-A-c
rạch Bà Tiếng	TV	P. Bình Trị Đông B	Q. Bình Tân			10°44'36"	106°36'44"	10°43'51"	106°36'16"	C-48-34-C-a
rạch Nước Lên	TV	P. Bình Trị Đông B	Q. Bình Tân			10°45'31"	106°35'10"	10°42'26"	106°36'24"	C-48-34-C-a

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
rạch Nước Lên	TV	P. Bình Trị Đông B	Q. Bình Tân			10°43'51"	106°36'16"	10°43'42"	106°36'06"	C-48-34-C-a
Khu phố 1	DC	P. Tân Tạo	Q. Bình Tân	10° 45' 42"	106° 34' 22"					C-48-34-A-c
Khu phố 2	DC	P. Tân Tạo	Q. Bình Tân	10° 45' 34"	106° 34' 52"					C-48-34-A-c
Khu phố 3	DC	P. Tân Tạo	Q. Bình Tân	10° 45' 36"	106° 35' 11"					C-48-34-A-c
Khu phố 4	DC	P. Tân Tạo	Q. Bình Tân	10° 45' 34"	106° 35' 18"					C-48-34-A-c
Khu phố 5	DC	P. Tân Tạo	Q. Bình Tân	10° 45' 35"	106° 35' 41"					C-48-34-A-c
Khu phố 6	DC	P. Tân Tạo	Q. Bình Tân	10° 45' 28"	106° 35' 49"					C-48-34-A-c
Khu phố 7	DC	P. Tân Tạo	Q. Bình Tân	10° 45' 28"	106° 36' 08"					C-48-34-A-c
Khu phố 8	DC	P. Tân Tạo	Q. Bình Tân	10° 45' 19"	106° 36' 02"					C-48-34-A-c
Khu phố 9	DC	P. Tân Tạo	Q. Bình Tân	10° 45' 18"	106° 35' 50"					C-48-34-A-c
Khu phố 10	DC	P. Tân Tạo	Q. Bình Tân	10° 45' 38"	106° 35' 57"					C-48-34-A-c
Quốc lộ 1	KX	P. Tân Tạo	Q. Bình Tân			10°53'07"	106°48'54"	10°39'26"	106°33'15"	C-48-34-A-c
Đường tỉnh 10	KX	P. Tân Tạo	Q. Bình Tân			10°45'26"	106°37'22"	10°47'41"	106°30'15"	C-48-34-A-c
cầu Bà Hom	KX	P. Tân Tạo	Q. Bình Tân	10° 45' 28"	106° 35' 10"					C-48-34-A-c
chùa Long Thạnh	KX	P. Tân Tạo	Q. Bình Tân	10° 45' 41"	106° 34' 25"					C-48-34-A-c
đường Tân Tạo - Chợ Đệm	KX	P. Tân Tạo	Q. Bình Tân			10°46'02"	106°35'20"	10°41'08"	106°33'55"	C-48-34-A-c
đường Trần Văn Giàu	KX	P. Tân Tạo	Q. Bình Tân			10°45'11"	106°36'31"	10°47'41"	106°30'15"	C-48-34-A-c
kênh Bến Lội	TV	P. Tân Tạo	Q. Bình Tân			10°46'34"	106°35'02"	10°46'11"	106°34'24"	C-48-34-A-c
Sông Chùa	TV	P. Tân Tạo	Q. Bình Tân			10°45'48"	106°34'18"	10°45'39"	106°34'43"	C-48-34-A-c
sông Kinh Liên Vùng	TV	P. Tân Tạo	Q. Bình Tân			10°45'39"	106°34'43"	10°45'31"	106°35'10"	C-48-34-A-c
kênh Liên Vùng	TV	P. Tân Tạo	Q. Bình Tân			10°50'06"	106°32'28"	10°45'41"	106°34'18"	C-48-34-A-c
rạch Nước Lên	TV	P. Tân Tạo	Q. Bình Tân			10°45'31"	106°35'10"	10°42'26"	106°36'24"	C-48-34-A-c; C-48-34-C-a

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
Sông Suối	TV	P. Tân Tạo	Q. Bình Tân			10°46'11"	106°34'24"	10°45'39"	106°34'43"	C-48-34-A-c
Khu phố 1	DC	P. Tân Tạo A	Q. Bình Tân	10° 43' 47"	106° 35' 49"					C-48-34-C-a
Khu phố 2	DC	P. Tân Tạo A	Q. Bình Tân	10° 44' 53"	106° 35' 26"					C-48-34-C-a
Khu phố 3	DC	P. Tân Tạo A	Q. Bình Tân	10° 45' 13"	106° 35' 13"					C-48-34-A-c
Khu phố 4	DC	P. Tân Tạo A	Q. Bình Tân	10° 44' 31"	106° 35' 00"					C-48-34-A-c
Khu phố 5	DC	P. Tân Tạo A	Q. Bình Tân	10° 44' 54"	106° 33' 29"					C-48-34-C-a
Khu phố 6	DC	P. Tân Tạo A	Q. Bình Tân	10° 43' 36"	106° 35' 40"					C-48-34-C-a
Khu phố 7	DC	P. Tân Tạo A	Q. Bình Tân	10° 44' 24"	106° 34' 26"					C-48-34-C-a
Quốc lộ 1	KX	P. Tân Tạo A	Q. Bình Tân			10°53'07"	106°48'54"	10°39'26"	106°33'15"	C-48-34-A-c; C-48-34-C-a
Đường tỉnh 10	KX	P. Tân Tạo A	Q. Bình Tân			10°45'26"	106°37'22"	10°47'41"	106°30'15"	C-48-34-A-c
cầu An Lập	KX	P. Tân Tạo A	Q. Bình Tân	10° 43' 46"	106° 36' 00"					C-48-34-C-a
cầu Bà Hom	KX	P. Tân Tạo A	Q. Bình Tân	10° 45' 28"	106° 35' 10"					C-48-34-A-c
Xí nghiệp Động cơ Hòa Bình	KX	P. Tân Tạo A	Q. Bình Tân	10° 43' 46"	106° 35' 09"					C-48-34-C-a
chùa Giác Phước	KX	P. Tân Tạo A	Q. Bình Tân	10° 43' 59"	106° 35' 58"					C-48-34-C-a
Khu công nghiệp Tân Tạo	KX	P. Tân Tạo A	Q. Bình Tân	10° 44' 21"	106° 35' 35"					C-48-34-C-a
đường Tân Tạo - Chợ Đệm	KX	P. Tân Tạo A	Q. Bình Tân			10°46'02"	106°35'20"	10°41'08"	106°33'55"	C-48-34-A-c; C-48-34-C-a
đường Trần Đại Nghĩa	KX	P. Tân Tạo A	Q. Bình Tân			10°43'24"	106°35'57"	10°45'58"	106°29'49"	
đường Trần Văn Giàu	KX	P. Tân Tạo A	Q. Bình Tân			10°45'11"	106°36'31"	10°47'41"	106°30'15"	C-48-34-A-c; C-48-34-C-a

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
Kênh 1	TV	P. Tân Tạo A	Q. Bình Tân			10°45'23"	106°33'25"	10°45'12"	106°34'48"	C-48-34-A-c
Kênh 2	TV	P. Tân Tạo A	Q. Bình Tân			10°45'13"	106°34'00"	10°44'57"	106°34'57"	C-48-34-A-c C-48-34-C-a
Kênh 3	TV	P. Tân Tạo A	Q. Bình Tân			10°45'03"	106°33'32"	10°44'44"	106°34'47"	C-48-34-A-c; C-48-34-C-a
Kênh 4	TV	P. Tân Tạo A	Q. Bình Tân			10°44'47"	106°33'27"	10°44'27"	106°34'49"	C-48-34-C-a
Kênh 5	TV	P. Tân Tạo A	Q. Bình Tân			10°44'30"	106°33'25"	10°44'10"	106°34'45"	C-48-34-C-a
Kênh C	TV	P. Tân Tạo A	Q. Bình Tân			10°45'41"	106°34'18"	10°42'13"	106°33'58"	C-48-34-A-c; C-48-34-C-a
rạch Cái Trung	TV	P. Tân Tạo A	Q. Bình Tân			10°44'01"	106°34'20"	10°42'56"	106°34'59"	C-48-34-C-a
Sông Đập	TV	P. Tân Tạo A	Q. Bình Tân			10°45'04"	106°35'06"	10°43'59"	106°34'41"	C-48-34-C-a; C-48-34-A-c
Sông Kinh	TV	P. Tân Tạo A	Q. Bình Tân			10°46'11"	106°34'18"	10°45'04"	106°35'06"	C-48-34-A-c
rạch Lương Quyền	TV	P. Tân Tạo A	Q. Bình Tân			10°44'15"	106°33'25"	10°44'12"	106°34'29"	C-48-34-C-a
rạch Nước Lên	TV	P. Tân Tạo A	Q. Bình Tân			10°45'31"	106°35'10"	10°42'26"	106°36'24"	C-48-34-A-c; C-48-34-C-a
Khu phố 1	DC	Phường 1	Q. Bình Thạnh	10° 47' 46"	106° 41' 42"					C-48-34-A-d
Khu phố 2	DC	Phường 1	Q. Bình Thạnh	10° 47' 54"	106° 41' 44"					C-48-34-A-d
Khu phố 3	DC	Phường 1	Q. Bình Thạnh	10° 48' 00"	106° 41' 46"					C-48-34-A-d
Khu phố 4	DC	Phường 1	Q. Bình Thạnh	10° 48' 09"	106° 41' 46"					C-48-34-A-d
chợ Bà Chiểu	KX	Phường 1	Q. Bình Thạnh	10° 48' 08"	106° 41' 50"					C-48-34-A-d
Cầu Bông	KX	Phường 1	Q. Bình Thạnh	10° 47' 40"	106° 41' 39"					C-48-34-A-d
đường Bùi Hữu Nghĩa	KX	Phường 1	Q. Bình Thạnh			10°47'42"	106°41'45"	10°48'14"	106°41'49"	C-48-34-A-d

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
cầu Bùi Hữu Nghĩa	KX	Phường 1	Q. Bình Thạnh	10° 47' 41"	106° 41' 45"					C-48-34-A-d
đường Đinh Tiên Hoàng	KX	Phường 1	Q. Bình Thạnh			10°47'10"	106°42'05"	10°48'13"	106°41'41"	C-48-34-A-d
lăng Lê Văn Duyệt	KX	Phường 1	Q. Bình Thạnh	10° 48' 11"	106° 41' 43"					C-48-34-A-d
đường Phan Đăng Lưu	KX	Phường 1	Q. Bình Thạnh			10°48'14"	106°41'49"	10°48'01"	106°40'43"	C-48-34-A-d
Bệnh viện Quận Bình Thạnh	KX	Phường 1	Q. Bình Thạnh	10° 47' 57"	106° 41' 42"					C-48-34-A-d
đường Trường Sa	KX	Phường 1	Q. Bình Thạnh			10°47'37"	106°42'20"	10°47'41"	106°39'27"	C-48-34-A-d
kênh Nhiêu Lộc	TV	Phường 1	Q. Bình Thạnh			10°47'40"	106°39'27"	10°47'41"	106°41'46"	C-48-34-A-d
Khu phố 1	DC	Phường 2	Q. Bình Thạnh	10° 48' 01"	106° 41' 58"					C-48-34-A-d
Khu phố 2	DC	Phường 2	Q. Bình Thạnh	10° 47' 07"	106° 41' 57"					C-48-34-A-d
Khu phố 3	DC	Phường 2	Q. Bình Thạnh	10° 48' 14"	106° 41' 58"					C-48-34-A-d
đường Bạch Đằng	KX	Phường 2	Q. Bình Thạnh			10°48'14"	106°42'34"	10°48'14"	106°41'49"	C-48-34-A-d
đường Bùi Hữu Nghĩa	KX	Phường 2	Q. Bình Thạnh			10°47'42"	106°41'45"	10°48'14"	106°41'49"	C-48-34-A-d
cầu Bùi Hữu Nghĩa	KX	Phường 2	Q. Bình Thạnh	10° 47' 41"	106° 41' 45"					C-48-34-A-d
đường Phan Chu Trinh	KX	Phường 2	Q. Bình Thạnh			10°48'13"	106°42'00"	10°48'21"	106°41'59"	C-48-34-A-d
nhà thờ Thánh Mẫu	KX	Phường 2	Q. Bình Thạnh	10° 48' 03"	106° 41' 53"					C-48-34-A-d
đường Trường Sa	KX	Phường 2	Q. Bình Thạnh			10°47'37"	106°42'20"	10°47'41"	106°39'27"	C-48-34-A-d
rạch Cầu Bông	TV	Phường 2	Q. Bình Thạnh			10°48'24"	106°42'23"	10°47'41"	106°41'46"	C-48-34-A-d
kênh Nhiêu Lộc	TV	Phường 2	Q. Bình Thạnh			10°47'40"	106°39'27"	10°47'41"	106°41'46"	C-48-34-A-d
Khu phố 1	DC	Phường 3	Q. Bình Thạnh	10° 47' 48"	106° 41' 36"					C-48-34-A-d
Khu phố 2	DC	Phường 3	Q. Bình Thạnh	10° 47' 52"	106° 41' 38"					C-48-34-A-d
Khu phố 3	DC	Phường 3	Q. Bình Thạnh	10° 48' 01"	106° 41' 33"					C-48-34-A-d
Khu phố 4	DC	Phường 3	Q. Bình Thạnh	10° 48' 09"	106° 41' 36"					C-48-34-A-d

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
Khu phố 5	DC	Phường 3	Q. Bình Thạnh	10° 48' 10"	106° 41' 28"					C-48-34-A-d
Khu phố 6	DC	Phường 3	Q. Bình Thạnh	10° 47' 58"	106° 41' 28"					C-48-34-A-d
Cầu Bông	KX	Phường 3	Q. Bình Thạnh	10° 47' 40"	106° 41' 39"					C-48-34-A-d
đường Đinh Tiên Hoàng	KX	Phường 3	Q. Bình Thạnh			10°47'10"	106°42'05"	10°48'13"	106°41'41"	C-48-34-A-d
cầu Hoàng Hoa Thám	KX	Phường 3	Q. Bình Thạnh	10° 47' 45"	106° 41' 29"					C-48-34-A-d
Trường Đại học Mỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh	KX	Phường 3	Q. Bình Thạnh	10° 48' 13"	106° 41' 36"					C-48-34-A-d
đường Nguyễn Công Hoan	KX	Phường 3	Q. Bình Thạnh			10°48'16"	106°41'21"	10°48'12"	106°41'20"	C-48-34-A-d
đường Phan Đăng Lưu	KX	Phường 3	Q. Bình Thạnh			10°48'14"	106°41'49"	10°48'01"	106°40'43"	C-48-34-A-d
đường Phan Xích Long	KX	Phường 3	Q. Bình Thạnh			10°48'18"	106°40'46"	10°47'54"	106°41'31"	C-48-34-A-d
chùa Phổ Hiền	KX	Phường 3	Q. Bình Thạnh	10° 47' 55"	106° 41' 33"					C-48-34-A-d
nhà thờ Phú Hiền	KX	Phường 3	Q. Bình Thạnh	10° 47' 56"	106° 41' 28"					C-48-34-A-d
đường Trường Sa	KX	Phường 3	Q. Bình Thạnh			10°47'37"	106°42'20"	10°47'41"	106°39'27"	C-48-34-A-d
kênh Nhiêu Lộc	TV	Phường 3	Q. Bình Thạnh			10°47'40"	106°39'27"	10°47'41"	106°41'46"	C-48-34-A-d
Khu phố 1	DC	Phường 5	Q. Bình Thạnh	10° 48' 51"	106° 41' 05"					C-48-34-A-d
Khu phố 2	DC	Phường 5	Q. Bình Thạnh	10° 48' 41"	106° 41' 02"					C-48-34-A-d
Khu phố 3	DC	Phường 5	Q. Bình Thạnh	10° 48' 40"	106° 41' 12"					C-48-34-A-d
Khu phố 4	DC	Phường 5	Q. Bình Thạnh	10° 48' 50"	106° 41' 14"					C-48-34-A-d
đình Đông Thành Tự	KX	Phường 5	Q. Bình Thạnh	10° 48' 42"	106° 40' 58"					C-48-34-A-d
đường Hoàng Hoa Thám	KX	Phường 5	Q. Bình Thạnh			10°48'15"	106°41'26"	10°48'42"	106°40'49"	C-48-34-A-d
đường Lê Quang Định	KX	Phường 5	Q. Bình Thạnh			10°48'13"	106°41'48"	10°49'19"	106°41'14"	C-48-34-A-d
chùa Linh Sơn Tự	KX	Phường 5	Q. Bình Thạnh	10° 48' 51"	106° 41' 02"					C-48-34-A-d
đường Nguyễn Thượng Hiền	KX	Phường 5	Q. Bình Thạnh			10°48'23"	106°41'07"	10°49'01"	106°41'11"	C-48-34-A-d

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
đường Nguyễn Văn Đậu	KX	Phường 5	Q. Bình Thạnh			10°48'18"	106°41'07"	10°48'58"	106°41'37"	C-48-34-A-d
tịnh xá Trung Tâm	KX	Phường 5	Q. Bình Thạnh	10° 48' 45"	106° 41' 06"					C-48-34-A-d
Khu phố 1	DC	Phường 6	Q. Bình Thạnh	10° 48' 19"	106° 41' 20"					C-48-34-A-d
Khu phố 2	DC	Phường 6	Q. Bình Thạnh	10° 48' 28"	106° 41' 14"					C-48-34-A-d
Khu phố 3	DC	Phường 6	Q. Bình Thạnh	10° 48' 27"	106° 41' 06"					C-48-34-A-d
Khu phố 4	DC	Phường 6	Q. Bình Thạnh	10° 48' 35"	106° 41' 01"					C-48-34-A-d
đền thờ Hai Bà Trưng	KX	Phường 6	Q. Bình Thạnh	10° 48' 22"	106° 41' 21"					C-48-34-A-d
chùa Hải Quang	KX	Phường 6	Q. Bình Thạnh	10° 48' 30"	106° 41' 08"					C-48-34-A-d
đường Hoàng Hoa Thám	KX	Phường 6	Q. Bình Thạnh			10°48'15"	106°41'26"	10°48'42"	106°40'49"	C-48-34-A-d
đường Lam Sơn	KX	Phường 6	Q. Bình Thạnh			10°48'17"	106°41'10"	10°48'25"	106°41'13"	C-48-34-A-d
đường Nguyễn Thượng Hiền	KX	Phường 6	Q. Bình Thạnh			10°48'23"	106°41'07"	10°49'01"	106°41'11"	C-48-34-A-d
đường Nguyễn Văn Đậu	KX	Phường 6	Q. Bình Thạnh			10°48'18"	106°41'07"	10°48'58"	106°41'37"	C-48-34-A-d
đường Phan Đăng Lưu	KX	Phường 6	Q. Bình Thạnh			10°48'14"	106°41'49"	10°48'01"	106°40'43"	C-48-34-A-d
nhà thờ Thánh Tịnh	KX	Phường 6	Q. Bình Thạnh	10° 48' 32"	106° 41' 02"					C-48-34-A-d
Khu phố 1	DC	Phường 7	Q. Bình Thạnh	10° 48' 32"	106° 41' 34"					C-48-34-A-d
Khu phố 2	DC	Phường 7	Q. Bình Thạnh	10° 48' 32"	106° 41' 25"					C-48-34-A-d
Khu phố 3	DC	Phường 7	Q. Bình Thạnh	10° 48' 39"	106° 41' 22"					C-48-34-A-d
nhà thờ Đức Mẹ Vô Nhiễm	KX	Phường 7	Q. Bình Thạnh	10° 48' 19"	106° 41' 26"					C-48-34-A-d
chùa Giác Huệ	KX	Phường 7	Q. Bình Thạnh	10° 48' 31"	106° 41' 20"					C-48-34-A-d
đình Hòa Long	KX	Phường 7	Q. Bình Thạnh	10° 48' 27"	106° 41' 21"					C-48-34-A-d
đường Hoàng Hoa Thám	KX	Phường 7	Q. Bình Thạnh			10°48'15"	106°41'26"	10°48'42"	106°40'49"	C-48-34-A-d
Công ty cổ phần In Gia Định	KX	Phường 7	Q. Bình Thạnh	10° 48' 26"	106° 41' 34"					C-48-34-A-d
đường Lê Quang Định	KX	Phường 7	Q. Bình Thạnh			10°48'13"	106°41'48"	10°49'19"	106°41'14"	C-48-34-A-d

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
đường Nguyễn Văn Đậu	KX	Phường 7	Q. Bình Thạnh			10°48'18"	106°41'07"	10°48'58"	106°41'37"	C-48-34-A-d
Bệnh viện Nhân dân Gia Định	KX	Phường 7	Q. Bình Thạnh	10° 48' 18"	106° 41' 34"					C-48-34-A-d
đường Nơ Trang Long	KX	Phường 7	Q. Bình Thạnh			10°48'14"	106°41'35"	10°49'34"	106°42'18"	C-48-34-A-d
đường Phan Đăng Lưu	KX	Phường 7	Q. Bình Thạnh			10°48'14"	106°41'49"	10°48'01"	106°40'43"	C-48-34-A-d
miếu Thiên Hậu Tự	KX	Phường 7	Q. Bình Thạnh	10° 48' 38"	106° 41' 22"					C-48-34-A-d
Bệnh viện Ung Bướu	KX	Phường 7	Q. Bình Thạnh	10° 48' 21"	106° 41' 34"					C-48-34-A-d
Khu phố 1	DC	Phường 11	Q. Bình Thạnh	10° 48' 40"	106° 41' 31"					C-48-34-A-d
Khu phố 2	DC	Phường 11	Q. Bình Thạnh	10° 48' 52"	106° 41' 34"					C-48-34-A-d
Khu phố 3	DC	Phường 11	Q. Bình Thạnh	10° 48' 49"	106° 41' 24"					C-48-34-A-d
Khu phố 4	DC	Phường 11	Q. Bình Thạnh	10° 49' 00"	106° 41' 25"					C-48-34-A-d
Khu phố 5	DC	Phường 11	Q. Bình Thạnh	10° 49' 08"	106° 41' 33"					C-48-34-A-d
Khu phố 6	DC	Phường 11	Q. Bình Thạnh	10° 49' 09"	106° 41' 43"					C-48-34-A-d
Khu phố 7	DC	Phường 11	Q. Bình Thạnh	10° 49' 17"	106° 41' 39"					C-48-34-A-d
cầu Băng Ky	KX	Phường 11	Q. Bình Thạnh	10° 49' 10"	106° 41' 49"					C-48-34-A-d
nhà thờ họ Bình Hòa	KX	Phường 11	Q. Bình Thạnh	10° 48' 40"	106° 41' 33"					C-48-34-A-d
chùa Giác Quang	KX	Phường 11	Q. Bình Thạnh	10° 49' 13"	106° 41' 38"					C-48-34-A-d
chùa Hòa Khánh	KX	Phường 11	Q. Bình Thạnh	10° 48' 44"	106° 41' 36"					C-48-34-A-d
đường Lê Quang Định	KX	Phường 11	Q. Bình Thạnh			10°48'13"	106°41'48"	10°49'19"	106°41'14"	C-48-34-A-d
đường Nguyễn Văn Đậu	KX	Phường 11	Q. Bình Thạnh			10°48'18"	106°41'07"	10°48'58"	106°41'37"	C-48-34-A-d
đường Nơ Trang Long	KX	Phường 11	Q. Bình Thạnh			10°48'14"	106°41'35"	10°49'34"	106°42'18"	C-48-34-A-d
đường Phạm Văn Đồng	KX	Phường 11	Q. Bình Thạnh			10°48'55"	106°40'37"	10°52'28"	106°45'48"	C-48-34-A-d
đường Phan Văn Trị	KX	Phường 11	Q. Bình Thạnh			10°48'26"	106°41'43"	10°50'11"	106°39'46"	C-48-34-A-d
đường Trần Quý Cáp	KX	Phường 11	Q. Bình Thạnh			10°49'04"	106°41'46"	10°49'00"	106°41'37"	C-48-34-A-d

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
Trường Đại học Văn Lang	KX	Phường 11	Q. Bình Thạnh	10° 48' 48"	106° 41' 34"					C-48-34-A-d
Rạch Lăng	TV	Phường 11	Q. Bình Thạnh			10°49'55"	106°41'36"	10°49'13"	106°42'24"	C-48-34-A-d
Khu phố 1	DC	Phường 12	Q. Bình Thạnh	10° 48' 55"	106° 41' 42"					C-48-34-A-d
Khu phố 2	DC	Phường 12	Q. Bình Thạnh	10° 49' 02"	106° 41' 51"					C-48-34-A-d
Khu phố 3	DC	Phường 12	Q. Bình Thạnh	10° 48' 41"	106° 41' 47"					C-48-34-A-d
Khu phố 4	DC	Phường 12	Q. Bình Thạnh	10° 48' 36"	106° 42' 07"					C-48-34-A-d
cầu Băng Ky	KX	Phường 12	Q. Bình Thạnh	10° 49' 10"	106° 41' 49"					C-48-34-A-d
đình Bình Hoà	KX	Phường 12	Q. Bình Thạnh	10° 48' 46"	106° 41' 41"					C-48-34-A-d
đường Bùi Đình Túy	KX	Phường 12	Q. Bình Thạnh			10°48'28"	106°41'45"	10°48'34"	106°42'27"	C-48-34-A-d
cầu Bùi Đình Túy	KX	Phường 12	Q. Bình Thạnh	10° 48' 33"	106° 42' 21"					C-48-34-A-d
Học viện Cán bộ Thành phố Hồ Chí Minh	KX	Phường 12	Q. Bình Thạnh	10° 48' 49"	106° 42' 00"					C-48-34-A-d
cầu Chu Văn An	KX	Phường 12	Q. Bình Thạnh	10° 48' 44"	106° 42' 08"					C-48-34-A-d
chùa Đại Hạnh	KX	Phường 12	Q. Bình Thạnh	10° 48' 39"	106° 41' 56"					C-48-34-A-d
Trường Đại học Hồng Bàng	KX	Phường 12	Q. Bình Thạnh	10° 49' 03"	106° 41' 44"					C-48-34-A-d
tịnh xá Ngọc Đăng	KX	Phường 12	Q. Bình Thạnh	10° 48' 34"	106° 42' 09"					C-48-34-A-d
đường Nơ Trang Long	KX	Phường 12	Q. Bình Thạnh			10°48'14"	106°41'35"	10°49'34"	106°42'18"	C-48-34-A-d
đường Phan Văn Trị	KX	Phường 12	Q. Bình Thạnh			10°48'26"	106°41'43"	10°50'11"	106°39'46"	C-48-34-A-d
đường Trần Quý Cáp	KX	Phường 12	Q. Bình Thạnh			10°49'04"	106°41'46"	10°49'00"	106°41'37"	C-48-34-A-d
rạch Bà Láng	TV	Phường 12	Q. Bình Thạnh			10°48'33"	106°42'21"	10°49'03"	106°42'11"	C-48-34-A-d
Rạch Lăng	TV	Phường 12	Q. Bình Thạnh			10°49'55"	106°41'36"	10°49'13"	106°42'24"	C-48-34-A-d
Khu phố 1	DC	Phường 13	Q. Bình Thạnh	10° 49' 17"	106° 41' 56"					C-48-34-A-d
Khu phố 2	DC	Phường 13	Q. Bình Thạnh	10° 49' 18"	106° 42' 15"					C-48-34-A-d

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
Khu phố 3	DC	Phường 13	Q. Bình Thạnh	10° 49' 26"	106° 42' 12"					C-48-34-A-d
Khu phố 4	DC	Phường 13	Q. Bình Thạnh	10° 49' 55"	106° 42' 06"					C-48-34-A-d
cầu Băng Ky	KX	Phường 13	Q. Bình Thạnh	10° 49' 10"	106° 41' 49"					C-48-34-A-d
cầu Bình Lợi	KX	Phường 13	Q. Bình Thạnh	10° 49' 37"	106° 42' 26"					C-48-34-A-d
đường Bình Lợi	KX	Phường 13	Q. Bình Thạnh			10°50'15"	106°41'58"	10°49'35"	106°42'17"	C-48-34-A-d
Cầu Đỏ	KX	Phường 13	Q. Bình Thạnh	10° 49' 07"	106° 42' 15"					C-48-34-A-d
đường Lương Ngọc Quyến	KX	Phường 13	Q. Bình Thạnh			10°49'23"	106°41'30"	10°49'35"	106°42'17"	C-48-34-A-d
đường Nơ Trang Long	KX	Phường 13	Q. Bình Thạnh			10°48'14"	106°41'35"	10°49'34"	106°42'18"	C-48-34-A-d
đường Phạm Văn Đồng	KX	Phường 13	Q. Bình Thạnh			10°48'55"	106°40'37"	10°52'28"	106°45'48"	C-48-34-A-d
cầu Phạm Văn Đồng	KX	Phường 13	Q. Bình Thạnh	10° 49' 32"	106° 42' 28"					C-48-34-A-d
Đường Trục	KX	Phường 13	Q. Bình Thạnh			10°50'06"	106°41'54"	10°49'32"	106°42'05"	C-48-34-A-d
sông Bến Cát	TV	Phường 13	Q. Bình Thạnh			10°53'45"	106°39'02"	10°50'26"	106°42'02"	C-48-34-A-d
Rạch Lăng	TV	Phường 13	Q. Bình Thạnh			10°49'55"	106°41'36"	10°49'13"	106°42'24"	C-48-34-A-d
sông Sài Gòn	TV	Phường 13	Q. Bình Thạnh			11°08'12"	106°26'45"	10°44'36"	106°45'58"	C-48-34-A-d
rạch Thủ Tắc	TV	Phường 13	Q. Bình Thạnh			10°49'13"	106°42'24"	10°49'21"	106°42'41"	C-48-34-A-d
Khu phố 1	DC	Phường 14	Q. Bình Thạnh	10° 48' 16"	106° 41' 44"					C-48-34-A-d
Khu phố 2	DC	Phường 14	Q. Bình Thạnh	10° 48' 22"	106° 41' 47"					C-48-34-A-d
Khu phố 3	DC	Phường 14	Q. Bình Thạnh	10° 48' 34"	106° 41' 40"					C-48-34-A-d
đường Bạch Đằng	KX	Phường 14	Q. Bình Thạnh			10°48'14"	106°42'34"	10°48'14"	106°41'49"	C-48-34-A-d
đường Bùi Đình Túy	KX	Phường 14	Q. Bình Thạnh			10°48'28"	106°41'45"	10°48'34"	106°42'27"	C-48-34-A-d
đường Huỳnh Đình Hai	KX	Phường 14	Q. Bình Thạnh			10°48'21"	106°41'59"	10°48'18"	106°41'47"	C-48-34-A-d
đường Lê Quang Định	KX	Phường 14	Q. Bình Thạnh			10°48'13"	106°41'48"	10°49'19"	106°41'14"	C-48-34-A-d
đường Nguyễn Thiện Thuật	KX	Phường 14	Q. Bình Thạnh			10°48'19"	106°41'52"	10°48'28"	106°41'49"	C-48-34-A-d

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
đường Nơ Trang Long	KX	Phường 14	Q. Bình Thạnh			10°48'14"	106°41'35"	10°49'34"	106°42'18"	C-48-34-A-d
đường Phan Chu Trinh	KX	Phường 14	Q. Bình Thạnh			10°48'13"	106°42'00"	10°48'21"	106°41'59"	C-48-34-A-d
đường Phan Đăng Lưu	KX	Phường 14	Q. Bình Thạnh			10°48'14"	106°41'49"	10°48'01"	106°40'43"	C-48-34-A-d
đường Phan Văn Trị	KX	Phường 14	Q. Bình Thạnh			10°48'26"	106°41'43"	10°50'11"	106°39'46"	C-48-34-A-d
chùa Phước Bửu	KX	Phường 14	Q. Bình Thạnh	10° 48' 26"	106° 41' 44"					C-48-34-A-d
Bệnh viện Ung Bướu (Cơ sở 2)	KX	Phường 14	Q. Bình Thạnh	10° 48' 23"	106° 41' 36"					C-48-34-A-d
Khu phố 1	DC	Phường 15	Q. Bình Thạnh	10° 47' 44"	106° 41' 55"					C-48-34-A-d
Khu phố 2	DC	Phường 15	Q. Bình Thạnh	10° 47' 52"	106° 42' 03"					C-48-34-A-d
Khu phố 3	DC	Phường 15	Q. Bình Thạnh	10° 48' 11"	106° 42' 28"					C-48-34-A-d
Khu phố 4	DC	Phường 15	Q. Bình Thạnh	10° 48' 14"	106° 42' 14"					C-48-34-A-d
đường Bạch Đằng	KX	Phường 15	Q. Bình Thạnh			10°48'14"	106°42'34"	10°48'14"	106°41'49"	C-48-34-A-d
nhà thờ Chính Lộ	KX	Phường 15	Q. Bình Thạnh	10° 47' 53"	106° 41' 59"					C-48-34-A-d
đường Điện Biên Phủ	KX	Phường 15	Q. Bình Thạnh			10°47'56"	106°43'13"	10°46'07"	106°40'21"	C-48-34-A-d
cầu Điện Biên Phủ	KX	Phường 15	Q. Bình Thạnh	10° 47' 40"	106° 41' 55"					C-48-34-A-d
chùa Phước Thành	KX	Phường 15	Q. Bình Thạnh	10° 47' 47"	106° 41' 54"					C-48-34-A-d
Trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng	KX	Phường 15	Q. Bình Thạnh	10° 48' 05"	106° 42' 16"					C-48-34-A-d
đường Trường Sa	KX	Phường 15	Q. Bình Thạnh			10°47'37"	106°42'20"	10°47'41"	106°39'27"	C-48-34-A-d
đường Xô Viết Nghệ Tĩnh	KX	Phường 15	Q. Bình Thạnh			10°47'37"	106°42'20"	10°48'54"	106°42'55"	C-48-34-A-d
rạch Cầu Bông	TV	Phường 15	Q. Bình Thạnh			10°48'24"	106°42'23"	10°47'41"	106°41'46"	C-48-34-A-d
kênh Thị Nghè	TV	Phường 15	Q. Bình Thạnh			10°47'41"	106°41'46"	10°47'11"	106°42'49"	C-48-34-A-d
Khu phố 1	DC	Phường 17	Q. Bình Thạnh	10° 47' 42"	106° 42' 16"					C-48-34-A-d

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
Khu phố 2	DC	Phường 17	Q. Bình Thạnh	10° 47' 58"	106° 42' 25"					C-48-34-A-d
Khu phố 3	DC	Phường 17	Q. Bình Thạnh	10° 47' 55"	106° 42' 19"					C-48-34-A-d
Khu phố 4	DC	Phường 17	Q. Bình Thạnh	10° 47' 42"	106° 42' 06"					C-48-34-A-d
đường Điện Biên Phủ	KX	Phường 17	Q. Bình Thạnh			10°47'56"	106°43'13"	10°46'07"	106°40'21"	C-48-34-A-d
cầu Điện Biên Phủ	KX	Phường 17	Q. Bình Thạnh	10° 47' 40"	106° 41' 55"					C-48-34-A-d
tu viện Dòng thánh Phao Lồ Sài Gòn	KX	Phường 17	Q. Bình Thạnh	10° 47' 58"	106° 42' 28"					C-48-34-A-d
Trung tâm Dưỡng lão Thị Nghè	KX	Phường 17	Q. Bình Thạnh	10° 47' 53"	106° 42' 26"					C-48-34-A-d
nhà thờ Mông Triệu	KX	Phường 17	Q. Bình Thạnh	10° 47' 53"	106° 42' 14"					C-48-34-A-d
cầu Thị Nghè	KX	Phường 17	Q. Bình Thạnh	10° 47' 34"	106° 42' 17"					C-48-34-A-d
Trường Đại học Thủy Lợi (Cơ sở 2)	KX	Phường 17	Q. Bình Thạnh	10° 47' 38"	106° 42' 17"					C-48-34-A-d
đường Trường Sa	KX	Phường 17	Q. Bình Thạnh			10°47'37"	106°42'20"	10°47'41"	106°39'27"	C-48-34-A-d
đường Xô Viết Nghệ Tĩnh	KX	Phường 17	Q. Bình Thạnh			10°47'37"	106°42'20"	10°48'54"	106°42'55"	C-48-34-A-d
kênh Thị Nghè	TV	Phường 17	Q. Bình Thạnh			10°47'41"	106°41'46"	10°47'11"	106°42'49"	C-48-34-A-d
Khu phố 1	DC	Phường 19	Q. Bình Thạnh	10° 47' 35"	106° 42' 33"					C-48-34-A-d
Khu phố 2	DC	Phường 19	Q. Bình Thạnh	10° 47' 31"	106° 42' 36"					C-48-34-A-d
Khu phố 3	DC	Phường 19	Q. Bình Thạnh	10° 47' 26"	106° 42' 27"					C-48-34-A-d
Khu phố 4	DC	Phường 19	Q. Bình Thạnh	10° 47' 38"	106° 42' 24"					C-48-34-A-d
đường Ngô Tất Tố	KX	Phường 19	Q. Bình Thạnh			10°47'40"	106°42'28"	10°47'25"	106°42'52"	C-48-34-A-d
đường Nguyễn Hữu Cảnh	KX	Phường 19	Q. Bình Thạnh			10°47'00"	106°42'16"	10°47'58"	106°43'20"	C-48-34-A-d
đường Nguyễn Văn Lạc	KX	Phường 19	Q. Bình Thạnh			10°47'48"	106°42'30"	10°47'35"	106°42'26"	C-48-34-A-d

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
cầu Phú An	KX	Phường 19	Q. Bình Thạnh	10° 47' 36"	106° 42' 42"					C-48-34-A-d
cầu Thị Nghè	KX	Phường 19	Q. Bình Thạnh	10° 47' 34"	106° 42' 17"					C-48-34-A-d
chợ Thị Nghè	KX	Phường 19	Q. Bình Thạnh	10° 47' 35"	106° 42' 21"					C-48-34-A-d
nhà thờ Thị Nghè	KX	Phường 19	Q. Bình Thạnh	10° 47' 39"	106° 42' 24"					C-48-34-A-d
cầu Thị Nghè 2	KX	Phường 19	Q. Bình Thạnh	10° 47' 18"	106° 42' 27"					C-48-34-A-d
Trường Đại học Tôn Đức Thắng (Cơ sở 2)	KX	Phường 19	Q. Bình Thạnh	10° 47' 36"	106° 42' 34"					C-48-34-A-d
cầu Văn Thánh 2	KX	Phường 19	Q. Bình Thạnh	10° 47' 26"	106° 42' 40"					C-48-34-A-d
đường Xô Viết Nghệ Tĩnh	KX	Phường 19	Q. Bình Thạnh			10°47'37"	106°42'20"	10°48'54"	106°42'55"	C-48-34-A-d
rạch Văn Thánh	TV	Phường 19	Q. Bình Thạnh			10°48'17"	106°42'58"	10°47'20"	106°42'38"	C-48-34-A-d
kênh Thị Nghè	TV	Phường 19	Q. Bình Thạnh			10°47'41"	106°41'46"	10°47'11"	106°42'49"	C-48-34-A-d
Khu phố 1	DC	Phường 21	Q. Bình Thạnh	10° 48' 04"	106° 42' 42"					C-48-34-A-d
Khu phố 2	DC	Phường 21	Q. Bình Thạnh	10° 47' 56"	106° 42' 39"					C-48-34-A-d
Khu phố 3	DC	Phường 21	Q. Bình Thạnh	10° 47' 47"	106° 42' 36"					C-48-34-A-d
Khu phố 4	DC	Phường 21	Q. Bình Thạnh	10° 47' 40"	106° 42' 35"					C-48-34-A-d
đường Điện Biên Phủ	KX	Phường 21	Q. Bình Thạnh			10°47'56"	106°43'13"	10°46'07"	106°40'21"	C-48-34-A-d
đường Ngô Tất Tố	KX	Phường 21	Q. Bình Thạnh			10°47'40"	106°42'28"	10°47'25"	106°42'52"	C-48-34-A-d
đường Nguyễn Văn Lạc	KX	Phường 21	Q. Bình Thạnh			10°47'48"	106°42'30"	10°47'35"	106°42'26"	C-48-34-A-d
cầu Phú An	KX	Phường 21	Q. Bình Thạnh	10° 47' 36"	106° 42' 42"					C-48-34-A-d
cầu Văn Thánh	KX	Phường 21	Q. Bình Thạnh	10° 48' 05"	106° 42' 52"					C-48-34-A-d
đường Xô Viết Nghệ Tĩnh	KX	Phường 21	Q. Bình Thạnh			10°47'37"	106°42'20"	10°48'54"	106°42'55"	C-48-34-A-d
rạch Văn Thánh	TV	Phường 21	Q. Bình Thạnh			10°48'17"	106°42'58"	10°47'20"	106°42'38"	C-48-34-A-d
Khu phố 1	DC	Phường 22	Q. Bình Thạnh	10° 47' 31"	106° 42' 45"					C-48-34-A-d

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
Khu phố 2	DC	Phường 22	Q. Bình Thạnh	10° 47' 22"	106° 42' 47"					C-48-34-A-d
Khu phố 3	DC	Phường 22	Q. Bình Thạnh	10° 47' 32"	106° 42' 52"					C-48-34-A-d
Khu phố 4	DC	Phường 22	Q. Bình Thạnh	10° 47' 44"	106° 42' 55"					C-48-34-A-d
Khu phố 5	DC	Phường 22	Q. Bình Thạnh	10° 47' 33"	106° 43' 10"					C-48-34-A-d
Khu phố 6	DC	Phường 22	Q. Bình Thạnh	10° 47' 53"	106° 43' 01"					C-48-34-A-d
Khu phố 7	DC	Phường 22	Q. Bình Thạnh	10° 47' 45"	106° 42' 48"					C-48-34-A-d
đường Điện Biên Phủ	KX	Phường 22	Q. Bình Thạnh			10°47'56"	106°43'13"	10°46'07"	106°40'21"	C-48-34-A-d
đường Ngô Tất Tố	KX	Phường 22	Q. Bình Thạnh			10°47'40"	106°42'28"	10°47'25"	106°42'52"	C-48-34-A-d
đường Nguyễn Hữu Cảnh	KX	Phường 22	Q. Bình Thạnh			10°47'00"	106°42'16"	10°47'58"	106°43'20"	C-48-34-A-d
cầu vượt Nguyễn Hữu Cảnh	KX	Phường 22	Q. Bình Thạnh	10° 47' 55"	106° 43' 10"					C-48-34-A-d
cầu Phú An	KX	Phường 22	Q. Bình Thạnh	10° 47' 36"	106° 42' 42"					C-48-34-A-d
cầu Sài Gòn	KX	Phường 22	Q. Bình Thạnh	10° 48' 00"	106° 43' 30"					C-48-34-A-d
Tân Cảng Sài Gòn	KX	Phường 22	Q. Bình Thạnh	10° 47' 33"	106° 43' 23"					C-48-34-A-d
cầu Thủ Thiêm	KX	Phường 22	Q. Bình Thạnh	10° 47' 12"	106° 43' 00"					C-48-34-A-d
cầu Văn Thánh	KX	Phường 22	Q. Bình Thạnh	10° 48' 05"	106° 42' 52"					C-48-34-A-d
khu du lịch Văn Thánh	KX	Phường 22	Q. Bình Thạnh	10° 47' 55"	106° 42' 49"					C-48-34-A-d
cầu Văn Thánh 2	KX	Phường 22	Q. Bình Thạnh	10° 47' 26"	106° 42' 40"					C-48-34-A-d
sông Sài Gòn	TV	Phường 22	Q. Bình Thạnh			11°08'12"	106°26'45"	10°44'36"	106°45'58"	C-48-34-A-d
kênh Thị Nghè	TV	Phường 22	Q. Bình Thạnh			10°47'41"	106°41'46"	10°47'11"	106°42'49"	C-48-34-A-d
rạch Văn Thánh	TV	Phường 22	Q. Bình Thạnh			10°48'17"	106°42'58"	10°47'20"	106°42'38"	C-48-34-A-d
Khu phố 1	DC	Phường 24	Q. Bình Thạnh	10° 48' 17"	106° 42' 29"					C-48-34-A-d
Khu phố 2	DC	Phường 24	Q. Bình Thạnh	10° 48' 18"	106° 42' 14"					C-48-34-A-d
Khu phố 3	DC	Phường 24	Q. Bình Thạnh	10° 48' 25"	106° 42' 10"					C-48-34-A-d

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
Khu phố 4	DC	Phường 24	Q. Bình Thạnh	10° 48' 27"	106° 41' 59"					C-48-34-A-d
đường Bạch Đằng	KX	Phường 24	Q. Bình Thạnh			10°48'14"	106°42'34"	10°48'14"	106°41'49"	C-48-34-A-d
chùa Bát Nhã	KX	Phường 24	Q. Bình Thạnh	10° 48' 27"	106° 42' 02"					C-48-34-A-d
chùa Bồ Đề	KX	Phường 24	Q. Bình Thạnh	10° 48' 18"	106° 42' 08"					C-48-34-A-d
đường Bùi Đình Túy	KX	Phường 24	Q. Bình Thạnh			10°48'28"	106°41'45"	10°48'34"	106°42'27"	C-48-34-A-d
cầu Bùi Đình Túy	KX	Phường 24	Q. Bình Thạnh	10° 48' 33"	106° 42' 21"					C-48-34-A-d
đình Cẩm Tú	KX	Phường 24	Q. Bình Thạnh	10° 48' 31"	106° 42' 11"					C-48-34-A-d
nhà thờ Hàng Xanh	KX	Phường 24	Q. Bình Thạnh	10° 48' 16"	106° 42' 33"					C-48-34-A-d
đường Huỳnh Đình Hai	KX	Phường 24	Q. Bình Thạnh			10°48'21"	106°41'59"	10°48'18"	106°41'47"	C-48-34-A-d
chùa Long Vân Tự	KX	Phường 24	Q. Bình Thạnh	10° 48' 23"	106° 42' 14"					C-48-34-A-d
đường Nguyễn Thiện Thuật	KX	Phường 24	Q. Bình Thạnh			10°48'19"	106°41'52"	10°48'28"	106°41'49"	C-48-34-A-d
đường Phan Chu Trinh	KX	Phường 24	Q. Bình Thạnh			10°48'13"	106°42'00"	10°48'21"	106°41'59"	C-48-34-A-d
đường Xô Viết Nghệ Tĩnh	KX	Phường 24	Q. Bình Thạnh			10°47'37"	106°42'20"	10°48'54"	106°42'55"	C-48-34-A-d
rạch Cầu Bông	TV	Phường 24	Q. Bình Thạnh			10°48'24"	106°42'23"	10°47'41"	106°41'46"	C-48-34-A-d
rạch Cầu Sơn	TV	Phường 24	Q. Bình Thạnh			10°48'22"	106°42'39"	10°48'33"	106°42'21"	C-48-34-A-d
Khu phố 1	DC	Phường 25	Q. Bình Thạnh	10° 48' 19"	106° 43' 09"					C-48-34-A-d
Khu phố 2	DC	Phường 25	Q. Bình Thạnh	10° 48' 04"	106° 43' 10"					C-48-34-A-d
Khu phố 3	DC	Phường 25	Q. Bình Thạnh	10° 48' 14"	106° 42' 38"					C-48-34-A-d
Khu phố 4	DC	Phường 25	Q. Bình Thạnh	10° 48' 32"	106° 42' 42"					C-48-34-A-d
Khu phố 5	DC	Phường 25	Q. Bình Thạnh	10° 48' 49"	106° 42' 52"					C-48-34-A-d
Khu phố 6	DC	Phường 25	Q. Bình Thạnh	10° 48' 12"	106° 43' 06"					C-48-34-A-d
đường Điện Biên Phủ	KX	Phường 25	Q. Bình Thạnh			10°47'56"	106°43'13"	10°46'07"	106°40'21"	C-48-34-A-d

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
Trường Đại học Giao thông Vận tải Thành phố Hồ Chí Minh	KX	Phường 25	Q. Bình Thạnh	10° 48' 22"	106° 42' 54"					C-48-34-A-d
Cầu Kinh	KX	Phường 25	Q. Bình Thạnh	10° 48' 55"	106° 42' 57"					C-48-34-A-d
Trường Đại học Ngoại Thương (Cơ sở 2)	KX	Phường 25	Q. Bình Thạnh	10° 48' 28"	106° 42' 41"					C-48-34-A-d
cầu Sài Gòn	KX	Phường 25	Q. Bình Thạnh	10° 48' 00"	106° 43' 30"					C-48-34-A-d
công viên Tân Cảng	KX	Phường 25	Q. Bình Thạnh	10° 48' 04"	106° 43' 23"					C-48-34-A-d
cầu Văn Thánh	KX	Phường 25	Q. Bình Thạnh	10° 48' 05"	106° 42' 52"					C-48-34-A-d
đường Xô Viết Nghệ Tĩnh	KX	Phường 25	Q. Bình Thạnh			10°47'37"	106°42'20"	10°48'54"	106°42'55"	C-48-34-A-d
sông Sài Gòn	TV	Phường 25	Q. Bình Thạnh			11°08'12"	106°26'45"	10°44'36"	106°45'58"	C-48-34-A-d
rạch Cầu Sơn	TV	Phường 25	Q. Bình Thạnh			10°48'22"	106°42'39"	10°48'33"	106°42'21"	C-48-34-A-d
kênh Thanh Đa	TV	Phường 25	Q. Bình Thạnh			10°49'19"	106°42'46"	10°48'38"	106°43'14"	C-48-34-A-d
rạch Văn Thánh	TV	Phường 25	Q. Bình Thạnh			10°48'17"	106°42'58"	10°47'20"	106°42'38"	C-48-34-A-d
Khu phố 1	DC	Phường 26	Q. Bình Thạnh	10° 48' 31"	106° 42' 30"					C-48-34-A-d
Khu phố 2	DC	Phường 26	Q. Bình Thạnh	10° 48' 41"	106° 42' 31"					C-48-34-A-d
Khu phố 3	DC	Phường 26	Q. Bình Thạnh	10° 49' 02"	106° 42' 28"					C-48-34-A-d
Khu phố 4	DC	Phường 26	Q. Bình Thạnh	10° 48' 50"	106° 42' 38"					C-48-34-A-d
Khu phố 5	DC	Phường 26	Q. Bình Thạnh	10° 48' 58"	106° 42' 47"					C-48-34-A-d
Khu phố 6	DC	Phường 26	Q. Bình Thạnh	10° 48' 48"	106° 42' 19"					C-48-34-A-d
Quốc lộ 13	KX	Phường 26	Q. Bình Thạnh			10°48'40"	106°42'38"	10°52'10"	106°42'49"	C-48-34-A-d
cầu Bình Triệu 1	KX	Phường 26	Q. Bình Thạnh	10° 49' 20"	106° 42' 43"					C-48-34-A-d
cầu Bình Triệu 2	KX	Phường 26	Q. Bình Thạnh	10° 49' 21"	106° 42' 41"					C-48-34-A-d

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
cầu Bùi Đình Túy	KX	Phường 26	Q. Bình Thạnh	10° 48' 33"	106° 42' 21"					C-48-34-A-d
cầu Chu Văn An	KX	Phường 26	Q. Bình Thạnh	10° 48' 44"	106° 42' 08"					C-48-34-A-d
Cầu Đỏ	KX	Phường 26	Q. Bình Thạnh	10° 49' 07"	106° 42' 15"					C-48-34-A-d
Cầu Kinh	KX	Phường 26	Q. Bình Thạnh	10° 48' 55"	106° 42' 57"					C-48-34-A-d
bến xe Miền Đông	KX	Phường 26	Q. Bình Thạnh	10° 48' 56"	106° 42' 34"					C-48-34-A-d
đường Xô Viết Nghệ Tĩnh	KX	Phường 26	Q. Bình Thạnh			10°47'37"	106°42'20"	10°48'54"	106°42'55"	C-48-34-A-d
rạch Bà Láng	TV	Phường 26	Q. Bình Thạnh			10°48'33"	106°42'21"	10°49'03"	106°42'11"	C-48-34-A-d
rạch Cầu Sơn	TV	Phường 26	Q. Bình Thạnh			10°48'22"	106°42'39"	10°48'33"	106°42'21"	C-48-34-A-d
Rạch Lăng	TV	Phường 26	Q. Bình Thạnh			10°49'55"	106°41'36"	10°49'13"	106°42'24"	C-48-34-A-d
sông Sài Gòn	TV	Phường 26	Q. Bình Thạnh			11°08'12"	106°26'45"	10°44'36"	106°45'58"	C-48-34-A-d
kênh Thanh Đa	TV	Phường 26	Q. Bình Thạnh			10°49'19"	106°42'46"	10°48'38"	106°43'14"	C-48-34-A-d
rạch Thủ Tắc	TV	Phường 26	Q. Bình Thạnh			10°49'13"	106°42'24"	10°49'21"	106°42'41"	C-48-34-A-d
Khu phố 1	DC	Phường 27	Q. Bình Thạnh	10° 49' 07"	106° 42' 53"					C-48-34-A-d
Khu phố 2	DC	Phường 27	Q. Bình Thạnh	10° 49' 01"	106° 43' 00"					C-48-34-A-d
Khu phố 3	DC	Phường 27	Q. Bình Thạnh	10° 49' 13"	106° 43' 12"					C-48-34-A-d
Khu phố 4	DC	Phường 27	Q. Bình Thạnh	10° 49' 04"	106° 43' 16"					C-48-34-A-d
Khu phố 5	DC	Phường 27	Q. Bình Thạnh	10° 48' 56"	106° 43' 03"					C-48-34-A-d
đường Bình Quới	KX	Phường 27	Q. Bình Thạnh			10°48'56"	106°42'58"	10°50'05"	106°44'32"	C-48-34-A-d
khách sạn Công đoàn Thanh Đa	KX	Phường 27	Q. Bình Thạnh	10° 49' 10"	106° 42' 59"					C-48-34-A-d
Cầu Kinh	KX	Phường 27	Q. Bình Thạnh	10° 48' 55"	106° 42' 57"					C-48-34-A-d
sông Sài Gòn	TV	Phường 27	Q. Bình Thạnh			11°08'12"	106°26'45"	10°44'36"	106°45'58"	C-48-34-A-d
kênh Thanh Đa	TV	Phường 27	Q. Bình Thạnh			10°49'19"	106°42'46"	10°48'38"	106°43'14"	C-48-34-A-d

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
Khu phố 1	DC	Phường 28	Q. Bình Thạnh	10° 49' 26"	106° 43' 55"					C-48-34-A-d
Khu phố 2	DC	Phường 28	Q. Bình Thạnh	10° 49' 44"	106° 44' 48"					C-48-34-A-d
Khu phố 3	DC	Phường 28	Q. Bình Thạnh	10° 48' 57"	106° 44' 32"					C-48-34-A-d
đường Bình Quới	KX	Phường 28	Q. Bình Thạnh			10°48'56"	106°42'58"	10°50'05"	106°44'32"	C-48-34-A-d
tuyến đò Bình Quới	KX	Phường 28	Q. Bình Thạnh	10° 50' 08"	106° 44' 34"					C-48-34-A-d
đình Bình Quới	KX	Phường 28	Q. Bình Thạnh	10° 48' 56"	106° 44' 51"					C-48-34-A-d
khu du lịch Bình Quới	KX	Phường 28	Q. Bình Thạnh	10° 49' 56"	106° 44' 12"					C-48-34-A-d
sông Sài Gòn	TV	Phường 28	Q. Bình Thạnh			11°08'12"	106°26'45"	10°44'36"	106°45'58"	C-48-34-A-d
Khu phố 1	DC	Phường 1	Q. Gò Vấp	10° 49' 04"	106° 41' 17"					C-48-34-A-d
Khu phố 2	DC	Phường 1	Q. Gò Vấp	10° 49' 07"	106° 41' 23"					C-48-34-A-d
Khu phố 3	DC	Phường 1	Q. Gò Vấp	10° 49' 14"	106° 41' 26"					C-48-34-A-d
Khu phố 4	DC	Phường 1	Q. Gò Vấp	10° 49' 19"	106° 41' 24"					C-48-34-A-d
Khu phố 5	DC	Phường 1	Q. Gò Vấp	10° 49' 15"	106° 41' 11"					C-48-34-A-d
Khu phố 6	DC	Phường 1	Q. Gò Vấp	10° 49' 07"	106° 41' 10"					C-48-34-A-d
Khu phố 7	DC	Phường 1	Q. Gò Vấp	10° 49' 03"	106° 41' 06"					C-48-34-A-d
Khu phố 8	DC	Phường 1	Q. Gò Vấp	10° 48' 58"	106° 41' 02"					C-48-34-A-d
Khu phố 9	DC	Phường 1	Q. Gò Vấp	10° 48' 46"	106° 40' 55"					C-48-34-A-d
đường Hoàng Hoa Thám	KX	Phường 1	Q. Gò Vấp			10°48'15"	106°41'26"	10°48'42"	106°40'49"	C-48-34-A-d
đường Lê Quang Định	KX	Phường 1	Q. Gò Vấp			10°48'13"	106°41'48"	10°49'19"	106°41'14"	C-48-34-A-d
đường Nguyễn Thượng Hiền	KX	Phường 1	Q. Gò Vấp			10°48'23"	106°41'07"	10°49'01"	106°41'11"	C-48-34-A-d
đường Phạm Văn Đồng	KX	Phường 1	Q. Gò Vấp			10°48'55"	106°40'37"	10°52'28"	106°45'48"	C-48-34-A-d
Khu phố 1	DC	Phường 3	Q. Gò Vấp	10° 48' 51"	106° 40' 41"					C-48-34-A-d
Khu phố 2	DC	Phường 3	Q. Gò Vấp	10° 48' 48"	106° 40' 47"					C-48-34-A-d

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
Khu phố 3	DC	Phường 3	Q. Gò Vấp	10° 48' 53"	106° 40' 49"					C-48-34-A-d
Khu phố 4	DC	Phường 3	Q. Gò Vấp	10° 48' 58"	106° 40' 54"					C-48-34-A-d
Khu phố 5	DC	Phường 3	Q. Gò Vấp	10° 49' 07"	106° 40' 53"					C-48-34-A-d
Khu phố 6	DC	Phường 3	Q. Gò Vấp	10° 49' 02"	106° 40' 46"					C-48-34-A-d
Khu phố 7	DC	Phường 3	Q. Gò Vấp	10° 49' 00"	106° 40' 36"					C-48-34-A-d
Khu phố 8	DC	Phường 3	Q. Gò Vấp	10° 49' 06"	106° 40' 27"					C-48-34-A-d
Khu phố 9	DC	Phường 3	Q. Gò Vấp	10° 49' 16"	106° 40' 33"					C-48-34-A-d
Khu phố 10	DC	Phường 3	Q. Gò Vấp	10° 49' 10"	106° 40' 29"					C-48-34-A-d
Khu phố 11	DC	Phường 3	Q. Gò Vấp	10° 49' 16"	106° 40' 24"					C-48-34-A-d
Khu phố 12	DC	Phường 3	Q. Gò Vấp	10° 49' 22"	106° 40' 21"					C-48-34-A-d
Khu phố 13	DC	Phường 3	Q. Gò Vấp	10° 49' 22"	106° 40' 33"					C-48-34-A-d
Khu phố 14	DC	Phường 3	Q. Gò Vấp	10° 49' 26"	106° 40' 29"					C-48-34-A-d
Khu phố 15	DC	Phường 3	Q. Gò Vấp	10° 49' 32"	106° 40' 37"					C-48-34-A-d
Khu phố 16	DC	Phường 3	Q. Gò Vấp	10° 49' 27"	106° 40' 47"					C-48-34-A-d
Khu phố 17	DC	Phường 3	Q. Gò Vấp	10° 49' 25"	106° 40' 42"					C-48-34-A-d
công viên Gia Định	KX	Phường 3	Q. Gò Vấp	10° 48' 52"	106° 40' 26"					C-48-34-A-d
ga Gò Vấp	KX	Phường 3	Q. Gò Vấp	10° 48' 59"	106° 40' 57"					C-48-34-A-d
đường Nguyễn Kiệm	KX	Phường 3	Q. Gò Vấp			10°48'01"	106°40'43"	10°49'39"	106°40'41"	C-48-34-A-d
đường Nguyễn Thái Sơn	KX	Phường 3	Q. Gò Vấp			10°48'59"	106°40'26"	10°49'47"	106°41'26"	C-48-34-A-d
đường Phạm Ngũ Lão	KX	Phường 3	Q. Gò Vấp			10°49'39"	106°40'41"	10°49'17"	106°40'54"	C-48-34-A-d
đường Phạm Văn Đồng	KX	Phường 3	Q. Gò Vấp			10°48'55"	106°40'37"	10°52'28"	106°45'48"	C-48-34-A-d
đường Quang Trung	KX	Phường 3	Q. Gò Vấp			10°49'39"	106°40'41"	10°51'07"	106°37'38"	C-48-34-A-d
Khu phố 1	DC	Phường 4	Q. Gò Vấp	10° 49' 22"	106° 40' 54"					C-48-34-A-d

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
Khu phố 2	DC	Phường 4	Q. Gò Vấp	10° 49' 28"	106° 40' 55"					C-48-34-A-d
Khu phố 3	DC	Phường 4	Q. Gò Vấp	10° 49' 30"	106° 41' 02"					C-48-34-A-d
Khu phố 4	DC	Phường 4	Q. Gò Vấp	10° 49' 21"	106° 41' 03"					C-48-34-A-d
Khu phố 5	DC	Phường 4	Q. Gò Vấp	10° 49' 15"	106° 40' 58"					C-48-34-A-d
Khu phố 6	DC	Phường 4	Q. Gò Vấp	10° 49' 12"	106° 41' 03"					C-48-34-A-d
Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh	KX	Phường 4	Q. Gò Vấp	10° 49' 24"	106° 41' 06"					C-48-34-A-d
chợ Gò Vấp	KX	Phường 4	Q. Gò Vấp	10° 49' 30"	106° 41' 05"					C-48-34-A-d
đường Nguyễn Thái Sơn	KX	Phường 4	Q. Gò Vấp			10°48'59"	106°40'26"	10°49'47"	106°41'26"	C-48-34-A-d
đường Phạm Ngũ Lão	KX	Phường 4	Q. Gò Vấp			10°49'39"	106°40'41"	10°49'17"	106°40'54"	C-48-34-A-d
đường Phạm Văn Đồng	KX	Phường 4	Q. Gò Vấp			10°48'55"	106°40'37"	10°52'28"	106°45'48"	C-48-34-A-d
Khu phố 1	DC	Phường 5	Q. Gò Vấp	10° 49' 33"	106° 41' 12"					C-48-34-A-d
Khu phố 2	DC	Phường 5	Q. Gò Vấp	10° 49' 37"	106° 41' 22"					C-48-34-A-d
Khu phố 3	DC	Phường 5	Q. Gò Vấp	10° 49' 31"	106° 41' 19"					C-48-34-A-d
Khu phố 4	DC	Phường 5	Q. Gò Vấp	10° 49' 27"	106° 41' 12"					C-48-34-A-d
Khu phố 5	DC	Phường 5	Q. Gò Vấp	10° 49' 23"	106° 41' 16"					C-48-34-A-d
Khu phố 6	DC	Phường 5	Q. Gò Vấp	10° 49' 24"	106° 41' 24"					C-48-34-A-d
Khu phố 7	DC	Phường 5	Q. Gò Vấp	10° 50' 12"	106° 41' 07"					C-48-34-A-d
Khu phố 8	DC	Phường 5	Q. Gò Vấp	10° 50' 06"	106° 41' 11"					C-48-34-A-d
Khu phố 9	DC	Phường 5	Q. Gò Vấp	10° 49' 53"	106° 41' 15"					C-48-34-A-d
Khu phố 10	DC	Phường 5	Q. Gò Vấp	10° 49' 49"	106° 41' 24"					C-48-34-A-d
Khu phố 11	DC	Phường 5	Q. Gò Vấp	10° 49' 41"	106° 41' 31"					C-48-34-A-d
Khu phố 12	DC	Phường 5	Q. Gò Vấp	10° 49' 49"	106° 41' 42"					C-48-34-A-d

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
Khu phố 13	DC	Phường 5	Q. Gò Vấp	10° 49' 41"	106° 41' 40"					C-48-34-A-d
Khu phố 14	DC	Phường 5	Q. Gò Vấp	10° 49' 33"	106° 41' 43"					C-48-34-A-d
đường Lương Ngọc Quyến	KX	Phường 5	Q. Gò Vấp			10°49'23"	106°41'30"	10°49'35"	106°42'17"	C-48-34-A-d
đường Nguyễn Thái Sơn	KX	Phường 5	Q. Gò Vấp			10°48'59"	106°40'26"	10°49'47"	106°41'26"	C-48-34-A-d
đường Phan Văn Trị	KX	Phường 5	Q. Gò Vấp			10°48'26"	106°41'43"	10°50'11"	106°39'46"	C-48-34-A-d
sông Bến Cát	TV	Phường 5	Q. Gò Vấp			10°53'45"	106°39'02"	10°50'26"	106°42'02"	C-48-34-A-d
Rạch Lăng	TV	Phường 5	Q. Gò Vấp			10°49'55"	106°41'36"	10°49'13"	106°42'24"	C-48-34-A-d
Khu phố 1	DC	Phường 6	Q. Gò Vấp	10° 50' 54"	106° 40' 41"					C-48-34-A-d
Khu phố 2	DC	Phường 6	Q. Gò Vấp	10° 50' 40"	106° 40' 36"					C-48-34-A-d
Khu phố 3	DC	Phường 6	Q. Gò Vấp	10° 50' 38"	106° 40' 41"					C-48-34-A-d
Khu phố 4	DC	Phường 6	Q. Gò Vấp	10° 50' 31"	106° 40' 43"					C-48-34-A-d
Khu phố 5	DC	Phường 6	Q. Gò Vấp	10° 50' 21"	106° 40' 58"					C-48-34-A-d
Khu phố 6	DC	Phường 6	Q. Gò Vấp	10° 50' 11"	106° 40' 51"					C-48-34-A-d
cầu An Lộc	KX	Phường 6	Q. Gò Vấp	10° 51' 07"	106° 40' 37"					C-48-34-A-d
công viên văn hóa Gò Vấp	KX	Phường 6	Q. Gò Vấp	10° 50' 45"	106° 41' 05"					C-48-34-A-d
sông Bến Cát	TV	Phường 6	Q. Gò Vấp			10°53'45"	106°39'02"	10°50'26"	106°42'02"	C-48-34-A-d
Khu phố 1	DC	Phường 7	Q. Gò Vấp	10° 49' 40"	106° 41' 09"					C-48-34-A-d
Khu phố 2	DC	Phường 7	Q. Gò Vấp	10° 49' 35"	106° 41' 06"					C-48-34-A-d
Khu phố 3	DC	Phường 7	Q. Gò Vấp	10° 49' 43"	106° 41' 00"					C-48-34-A-d
Khu phố 4	DC	Phường 7	Q. Gò Vấp	10° 49' 38"	106° 41' 01"					C-48-34-A-d
Khu phố 5	DC	Phường 7	Q. Gò Vấp	10° 49' 33"	106° 40' 56"					C-48-34-A-d
Khu phố 6	DC	Phường 7	Q. Gò Vấp	10° 49' 35"	106° 40' 50"					C-48-34-A-d
Khu phố 7	DC	Phường 7	Q. Gò Vấp	10° 49' 33"	106° 40' 47"					C-48-34-A-d

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
Khu phố 8	DC	Phường 7	Q. Gò Vấp	10° 49' 46"	106° 40' 44"					C-48-34-A-d
Khu phố 9	DC	Phường 7	Q. Gò Vấp	10° 49' 45"	106° 40' 54"					C-48-34-A-d
Khu phố 10	DC	Phường 7	Q. Gò Vấp	10° 49' 57"	106° 40' 46"					C-48-34-A-d
Khu phố 11	DC	Phường 7	Q. Gò Vấp	10° 49' 56"	106° 41' 00"					C-48-34-A-d
đường Nguyễn Thái Sơn	KX	Phường 7	Q. Gò Vấp			10°48'59"	106°40'26"	10°49'47"	106°41'26"	C-48-34-A-d
đường Phạm Ngũ Lão	KX	Phường 7	Q. Gò Vấp			10°49'39"	106°40'41"	10°49'17"	106°40'54"	C-48-34-A-d
đường Phan Văn Trị	KX	Phường 7	Q. Gò Vấp			10°48'26"	106°41'43"	10°50'11"	106°39'46"	C-48-34-A-d
Khu phố 1	DC	Phường 8	Q. Gò Vấp	10° 50' 21"	106° 39' 19"					C-48-34-A-d
Khu phố 2	DC	Phường 8	Q. Gò Vấp	10° 50' 24"	106° 39' 14"					C-48-34-A-d
Khu phố 3	DC	Phường 8	Q. Gò Vấp	10° 50' 27"	106° 39' 07"					C-48-34-A-d
Khu phố 4	DC	Phường 8	Q. Gò Vấp	10° 50' 30"	106° 39' 01"					C-48-34-A-d
Khu phố 5	DC	Phường 8	Q. Gò Vấp	10° 50' 36"	106° 38' 54"					C-48-34-A-d
Khu phố 6	DC	Phường 8	Q. Gò Vấp	10° 50' 27"	106° 38' 49"					C-48-34-A-d
Khu phố 7	DC	Phường 8	Q. Gò Vấp	10° 50' 34"	106° 38' 42"					C-48-34-A-d
Khu phố 8	DC	Phường 8	Q. Gò Vấp	10° 50' 44"	106° 38' 37"					C-48-34-A-d
Khu phố 9	DC	Phường 8	Q. Gò Vấp	10° 50' 41"	106° 38' 31"					C-48-34-A-d
đường Quang Trung	KX	Phường 8	Q. Gò Vấp			10°49'39"	106°40'41"	10°51'07"	106°37'38"	C-48-34-A-d
Khu phố 1	DC	Phường 9	Q. Gò Vấp	10° 50' 59"	106° 39' 14"					C-48-34-A-d
Khu phố 2	DC	Phường 9	Q. Gò Vấp	10° 51' 01"	106° 39' 11"					C-48-34-A-d
Khu phố 3	DC	Phường 9	Q. Gò Vấp	10° 51' 01"	106° 39' 04"					C-48-34-A-d
Khu phố 4	DC	Phường 9	Q. Gò Vấp	10° 50' 56"	106° 38' 52"					C-48-34-A-d
Khu phố 5	DC	Phường 9	Q. Gò Vấp	10° 50' 51"	106° 38' 42"					C-48-34-A-d
Khu phố 6	DC	Phường 9	Q. Gò Vấp	10° 50' 46"	106° 38' 47"					C-48-34-A-d

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
Khu phố 7	DC	Phường 9	Q. Gò Vấp	10° 50' 47"	106° 39' 01"					C-48-34-A-d
Khu phố 8	DC	Phường 9	Q. Gò Vấp	10° 50' 40"	106° 39' 13"					C-48-34-A-d
Khu phố 9	DC	Phường 9	Q. Gò Vấp	10° 50' 49"	106° 39' 15"					C-48-34-A-d
Khu phố 1	DC	Phường 10	Q. Gò Vấp	10° 49' 42"	106° 40' 27"					C-48-34-A-d
Khu phố 2	DC	Phường 10	Q. Gò Vấp	10° 49' 41"	106° 40' 21"					C-48-34-A-d
Khu phố 3	DC	Phường 10	Q. Gò Vấp	10° 49' 46"	106° 40' 15"					C-48-34-A-d
Khu phố 4	DC	Phường 10	Q. Gò Vấp	10° 49' 47"	106° 40' 09"					C-48-34-A-d
Khu phố 5	DC	Phường 10	Q. Gò Vấp	10° 49' 49"	106° 40' 04"					C-48-34-A-d
Khu phố 6	DC	Phường 10	Q. Gò Vấp	10° 49' 50"	106° 40' 00"					C-48-34-A-d
Khu phố 7	DC	Phường 10	Q. Gò Vấp	10° 49' 54"	106° 39' 54"					C-48-34-A-d
Khu phố 8	DC	Phường 10	Q. Gò Vấp	10° 49' 59"	106° 39' 50"					C-48-34-A-d
Khu phố 9	DC	Phường 10	Q. Gò Vấp	10° 50' 00"	106° 39' 46"					C-48-34-A-d
Khu phố 10	DC	Phường 10	Q. Gò Vấp	10° 50' 08"	106° 39' 50"					C-48-34-A-d
Khu phố 11	DC	Phường 10	Q. Gò Vấp	10° 50' 05"	106° 39' 58"					C-48-34-A-d
Khu phố 12	DC	Phường 10	Q. Gò Vấp	10° 50' 00"	106° 40' 02"					C-48-34-A-d
Khu phố 13	DC	Phường 10	Q. Gò Vấp	10° 49' 55"	106° 40' 14"					C-48-34-A-d
Khu phố 14	DC	Phường 10	Q. Gò Vấp	10° 49' 47"	106° 40' 32"					C-48-34-A-d
Khu phố 15	DC	Phường 10	Q. Gò Vấp	10° 50' 03"	106° 40' 23"					C-48-34-A-d
Khu phố 16	DC	Phường 10	Q. Gò Vấp	10° 50' 17"	106° 39' 53"					C-48-34-A-d
Khu phố 17	DC	Phường 10	Q. Gò Vấp	10° 50' 18"	106° 40' 18"					C-48-34-A-d
đường Phan Văn Trị	KX	Phường 10	Q. Gò Vấp			10°48'26"	106°41'43"	10°50'11"	106°39'46"	C-48-34-A-d
đường Quang Trung	KX	Phường 10	Q. Gò Vấp			10°49'39"	106°40'41"	10°51'07"	106°37'38"	C-48-34-A-d
Khu phố 1	DC	Phường 11	Q. Gò Vấp	10° 50' 51"	106° 39' 23"					C-48-34-A-d

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
Khu phố 2	DC	Phường 11	Q. Gò Vấp	10° 50' 42"	106° 39' 25"					C-48-34-A-d
Khu phố 3	DC	Phường 11	Q. Gò Vấp	10° 50' 48"	106° 39' 31"					C-48-34-A-d
Khu phố 4	DC	Phường 11	Q. Gò Vấp	10° 50' 45"	106° 39' 42"					C-48-34-A-d
Khu phố 5	DC	Phường 11	Q. Gò Vấp	10° 50' 39"	106° 39' 32"					C-48-34-A-d
Khu phố 6	DC	Phường 11	Q. Gò Vấp	10° 50' 37"	106° 39' 43"					C-48-34-A-d
Khu phố 7	DC	Phường 11	Q. Gò Vấp	10° 50' 30"	106° 39' 45"					C-48-34-A-d
Khu phố 8	DC	Phường 11	Q. Gò Vấp	10° 50' 33"	106° 39' 23"					C-48-34-A-d
Khu phố 9	DC	Phường 11	Q. Gò Vấp	10° 50' 30"	106° 39' 34"					C-48-34-A-d
Khu phố 10	DC	Phường 11	Q. Gò Vấp	10° 50' 17"	106° 39' 42"					C-48-34-A-d
Khu phố 11	DC	Phường 11	Q. Gò Vấp	10° 50' 21"	106° 39' 34"					C-48-34-A-d
Khu phố 12	DC	Phường 11	Q. Gò Vấp	10° 50' 22"	106° 39' 25"					C-48-34-A-d
Khu phố 13	DC	Phường 11	Q. Gò Vấp	10° 50' 11"	106° 39' 23"					C-48-34-A-d
Khu phố 14	DC	Phường 11	Q. Gò Vấp	10° 50' 02"	106° 39' 32"					C-48-34-A-d
Khu phố 15	DC	Phường 11	Q. Gò Vấp	10° 50' 05"	106° 39' 40"					C-48-34-A-d
Khu phố 16	DC	Phường 11	Q. Gò Vấp	10° 50' 01"	106° 39' 42"					C-48-34-A-d
đường Quang Trung	KX	Phường 11	Q. Gò Vấp			10°49'39"	106°40'41"	10°51'07"	106°37'38"	C-48-34-A-d
Khu phố 1	DC	Phường 12	Q. Gò Vấp	10° 50' 25"	106° 38' 35"					C-48-34-A-d
Khu phố 2	DC	Phường 12	Q. Gò Vấp	10° 50' 25"	106° 38' 23"					C-48-34-A-d
Khu phố 3	DC	Phường 12	Q. Gò Vấp	10° 50' 15"	106° 38' 29"					C-48-34-A-d
Khu phố 4	DC	Phường 12	Q. Gò Vấp	10° 50' 13"	106° 38' 24"					C-48-34-A-d
Khu phố 5	DC	Phường 12	Q. Gò Vấp	10° 50' 35"	106° 38' 22"					C-48-34-A-d
Khu phố 6	DC	Phường 12	Q. Gò Vấp	10° 50' 31"	106° 38' 14"					C-48-34-A-d
Khu phố 7	DC	Phường 12	Q. Gò Vấp	10° 50' 17"	106° 38' 08"					C-48-34-A-d

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
Khu phố 8	DC	Phường 12	Q. Gò Vấp	10° 50' 19"	106° 38' 15"					C-48-34-A-d
Khu phố 9	DC	Phường 12	Q. Gò Vấp	10° 50' 10"	106° 38' 06"					C-48-34-A-d
Khu phố 10	DC	Phường 12	Q. Gò Vấp	10° 50' 06"	106° 38' 15"					C-48-34-A-d
Khu phố 11	DC	Phường 12	Q. Gò Vấp	10° 49' 57"	106° 38' 06"					C-48-34-A-d
Khu phố 12	DC	Phường 12	Q. Gò Vấp	10° 49' 53"	106° 38' 19"					C-48-34-A-d
Khu phố 13	DC	Phường 12	Q. Gò Vấp	10° 50' 05"	106° 38' 23"					C-48-34-A-d
Khu phố 14	DC	Phường 12	Q. Gò Vấp	10° 49' 59"	106° 38' 24"					C-48-34-A-d
Khu phố 15	DC	Phường 12	Q. Gò Vấp	10° 50' 13"	106° 38' 36"					C-48-34-A-d
Khu phố 16	DC	Phường 12	Q. Gò Vấp	10° 49' 53"	106° 38' 28"					C-48-34-A-d
làng trẻ em SOS Gò Vấp	DC	Phường 12	Q. Gò Vấp	10° 50' 26"	106° 38' 38"					C-48-34-A-d
đường Quang Trung	KX	Phường 12	Q. Gò Vấp			10°49'39"	106°40'41"	10°51'07"	106°37'38"	C-48-34-A-d
Khu phố 1	DC	Phường 13	Q. Gò Vấp	10° 51' 32"	106° 39' 06"					C-48-34-A-d
Khu phố 2	DC	Phường 13	Q. Gò Vấp	10° 51' 24"	106° 39' 23"					C-48-34-A-d
Khu phố 3	DC	Phường 13	Q. Gò Vấp	10° 51' 19"	106° 39' 35"					C-48-34-A-d
Khu phố 4	DC	Phường 13	Q. Gò Vấp	10° 51' 21"	106° 39' 46"					C-48-34-A-d
Khu phố 5	DC	Phường 13	Q. Gò Vấp	10° 51' 13"	106° 39' 47"					C-48-34-A-d
Khu phố 6	DC	Phường 13	Q. Gò Vấp	10° 51' 12"	106° 39' 40"					C-48-34-A-d
Khu phố 7	DC	Phường 13	Q. Gò Vấp	10° 51' 13"	106° 39' 21"					C-48-34-A-d
cầu Bến Phân	KX	Phường 13	Q. Gò Vấp	10° 51' 26"	106° 39' 51"					C-48-34-A-d
Cầu Cụt	KX	Phường 13	Q. Gò Vấp	10° 51' 23"	106° 39' 14"					C-48-34-A-d
cầu Trường Đai	KX	Phường 13	Q. Gò Vấp	10° 51' 39"	106° 38' 57"					C-48-34-A-d
kênh Tham Lương	TV	Phường 13	Q. Gò Vấp			10°46'34"	106°35'02"	10°51'26"	106°39'51"	C-48-34-A-d
Khu phố 1	DC	Phường 14	Q. Gò Vấp	10° 51' 12"	106° 39' 12"					C-48-34-A-d

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
Khu phố 2	DC	Phường 14	Q. Gò Vấp	10° 51' 21"	106° 39' 02"					C-48-34-A-d
Khu phố 3	DC	Phường 14	Q. Gò Vấp	10° 51' 15"	106° 38' 54"					C-48-34-A-d
Khu phố 4	DC	Phường 14	Q. Gò Vấp	10° 51' 05"	106° 38' 56"					C-48-34-A-d
Khu phố 5	DC	Phường 14	Q. Gò Vấp	10° 51' 01"	106° 38' 41"					C-48-34-A-d
Khu phố 6	DC	Phường 14	Q. Gò Vấp	10° 50' 56"	106° 38' 31"					C-48-34-A-d
Khu phố 7	DC	Phường 14	Q. Gò Vấp	10° 50' 53"	106° 38' 22"					C-48-34-A-d
Khu phố 8	DC	Phường 14	Q. Gò Vấp	10° 50' 50"	106° 38' 15"					C-48-34-A-d
Khu phố 9	DC	Phường 14	Q. Gò Vấp	10° 50' 44"	106° 38' 09"					C-48-34-A-d
Khu phố 10	DC	Phường 14	Q. Gò Vấp	10° 50' 36"	106° 38' 07"					C-48-34-A-d
Khu phố 11	DC	Phường 14	Q. Gò Vấp	10° 50' 27"	106° 38' 04"					C-48-34-A-d
Khu phố 12	DC	Phường 14	Q. Gò Vấp	10° 50' 16"	106° 37' 59"					C-48-34-A-d
cầu Chợ Cầu	KX	Phường 14	Q. Gò Vấp	10° 50' 51"	106° 38' 06"					C-48-34-A-d
Cầu Cụt	KX	Phường 14	Q. Gò Vấp	10° 51' 23"	106° 39' 14"					C-48-34-A-d
đường Quang Trung	KX	Phường 14	Q. Gò Vấp			10°49'39"	106°40'41"	10°51'07"	106°37'38"	C-48-34-A-d
kênh Tham Lương	TV	Phường 14	Q. Gò Vấp			10°46'34"	106°35'02"	10°51'26"	106°39'51"	C-48-34-A-d
Khu phố 1	DC	Phường 15	Q. Gò Vấp	10° 50' 55"	106° 40' 18"					C-48-34-A-d
Khu phố 2	DC	Phường 15	Q. Gò Vấp	10° 51' 03"	106° 40' 11"					C-48-34-A-d
Khu phố 3	DC	Phường 15	Q. Gò Vấp	10° 51' 05"	106° 40' 05"					C-48-34-A-d
Khu phố 4	DC	Phường 15	Q. Gò Vấp	10° 51' 06"	106° 39' 57"					C-48-34-A-d
Khu phố 5	DC	Phường 15	Q. Gò Vấp	10° 51' 06"	106° 39' 50"					C-48-34-A-d
Khu phố 6	DC	Phường 15	Q. Gò Vấp	10° 51' 13"	106° 39' 55"					C-48-34-A-d
Khu phố 7	DC	Phường 15	Q. Gò Vấp	10° 51' 20"	106° 39' 53"					C-48-34-A-d
Khu phố 8	DC	Phường 15	Q. Gò Vấp	10° 51' 27"	106° 40' 14"					C-48-34-A-d

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
cầu Bến Phân	KX	Phường 15	Q. Gò Vấp	10° 51' 26"	106° 39' 51"					C-48-34-A-d
sông Bến Cát	TV	Phường 15	Q. Gò Vấp			10°53'45"	106°39'02"	10°50'26"	106°42'02"	C-48-34-A-d
Khu phố 1	DC	Phường 16	Q. Gò Vấp	10° 50' 27"	106° 39' 58"					C-48-34-A-d
Khu phố 2	DC	Phường 16	Q. Gò Vấp	10° 50' 35"	106° 40' 00"					C-48-34-A-d
Khu phố 3	DC	Phường 16	Q. Gò Vấp	10° 50' 37"	106° 39' 56"					C-48-34-A-d
Khu phố 4	DC	Phường 16	Q. Gò Vấp	10° 50' 36"	106° 39' 50"					C-48-34-A-d
Khu phố 5	DC	Phường 16	Q. Gò Vấp	10° 50' 46"	106° 39' 49"					C-48-34-A-d
Khu phố 6	DC	Phường 16	Q. Gò Vấp	10° 50' 56"	106° 39' 51"					C-48-34-A-d
Khu phố 7	DC	Phường 16	Q. Gò Vấp	10° 50' 52"	106° 39' 57"					C-48-34-A-d
Khu phố 8	DC	Phường 16	Q. Gò Vấp	10° 50' 45"	106° 40' 04"					C-48-34-A-d
Khu phố 9	DC	Phường 16	Q. Gò Vấp	10° 50' 41"	106° 40' 11"					C-48-34-A-d
Khu phố 10	DC	Phường 16	Q. Gò Vấp	10° 51' 03"	106° 39' 43"					C-48-34-A-d
Khu phố 11	DC	Phường 16	Q. Gò Vấp	10° 51' 08"	106° 39' 34"					C-48-34-A-d
Khu phố 12	DC	Phường 16	Q. Gò Vấp	10° 51' 04"	106° 39' 27"					C-48-34-A-d
Khu phố 13	DC	Phường 16	Q. Gò Vấp	10° 51' 04"	106° 39' 20"					C-48-34-A-d
Khu phố 14	DC	Phường 16	Q. Gò Vấp	10° 50' 57"	106° 39' 33"					C-48-34-A-d
Khu phố 15	DC	Phường 16	Q. Gò Vấp	10° 50' 55"	106° 39' 39"					C-48-34-A-d
Khu phố 16	DC	Phường 16	Q. Gò Vấp	10° 50' 49"	106° 39' 43"					C-48-34-A-d
Khu phố 1	DC	Phường 17	Q. Gò Vấp	10° 50' 26"	106° 40' 12"					C-48-34-A-d
Khu phố 2	DC	Phường 17	Q. Gò Vấp	10° 50' 32"	106° 40' 13"					C-48-34-A-d
Khu phố 3	DC	Phường 17	Q. Gò Vấp	10° 50' 38"	106° 40' 18"					C-48-34-A-d
Khu phố 4	DC	Phường 17	Q. Gò Vấp	10° 50' 32"	106° 40' 26"					C-48-34-A-d
Khu phố 5	DC	Phường 17	Q. Gò Vấp	10° 50' 42"	106° 40' 28"					C-48-34-A-d

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
Khu phố 6	DC	Phường 17	Q. Gò Vấp	10° 50' 50"	106° 40' 24"					C-48-34-A-d
Khu phố 7	DC	Phường 17	Q. Gò Vấp	10° 50' 58"	106° 40' 33"					C-48-34-A-d
Khu phố 8	DC	Phường 17	Q. Gò Vấp	10° 50' 27"	106° 40' 33"					C-48-34-A-d
Khu phố 9	DC	Phường 17	Q. Gò Vấp	10° 50' 19"	106° 40' 33"					C-48-34-A-d
Khu phố 10	DC	Phường 17	Q. Gò Vấp	10° 50' 13"	106° 40' 31"					C-48-34-A-d
Khu phố 11	DC	Phường 17	Q. Gò Vấp	10° 50' 09"	106° 40' 41"					C-48-34-A-d
Khu phố 12	DC	Phường 17	Q. Gò Vấp	10° 50' 05"	106° 40' 34"					C-48-34-A-d
Khu phố 13	DC	Phường 17	Q. Gò Vấp	10° 49' 59"	106° 40' 34"					C-48-34-A-d
cầu An Lộc	KX	Phường 17	Q. Gò Vấp	10° 51' 07"	106° 40' 37"					C-48-34-A-d
đường Phan Văn Trị	KX	Phường 17	Q. Gò Vấp			10°48'26"	106°41'43"	10°50'11"	106°39'46"	C-48-34-A-d
sông Bến Cát	TV	Phường 17	Q. Gò Vấp			10°53'45"	106°39'02"	10°50'26"	106°42'02"	C-48-34-A-d
Khu phố 1	DC	Phường 1	Q. Phú Nhuận	10° 47' 52"	106° 40' 50"					C-48-34-A-d
Khu phố 2	DC	Phường 1	Q. Phú Nhuận	10° 48' 00"	106° 40' 46"					C-48-34-A-d
Khu phố 3	DC	Phường 1	Q. Phú Nhuận	10° 48' 04"	106° 40' 52"					C-48-34-A-d
Khu phố 4	DC	Phường 1	Q. Phú Nhuận	10° 48' 00"	106° 40' 54"					C-48-34-A-d
đường Phan Đăng Lưu	KX	Phường 1	Q. Phú Nhuận			10°48'14"	106°41'49"	10°48'01"	106°40'43"	C-48-34-A-d
đường Phan Đình Phùng	KX	Phường 1	Q. Phú Nhuận			10°47'38"	106°41'02"	10°48'01"	106°40'43"	C-48-34-A-d
đường Phan Xích Long	KX	Phường 1	Q. Phú Nhuận			10°48'18"	106°40'46"	10°47'54"	106°41'31"	C-48-34-A-d
Khu phố 1	DC	Phường 2	Q. Phú Nhuận	10° 47' 44"	106° 40' 57"					C-48-34-A-d
Khu phố 2	DC	Phường 2	Q. Phú Nhuận	10° 47' 57"	106° 41' 00"					C-48-34-A-d
Khu phố 3	DC	Phường 2	Q. Phú Nhuận	10° 48' 10"	106° 40' 56"					C-48-34-A-d
Khu phố 4	DC	Phường 2	Q. Phú Nhuận	10° 47' 54"	106° 41' 10"					C-48-34-A-d
Cầu Kiệu	KX	Phường 2	Q. Phú Nhuận	10° 47' 37"	106° 41' 03"					C-48-34-A-d

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
đường Phan Đăng Lưu	KX	Phường 2	Q. Phú Nhuận			10°48'14"	106°41'49"	10°48'01"	106°40'43"	C-48-34-A-d
đường Phan Đình Phùng	KX	Phường 2	Q. Phú Nhuận			10°47'38"	106°41'02"	10°48'01"	106°40'43"	C-48-34-A-d
đường Phan Xích Long	KX	Phường 2	Q. Phú Nhuận			10°48'18"	106°40'46"	10°47'54"	106°41'31"	C-48-34-A-d
cầu Trần Khánh Dư	KX	Phường 2	Q. Phú Nhuận	10° 47' 48"	106° 41' 17"					C-48-34-A-d
đường Trường Sa	KX	Phường 2	Q. Phú Nhuận			10°47'37"	106°42'20"	10°47'41"	106°39'27"	C-48-34-A-d
kênh Nhiêu Lộc	TV	Phường 2	Q. Phú Nhuận			10°47'40"	106°39'27"	10°47'41"	106°41'46"	C-48-34-A-d
Khu phố 1	DC	Phường 3	Q. Phú Nhuận	10° 48' 10"	106° 40' 41"					C-48-34-A-d
Khu phố 2	DC	Phường 3	Q. Phú Nhuận	10° 48' 15"	106° 40' 53"					C-48-34-A-d
Khu phố 3	DC	Phường 3	Q. Phú Nhuận	10° 48' 13"	106° 40' 49"					C-48-34-A-d
đường Nguyễn Đình Chiểu	KX	Phường 3	Q. Phú Nhuận			10°48'16"	106°40'38"	10°48'20"	106°40'54"	C-48-34-A-d
đường Nguyễn Kiệm	KX	Phường 3	Q. Phú Nhuận			10°48'01"	106°40'43"	10°49'39"	106°40'41"	C-48-34-A-d
đường Phan Đăng Lưu	KX	Phường 3	Q. Phú Nhuận			10°48'14"	106°41'49"	10°48'01"	106°40'43"	C-48-34-A-d
đường Phan Xích Long	KX	Phường 3	Q. Phú Nhuận			10°48'18"	106°40'46"	10°47'54"	106°41'31"	C-48-34-A-d
đường Thích Quảng Đức	KX	Phường 3	Q. Phú Nhuận			10°48'33"	106°40'36"	10°48'16"	106°40'58"	C-48-34-A-d
Khu phố 1	DC	Phường 4	Q. Phú Nhuận	10° 48' 44"	106° 40' 39"					C-48-34-A-d
Khu phố 2	DC	Phường 4	Q. Phú Nhuận	10° 48' 30"	106° 40' 39"					C-48-34-A-d
Khu phố 3	DC	Phường 4	Q. Phú Nhuận	10° 48' 20"	106° 40' 43"					C-48-34-A-d
Khu phố 4	DC	Phường 4	Q. Phú Nhuận	10° 48' 38"	106° 40' 44"					C-48-34-A-d
đường Nguyễn Đình Chiểu	KX	Phường 4	Q. Phú Nhuận			10°48'16"	106°40'38"	10°48'20"	106°40'54"	C-48-34-A-d
đường Nguyễn Kiệm	KX	Phường 4	Q. Phú Nhuận			10°48'01"	106°40'43"	10°49'39"	106°40'41"	C-48-34-A-d
đường Thích Quảng Đức	KX	Phường 4	Q. Phú Nhuận			10°48'33"	106°40'36"	10°48'16"	106°40'58"	C-48-34-A-d
Khu phố 1	DC	Phường 5	Q. Phú Nhuận	10° 48' 30"	106° 40' 46"					C-48-34-A-d
Khu phố 2	DC	Phường 5	Q. Phú Nhuận	10° 48' 28"	106° 40' 51"					C-48-34-A-d

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
Khu phố 3	DC	Phường 5	Q. Phú Nhuận	10° 48' 22"	106° 40' 54"					C-48-34-A-d
Khu phố 4	DC	Phường 5	Q. Phú Nhuận	10° 48' 21"	106° 41' 05"					C-48-34-A-d
Khu phố 5	DC	Phường 5	Q. Phú Nhuận	10° 48' 34"	106° 40' 53"					C-48-34-A-d
đường Hoàng Hoa Thám	KX	Phường 5	Q. Phú Nhuận			10°48'15"	106°41'26"	10°48'42"	106°40'49"	C-48-34-A-d
đường Lam Sơn	KX	Phường 5	Q. Phú Nhuận			10°48'17"	106°41'10"	10°48'25"	106°41'13"	C-48-34-A-d
đường Nguyễn Thượng Hiền	KX	Phường 5	Q. Phú Nhuận			10°48'23"	106°41'07"	10°49'01"	106°41'11"	C-48-34-A-d
đường Nguyễn Văn Đậu	KX	Phường 5	Q. Phú Nhuận			10°48'18"	106°41'07"	10°48'58"	106°41'37"	C-48-34-A-d
đường Phan Đăng Lưu	KX	Phường 5	Q. Phú Nhuận			10°48'14"	106°41'49"	10°48'01"	106°40'43"	C-48-34-A-d
chùa Quán Thế Âm	KX	Phường 5	Q. Phú Nhuận	10° 48' 25"	106° 40' 49"					C-48-34-A-d
đường Thích Quảng Đức	KX	Phường 5	Q. Phú Nhuận			10°48'33"	106°40'36"	10°48'16"	106°40'58"	C-48-34-A-d
Khu phố 1	DC	Phường 7	Q. Phú Nhuận	10° 48' 17"	106° 41' 02"					C-48-34-A-d
Khu phố 2	DC	Phường 7	Q. Phú Nhuận	10° 48' 11"	106° 41' 10"					C-48-34-A-d
Khu phố 3	DC	Phường 7	Q. Phú Nhuận	10° 48' 06"	106° 41' 13"					C-48-34-A-d
Khu phố 4	DC	Phường 7	Q. Phú Nhuận	10° 47' 59"	106° 41' 19"					C-48-34-A-d
Khu phố 5	DC	Phường 7	Q. Phú Nhuận	10° 48' 03"	106° 41' 07"					C-48-34-A-d
đường Nguyễn Công Hoan	KX	Phường 7	Q. Phú Nhuận			10°48'16"	106°41'21"	10°48'12"	106°41'20"	C-48-34-A-d
đường Phan Đăng Lưu	KX	Phường 7	Q. Phú Nhuận			10°48'14"	106°41'49"	10°48'01"	106°40'43"	C-48-34-A-d
đường Phan Xích Long	KX	Phường 7	Q. Phú Nhuận			10°48'18"	106°40'46"	10°47'54"	106°41'31"	C-48-34-A-d
Khu phố 1	DC	Phường 8	Q. Phú Nhuận	10° 48' 00"	106° 40' 11"					C-48-34-A-d
Khu phố 2	DC	Phường 8	Q. Phú Nhuận	10° 47' 57"	106° 40' 19"					C-48-34-A-d
Khu phố 3	DC	Phường 8	Q. Phú Nhuận	10° 47' 58"	106° 40' 29"					C-48-34-A-d
Khu phố 4	DC	Phường 8	Q. Phú Nhuận	10° 47' 51"	106° 40' 29"					C-48-34-A-d
đường Hoàng Văn Thụ	KX	Phường 8	Q. Phú Nhuận			10°48'01"	106°40'43"	10°47'38"	106°39'05"	C-48-34-A-d

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
đường Nguyễn Văn Trỗi	KX	Phường 8	Q. Phú Nhuận			10°47'34"	106°40'47"	10°48'05"	106°39'57"	C-48-34-A-d
Khu phố 1	DC	Phường 9	Q. Phú Nhuận	10° 48' 14"	106° 40' 36"					C-48-34-A-d
Khu phố 2	DC	Phường 9	Q. Phú Nhuận	10° 48' 06"	106° 40' 36"					C-48-34-A-d
Khu phố 3	DC	Phường 9	Q. Phú Nhuận	10° 48' 07"	106° 40' 29"					C-48-34-A-d
Khu phố 4	DC	Phường 9	Q. Phú Nhuận	10° 48' 18"	106° 40' 27"					C-48-34-A-d
Khu phố 5	DC	Phường 9	Q. Phú Nhuận	10° 48' 30"	106° 40' 29"					C-48-34-A-d
đường Hoàng Văn Thụ	KX	Phường 9	Q. Phú Nhuận			10°48'01"	106°40'43"	10°47'38"	106°39'05"	C-48-34-A-d
đường Nguyễn Kiệm	KX	Phường 9	Q. Phú Nhuận			10°48'01"	106°40'43"	10°49'39"	106°40'41"	C-48-34-A-d
Bộ tư lệnh Quân khu 7	KX	Phường 9	Q. Phú Nhuận	10° 48' 17"	106° 40' 12"					C-48-34-A-d
lăng Võ Tánh	KX	Phường 9	Q. Phú Nhuận	10° 48' 11"	106° 40' 24"					C-48-34-A-d
Khu phố 1	DC	Phường 10	Q. Phú Nhuận	10° 47' 55"	106° 40' 02"					C-48-34-A-d
Khu phố 2	DC	Phường 10	Q. Phú Nhuận	10° 47' 51"	106° 40' 07"					C-48-34-A-d
Khu phố 3	DC	Phường 10	Q. Phú Nhuận	10° 47' 43"	106° 40' 15"					C-48-34-A-d
đường Huỳnh Văn Bánh	KX	Phường 10	Q. Phú Nhuận			10°47'37"	106°39'59"	10°47'49"	106°40'49"	C-48-34-A-d
đường Lê Văn Sỹ	KX	Phường 10	Q. Phú Nhuận			10°47'14"	106°40'45"	10°48'04"	106°39'32"	C-48-34-A-d
đường Nguyễn Văn Trỗi	KX	Phường 10	Q. Phú Nhuận			10°47'34"	106°40'47"	10°48'05"	106°39'57"	C-48-34-A-d
Khu phố 1	DC	Phường 11	Q. Phú Nhuận	10° 47' 46"	106° 40' 24"					C-48-34-A-d
Khu phố 2	DC	Phường 11	Q. Phú Nhuận	10° 47' 40"	106° 40' 23"					C-48-34-A-d
Khu phố 3	DC	Phường 11	Q. Phú Nhuận	10° 47' 33"	106° 40' 17"					C-48-34-A-d
Khu phố 4	DC	Phường 11	Q. Phú Nhuận	10° 47' 32"	106° 40' 26"					C-48-34-A-d
đường Huỳnh Văn Bánh	KX	Phường 11	Q. Phú Nhuận			10°47'37"	106°39'59"	10°47'49"	106°40'49"	C-48-34-A-d
đường Lê Văn Sỹ	KX	Phường 11	Q. Phú Nhuận			10°47'14"	106°40'45"	10°48'04"	106°39'32"	C-48-34-A-d
đường Nguyễn Văn Trỗi	KX	Phường 11	Q. Phú Nhuận			10°47'34"	106°40'47"	10°48'05"	106°39'57"	C-48-34-A-d

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
Khu phố 1	DC	Phường 12	Q. Phú Nhuận	10° 47' 33"	106° 40' 31"					C-48-34-A-d
Khu phố 2	DC	Phường 12	Q. Phú Nhuận	10° 47' 38"	106° 40' 32"					C-48-34-A-d
Khu phố 3	DC	Phường 12	Q. Phú Nhuận	10° 47' 36"	106° 40' 42"					C-48-34-A-d
cầu Công Lý	KX	Phường 12	Q. Phú Nhuận	10° 47' 34"	106° 40' 48"					C-48-34-A-d
đường Huỳnh Văn Bánh	KX	Phường 12	Q. Phú Nhuận			10°47'37"	106°39'59"	10°47'49"	106°40'49"	C-48-34-A-d
đường Nguyễn Văn Trỗi	KX	Phường 12	Q. Phú Nhuận			10°47'34"	106°40'47"	10°48'05"	106°39'57"	C-48-34-A-d
kênh Nhiêu Lộc	TV	Phường 12	Q. Phú Nhuận			10°47'40"	106°39'27"	10°47'41"	106°41'46"	C-48-34-A-d
Khu phố 1	DC	Phường 13	Q. Phú Nhuận	10° 47' 28"	106° 40' 14"					C-48-34-A-d
Khu phố 2	DC	Phường 13	Q. Phú Nhuận	10° 47' 33"	106° 40' 10"					C-48-34-A-d
Khu phố 3	DC	Phường 13	Q. Phú Nhuận	10° 47' 24"	106° 40' 07"					C-48-34-A-d
Khu phố 4	DC	Phường 13	Q. Phú Nhuận	10° 47' 27"	106° 40' 03"					C-48-34-A-d
đường Huỳnh Văn Bánh	KX	Phường 13	Q. Phú Nhuận			10°47'37"	106°39'59"	10°47'49"	106°40'49"	C-48-34-A-d
đường Lê Văn Sỹ	KX	Phường 13	Q. Phú Nhuận			10°47'14"	106°40'45"	10°48'04"	106°39'32"	C-48-34-A-d
đường Trường Sa	KX	Phường 13	Q. Phú Nhuận			10°47'37"	106°42'20"	10°47'41"	106°39'27"	C-48-34-A-d
kênh Nhiêu Lộc	TV	Phường 13	Q. Phú Nhuận			10°47'40"	106°39'27"	10°47'41"	106°41'46"	C-48-34-A-d
Khu phố 1	DC	Phường 14	Q. Phú Nhuận	10° 47' 32"	106° 40' 03"					C-48-34-A-d
Khu phố 2	DC	Phường 14	Q. Phú Nhuận	10° 47' 32"	106° 39' 59"					C-48-34-A-d
Khu phố 3	DC	Phường 14	Q. Phú Nhuận	10° 47' 36"	106° 39' 57"					C-48-34-A-d
Khu phố 4	DC	Phường 14	Q. Phú Nhuận	10° 47' 38"	106° 40' 04"					C-48-34-A-d
đường Huỳnh Văn Bánh	KX	Phường 14	Q. Phú Nhuận			10°47'37"	106°39'59"	10°47'49"	106°40'49"	C-48-34-A-d
đường Lê Văn Sỹ	KX	Phường 14	Q. Phú Nhuận			10°47'14"	106°40'45"	10°48'04"	106°39'32"	C-48-34-A-d
đường Trường Sa	KX	Phường 14	Q. Phú Nhuận			10°47'37"	106°42'20"	10°47'41"	106°39'27"	C-48-34-A-d
kênh Nhiêu Lộc	TV	Phường 14	Q. Phú Nhuận			10°47'40"	106°39'27"	10°47'41"	106°41'46"	C-48-34-A-d

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
Khu phố 1	DC	Phường 15	Q. Phú Nhuận	10° 47' 57"	106° 40' 42"					C-48-34-A-d
Khu phố 2	DC	Phường 15	Q. Phú Nhuận	10° 47' 52"	106° 40' 37"					C-48-34-A-d
Khu phố 3	DC	Phường 15	Q. Phú Nhuận	10° 47' 45"	106° 40' 37"					C-48-34-A-d
Khu phố 4	DC	Phường 15	Q. Phú Nhuận	10° 47' 49"	106° 40' 44"					C-48-34-A-d
đường Hoàng Văn Thụ	KX	Phường 15	Q. Phú Nhuận			10°48'01"	106°40'43"	10°47'38"	106°39'05"	C-48-34-A-d
đường Huỳnh Văn Bánh	KX	Phường 15	Q. Phú Nhuận			10°47'37"	106°39'59"	10°47'49"	106°40'49"	C-48-34-A-d
đường Nguyễn Văn Trỗi	KX	Phường 15	Q. Phú Nhuận			10°47'34"	106°40'47"	10°48'05"	106°39'57"	C-48-34-A-d
đường Phan Đình Phùng	KX	Phường 15	Q. Phú Nhuận			10°47'38"	106°41'02"	10°48'01"	106°40'43"	C-48-34-A-d
Khu phố 1	DC	Phường 17	Q. Phú Nhuận	10° 47' 40"	106° 40' 45"					C-48-34-A-d
Khu phố 2	DC	Phường 17	Q. Phú Nhuận	10° 47' 44"	106° 40' 49"					C-48-34-A-d
Khu phố 3	DC	Phường 17	Q. Phú Nhuận	10° 47' 38"	106° 40' 51"					C-48-34-A-d
Khu phố 4	DC	Phường 17	Q. Phú Nhuận	10° 47' 39"	106° 40' 57"					C-48-34-A-d
cầu Công Lý	KX	Phường 17	Q. Phú Nhuận	10° 47' 34"	106° 40' 48"					C-48-34-A-d
đường Huỳnh Văn Bánh	KX	Phường 17	Q. Phú Nhuận			10°47'37"	106°39'59"	10°47'49"	106°40'49"	C-48-34-A-d
Cầu Kiệu	KX	Phường 17	Q. Phú Nhuận	10° 47' 37"	106° 41' 03"					C-48-34-A-d
đường Nguyễn Văn Trỗi	KX	Phường 17	Q. Phú Nhuận			10°47'34"	106°40'47"	10°48'05"	106°39'57"	C-48-34-A-d
đường Phan Đình Phùng	KX	Phường 17	Q. Phú Nhuận			10°47'38"	106°41'02"	10°48'01"	106°40'43"	C-48-34-A-d
đường Trường Sa	KX	Phường 17	Q. Phú Nhuận			10°47'37"	106°42'20"	10°47'41"	106°39'27"	C-48-34-A-d
kênh Nhiêu Lộc	TV	Phường 17	Q. Phú Nhuận			10°47'40"	106°39'27"	10°47'41"	106°41'46"	C-48-34-A-d
Khu phố 1	DC	Phường 1	Q. Tân Bình	10° 47' 59"	106° 39' 56"					C-48-34-A-d
Khu phố 2	DC	Phường 1	Q. Tân Bình	10° 47' 48"	106° 39' 50"					C-48-34-A-d
Khu phố 3	DC	Phường 1	Q. Tân Bình	10° 47' 42"	106° 39' 52"					C-48-34-A-d
Khu phố 4	DC	Phường 1	Q. Tân Bình	10° 47' 37"	106° 39' 54"					C-48-34-A-d

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
Khu phố 5	DC	Phường 1	Q. Tân Bình	10° 47' 46"	106° 39' 57"					C-48-34-A-d
đường Hoàng Văn Thụ	KX	Phường 1	Q. Tân Bình			10°48'01"	106°40'43"	10°47'38"	106°39'05"	C-48-34-A-d
đường Lê Văn Sỹ	KX	Phường 1	Q. Tân Bình			10°47'14"	106°40'45"	10°48'04"	106°39'32"	C-48-34-A-d
đường Nguyễn Văn Trỗi	KX	Phường 1	Q. Tân Bình			10°47'34"	106°40'47"	10°48'05"	106°39'57"	C-48-34-A-d
đường Trường Sa	KX	Phường 1	Q. Tân Bình			10°47'37"	106°42'20"	10°47'41"	106°39'27"	C-48-34-A-d
Khu phố 1	DC	Phường 2	Q. Tân Bình	10° 48' 01"	106° 39' 34"					C-48-34-A-d
Khu phố 2	DC	Phường 2	Q. Tân Bình	10° 47' 51"	106° 39' 39"					C-48-34-A-d
Khu phố 3	DC	Phường 2	Q. Tân Bình	10° 47' 54"	106° 39' 43"					C-48-34-A-d
Khu phố 4	DC	Phường 2	Q. Tân Bình	10° 48' 02"	106° 39' 42"					C-48-34-A-d
Khu phố 5	DC	Phường 2	Q. Tân Bình	10° 48' 19"	106° 39' 57"					C-48-34-A-d
Khu phố 6	DC	Phường 2	Q. Tân Bình	10° 48' 30"	106° 39' 58"					C-48-34-A-d
Khu phố 7	DC	Phường 2	Q. Tân Bình	10° 48' 46"	106° 39' 56"					C-48-34-A-d
Khu phố 8	DC	Phường 2	Q. Tân Bình	10° 49' 01"	106° 40' 16"					C-48-34-A-d
Khu phố 9	DC	Phường 2	Q. Tân Bình	10° 48' 56"	106° 40' 00"					C-48-34-A-d
đường Hoàng Văn Thụ	KX	Phường 2	Q. Tân Bình			10°48'01"	106°40'43"	10°47'38"	106°39'05"	C-48-34-A-d
công viên Hoàng Văn Thụ	KX	Phường 2	Q. Tân Bình	10° 48' 09"	106° 39' 44"					C-48-34-A-d
đường Lê Văn Sỹ	KX	Phường 2	Q. Tân Bình			10°47'14"	106°40'45"	10°48'04"	106°39'32"	C-48-34-A-d
đường Phan Đình Giót	KX	Phường 2	Q. Tân Bình			10°48'05"	106°39'57"	10°48'21"	106°39'45"	C-48-34-A-d
sân vận động Quân khu 7	KX	Phường 2	Q. Tân Bình	10° 48' 10"	106° 39' 56"					C-48-34-A-d
sân bay Tân Sơn Nhất	KX	Phường 2	Q. Tân Bình	10° 49' 15"	106° 39' 08"					C-48-34-A-d
đường Trường Sơn	KX	Phường 2	Q. Tân Bình			10°48'21"	106°39'45"	10°48'52"	106°39'48"	C-48-34-A-d
Khu phố 1	DC	Phường 3	Q. Tân Bình	10° 47' 39"	106° 39' 34"					C-48-34-A-d
Khu phố 2	DC	Phường 3	Q. Tân Bình	10° 47' 46"	106° 39' 34"					C-48-34-A-d

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
Khu phố 3	DC	Phường 3	Q. Tân Bình	10° 47' 37"	106° 39' 44"					C-48-34-A-d
Khu phố 4	DC	Phường 3	Q. Tân Bình	10° 47' 43"	106° 39' 45"					C-48-34-A-d
Khu phố 5	DC	Phường 3	Q. Tân Bình	10° 47' 46"	106° 39' 37"					C-48-34-A-d
chợ Phạm Văn Hai	KX	Phường 3	Q. Tân Bình	10° 47' 46"	106° 39' 39"					C-48-34-A-d
đường Trường Sa	KX	Phường 3	Q. Tân Bình			10°47'37"	106°42'20"	10°47'41"	106°39'27"	C-48-34-A-d
kênh Nhiêu Lộc	TV	Phường 3	Q. Tân Bình			10°47'40"	106°39'27"	10°47'41"	106°41'46"	C-48-34-A-d
Khu phố 1	DC	Phường 4	Q. Tân Bình	10° 47' 42"	106° 39' 22"					C-48-34-A-d
Khu phố 2	DC	Phường 4	Q. Tân Bình	10° 47' 49"	106° 39' 22"					C-48-34-A-d
Khu phố 3	DC	Phường 4	Q. Tân Bình	10° 47' 36"	106° 39' 21"					C-48-34-A-d
Khu phố 4	DC	Phường 4	Q. Tân Bình	10° 47' 38"	106° 39' 13"					C-48-34-A-d
Khu phố 5	DC	Phường 4	Q. Tân Bình	10° 47' 53"	106° 39' 14"					C-48-34-A-d
Khu phố 6	DC	Phường 4	Q. Tân Bình	10° 47' 04"	106° 39' 16"					C-48-34-A-d
Khu phố 7	DC	Phường 4	Q. Tân Bình	10° 48' 21"	106° 39' 39"					C-48-34-A-d
Khu phố 8	DC	Phường 4	Q. Tân Bình	10° 48' 28"	106° 39' 42"					C-48-34-A-d
Khu phố 9	DC	Phường 4	Q. Tân Bình	10° 48' 18"	106° 39' 27"					C-48-34-A-d
Khu phố 10	DC	Phường 4	Q. Tân Bình	10° 48' 10"	106° 39' 27"					C-48-34-A-d
đường Cách mạng Tháng 8	KX	Phường 4	Q. Tân Bình			10°46'21"	106°41'30"	10°47'38"	106°39'05"	C-48-34-A-d
đường Cộng Hòa	KX	Phường 4	Q. Tân Bình			10°48'07"	106°39'34"	10°48'30"	106°37'58"	C-48-34-A-d
đường Hoàng Sa	KX	Phường 4	Q. Tân Bình			10°47'40"	106°39'26"	10°47'30"	106°42'13"	C-48-34-A-d
đường Hoàng Văn Thụ	KX	Phường 4	Q. Tân Bình			10°48'01"	106°40'43"	10°47'38"	106°39'05"	C-48-34-A-d
Trường Trung học phổ thông chuyên Nguyễn Thượng Hiền	KX	Phường 4	Q. Tân Bình	10° 47' 38"	106° 39' 09"					C-48-34-A-d
sân bay Tân Sơn Nhất	KX	Phường 4	Q. Tân Bình	10° 49' 15"	106° 39' 08"					C-48-34-A-d

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
đường Trường Chinh	KX	Phường 4	Q. Tân Bình			10°47'38"	106°39'05"	10°50'37"	106°36'49"	C-48-34-A-d
đường Trường Sa	KX	Phường 4	Q. Tân Bình			10°47'37"	106°42'20"	10°47'41"	106°39'27"	C-48-34-A-d
đường Trường Sơn	KX	Phường 4	Q. Tân Bình			10°48'21"	106°39'45"	10°48'52"	106°39'48"	C-48-34-A-d
kênh Nhiêu Lộc	TV	Phường 4	Q. Tân Bình			10°47'40"	106°39'27"	10°47'41"	106°41'46"	C-48-34-A-d
Khu phố 1	DC	Phường 5	Q. Tân Bình	10° 47' 28"	106° 39' 45"					C-48-34-A-d
Khu phố 2	DC	Phường 5	Q. Tân Bình	10° 47' 23"	106° 39' 43"					C-48-34-A-d
Khu phố 3	DC	Phường 5	Q. Tân Bình	10° 47' 28"	106° 39' 38"					C-48-34-A-d
Khu phố 4	DC	Phường 5	Q. Tân Bình	10° 47' 29"	106° 39' 29"					C-48-34-A-d
Khu phố 5	DC	Phường 5	Q. Tân Bình	10° 47' 33"	106° 39' 31"					C-48-34-A-d
đường Cách mạng Tháng 8	KX	Phường 5	Q. Tân Bình			10°46'21"	106°41'30"	10°47'38"	106°39'05"	C-48-34-A-d
đường Hoàng Sa	KX	Phường 5	Q. Tân Bình			10°47'40"	106°39'26"	10°47'30"	106°42'13"	C-48-34-A-d
kênh Nhiêu Lộc	TV	Phường 5	Q. Tân Bình			10°47'40"	106°39'27"	10°47'41"	106°41'46"	C-48-34-A-d
Khu phố 1	DC	Phường 6	Q. Tân Bình	10° 47' 01"	106° 39' 20"					C-48-34-A-d
Khu phố 2	DC	Phường 6	Q. Tân Bình	10° 47' 06"	106° 39' 17"					C-48-34-A-d
Khu phố 3	DC	Phường 6	Q. Tân Bình	10° 47' 09"	106° 39' 24"					C-48-34-A-d
Khu phố 4	DC	Phường 6	Q. Tân Bình	10° 47' 03"	106° 39' 29"					C-48-34-A-d
Khu phố 5	DC	Phường 6	Q. Tân Bình	10° 47' 08"	106° 39' 30"					C-48-34-A-d
Khu phố 6	DC	Phường 6	Q. Tân Bình	10° 47' 14"	106° 39' 27"					C-48-34-A-d
Khu phố 7	DC	Phường 6	Q. Tân Bình	10° 47' 20"	106° 39' 34"					C-48-34-A-d
Khu phố 8	DC	Phường 6	Q. Tân Bình	10° 47' 15"	106° 39' 43"					C-48-34-A-d
đường Bắc Hải	KX	Phường 6	Q. Tân Bình			10°47'16"	106°39'46"	10°46'44"	106°39'16"	C-48-34-A-d
đường Cách mạng Tháng 8	KX	Phường 6	Q. Tân Bình			10°46'21"	106°41'30"	10°47'38"	106°39'05"	C-48-34-A-d
nhà thờ Lộc Hưng	KX	Phường 6	Q. Tân Bình	10° 47' 10"	106° 39' 33"					C-48-34-A-d

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
đường Lý Thường Kiệt	KX	Phường 6	Q. Tân Bình			10°45'23"	106°39'38"	10°47'38"	106°39'05"	C-48-34-A-d
Khu phố 1	DC	Phường 7	Q. Tân Bình	10° 47' 31"	106° 39' 11"					C-48-34-A-d
Khu phố 2	DC	Phường 7	Q. Tân Bình	10° 47' 25"	106° 39' 18"					C-48-34-A-d
Khu phố 3	DC	Phường 7	Q. Tân Bình	10° 47' 26"	106° 39' 25"					C-48-34-A-d
Khu phố 4	DC	Phường 7	Q. Tân Bình	10° 47' 19"	106° 39' 23"					C-48-34-A-d
Khu phố 5	DC	Phường 7	Q. Tân Bình	10° 47' 20"	106° 39' 09"					C-48-34-A-d
đường Cách mạng Tháng 8	KX	Phường 7	Q. Tân Bình			10°46'21"	106°41'30"	10°47'38"	106°39'05"	C-48-34-A-d
nhà thờ Chí Hòa	KX	Phường 7	Q. Tân Bình	10° 47' 22"	106° 39' 14"					C-48-34-A-d
đường Lý Thường Kiệt	KX	Phường 7	Q. Tân Bình			10°45'23"	106°39'38"	10°47'38"	106°39'05"	C-48-34-A-d
tu viện Mân Côi	KX	Phường 7	Q. Tân Bình	10° 47' 23"	106° 39' 21"					C-48-34-A-d
Bệnh viện Thống Nhất	KX	Phường 7	Q. Tân Bình	10° 47' 33"	106° 39' 07"					C-48-34-A-d
Khu phố 1	DC	Phường 8	Q. Tân Bình	10° 47' 19"	106° 39' 02"					C-48-34-A-d
Khu phố 2	DC	Phường 8	Q. Tân Bình	10° 47' 12"	106° 39' 04"					C-48-34-A-d
Khu phố 3	DC	Phường 8	Q. Tân Bình	10° 47' 07"	106° 39' 05"					C-48-34-A-d
Khu phố 4	DC	Phường 8	Q. Tân Bình	10° 47' 02"	106° 38' 58"					C-48-34-A-d
Khu phố 5	DC	Phường 8	Q. Tân Bình	10° 46' 58"	106° 38' 57"					C-48-34-A-d
Khu phố 6	DC	Phường 8	Q. Tân Bình	10° 46' 52"	106° 39' 06"					C-48-34-A-d
Khu phố 7	DC	Phường 8	Q. Tân Bình	10° 46' 52"	106° 38' 57"					C-48-34-A-d
đường Lạc Long Quân	KX	Phường 8	Q. Tân Bình			10°45'31"	106°38'01"	10°47'30"	106°39'03"	C-48-34-A-d
đường Lý Thường Kiệt	KX	Phường 8	Q. Tân Bình			10°45'23"	106°39'38"	10°47'38"	106°39'05"	C-48-34-A-d
Khu phố 1	DC	Phường 9	Q. Tân Bình	10° 46' 45"	106° 39' 10"					C-48-34-A-d
Khu phố 2	DC	Phường 9	Q. Tân Bình	10° 46' 49"	106° 39' 10"					C-48-34-A-d
Khu phố 3	DC	Phường 9	Q. Tân Bình	10° 46' 42"	106° 39' 02"					C-48-34-A-d

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
Khu phố 4	DC	Phường 9	Q. Tân Bình	10° 46' 44"	106° 38' 56"					C-48-34-A-d
Khu phố 5	DC	Phường 9	Q. Tân Bình	10° 46' 34"	106° 38' 52"					C-48-34-A-d
Khu phố 6	DC	Phường 9	Q. Tân Bình	10° 46' 30"	106° 39' 02"					C-48-34-A-d
Khu phố 7	DC	Phường 9	Q. Tân Bình	10° 46' 26"	106° 38' 57"					C-48-34-A-d
đường Âu Cơ	KX	Phường 9	Q. Tân Bình			10°46'12"	106°39'01"	10°48'10"	106°38'05"	C-48-34-A-d
đường Lạc Long Quân	KX	Phường 9	Q. Tân Bình			10°45'31"	106°38'01"	10°47'30"	106°39'03"	C-48-34-A-d
đường Lê Đại Hành	KX	Phường 9	Q. Tân Bình			10°45'32"	106°39'28"	10°46'12"	106°39'01"	C-48-34-A-d
đường Lý Thường Kiệt	KX	Phường 9	Q. Tân Bình			10°45'23"	106°39'38"	10°47'38"	106°39'05"	C-48-34-A-d
Khu phố 2	DC	Phường 10	Q. Tân Bình	10° 46' 58"	106° 38' 35"					C-48-34-A-d
Khu phố 3	DC	Phường 10	Q. Tân Bình	10° 46' 50"	106° 38' 42"					C-48-34-A-d
Khu phố 4	DC	Phường 10	Q. Tân Bình	10° 46' 44"	106° 38' 43"					C-48-34-A-d
Khu phố 5	DC	Phường 10	Q. Tân Bình	10° 46' 59"	106° 38' 46"					C-48-34-A-d
Khu phố 6	DC	Phường 10	Q. Tân Bình	10° 47' 06"	106° 38' 47"					C-48-34-A-d
Khu phố 7	DC	Phường 10	Q. Tân Bình	10° 47' 12"	106° 38' 48"					C-48-34-A-d
đường Âu Cơ	KX	Phường 10	Q. Tân Bình			10°46'12"	106°39'01"	10°48'10"	106°38'05"	C-48-34-A-d
đường Đồng Đen	KX	Phường 10	Q. Tân Bình			10°47'52"	106°38'39"	10°47'07"	106°38'19"	C-48-34-A-d
chùa Đức Lâm	KX	Phường 10	Q. Tân Bình	10° 46' 48"	106° 38' 48"					C-48-34-A-d
chùa Giác Lâm	KX	Phường 10	Q. Tân Bình	10° 46' 47"	106° 38' 51"					C-48-34-A-d
đường Hồng Lạc	KX	Phường 10	Q. Tân Bình			10°47'08"	106°38'57"	10°47'13"	106°38'23"	C-48-34-A-d
đường Lạc Long Quân	KX	Phường 10	Q. Tân Bình			10°45'31"	106°38'01"	10°47'30"	106°39'03"	C-48-34-A-d
kênh Tân Hóa	TV	Phường 10	Q. Tân Bình			10°47'25"	106°38'28"	10°45'33"	106°37'55"	C-48-34-A-d
Khu phố 1	DC	Phường 11	Q. Tân Bình	10° 47' 30"	106° 38' 59"					C-48-34-A-d

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
Khu phố 2	DC	Phường 11	Q. Tân Bình	10° 47' 36"	106° 38' 59"					C-48-34-A-d
Khu phố 3	DC	Phường 11	Q. Tân Bình	10° 47' 33"	106° 38' 49"					C-48-34-A-d
Khu phố 4	DC	Phường 11	Q. Tân Bình	10° 47' 27"	106° 38' 48"					C-48-34-A-d
Khu phố 5	DC	Phường 11	Q. Tân Bình	10° 47' 28"	106° 38' 37"					C-48-34-A-d
Khu phố 6	DC	Phường 11	Q. Tân Bình	10° 47' 23"	106° 38' 33"					C-48-34-A-d
Khu phố 7	DC	Phường 11	Q. Tân Bình	10° 47' 21"	106° 38' 46"					C-48-34-A-d
Khu phố 8	DC	Phường 11	Q. Tân Bình	10° 47' 12"	106° 38' 54"					C-48-34-A-d
Khu phố 9	DC	Phường 11	Q. Tân Bình	10° 47' 19"	106° 38' 55"					C-48-34-A-d
Công ty cổ phần Đầu tư Xây dựng bưu chính viễn thông	KX	Phường 11	Q. Tân Bình	10° 47' 24"	106° 38' 54"					C-48-34-A-d
đường Đồng Đen	KX	Phường 11	Q. Tân Bình			10°47'52"	106°38'39"	10°47'07"	106°38'19"	C-48-34-A-d
đường Hồng Lạc	KX	Phường 11	Q. Tân Bình			10°47'08"	106°38'57"	10°47'13"	106°38'23"	C-48-34-A-d
đường Lạc Long Quân	KX	Phường 11	Q. Tân Bình			10°45'31"	106°38'01"	10°47'30"	106°39'03"	C-48-34-A-d
đường Lý Thường Kiệt	KX	Phường 11	Q. Tân Bình			10°45'23"	106°39'38"	10°47'38"	106°39'05"	C-48-34-A-d
chùa Phổ Hiền	KX	Phường 11	Q. Tân Bình	10° 47' 30"	106° 38' 47"					C-48-34-A-d
giáo xứ Phú Trung	KX	Phường 11	Q. Tân Bình	10° 47' 21"	106° 38' 54"					C-48-34-A-d
đường Trường Chinh	KX	Phường 11	Q. Tân Bình			10°47'38"	106°39'05"	10°50'37"	106°36'49"	C-48-34-A-d
kênh Tân Hóa	TV	Phường 11	Q. Tân Bình			10°47'25"	106°38'28"	10°45'33"	106°37'55"	C-48-34-A-d
Khu phố 1	DC	Phường 12	Q. Tân Bình	10° 47' 38"	106° 38' 46"					C-48-34-A-d
Khu phố 2	DC	Phường 12	Q. Tân Bình	10° 47' 42"	106° 38' 41"					C-48-34-A-d
Khu phố 3	DC	Phường 12	Q. Tân Bình	10° 47' 47"	106° 38' 58"					C-48-34-A-d
Khu phố 4	DC	Phường 12	Q. Tân Bình	10° 48' 02"	106° 38' 56"					C-48-34-A-d
Khu phố 5	DC	Phường 12	Q. Tân Bình	10° 48' 22"	106° 38' 52"					C-48-34-A-d

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
Khu phố 6	DC	Phường 12	Q. Tân Bình	10° 47' 36"	106° 38' 37"					C-48-34-A-d
Khu phố 7	DC	Phường 12	Q. Tân Bình	10° 47' 48"	106° 38' 53"					C-48-34-A-d
Khu phố 8	DC	Phường 12	Q. Tân Bình	10° 47' 59"	106° 38' 49"					C-48-34-A-d
Khu phố 9	DC	Phường 12	Q. Tân Bình	10° 47' 57"	106° 39' 02"					C-48-34-A-d
đường Cộng Hòa	KX	Phường 12	Q. Tân Bình			10°48'07"	106°39'34"	10°48'30"	106°37'58"	C-48-34-A-d
đường Đồng Đen	KX	Phường 12	Q. Tân Bình			10°47'52"	106°38'39"	10°47'07"	106°38'19"	C-48-34-A-d
đường Hoàng Hoa Thám	KX	Phường 12	Q. Tân Bình			10°47'51"	106°38'42"	10°48'37"	106°38'47"	C-48-34-A-d
đường Trường Chinh	KX	Phường 12	Q. Tân Bình			10°47'38"	106°39'05"	10°50'37"	106°36'49"	C-48-34-A-d
Khu phố 1	DC	Phường 13	Q. Tân Bình	10° 48' 11"	106° 38' 12"					C-48-34-A-d
Khu phố 2	DC	Phường 13	Q. Tân Bình	10° 48' 05"	106° 38' 27"					C-48-34-A-d
Khu phố 3	DC	Phường 13	Q. Tân Bình	10° 47' 57"	106° 38' 39"					C-48-34-A-d
Khu phố 4	DC	Phường 13	Q. Tân Bình	10° 48' 06"	106° 38' 38"					C-48-34-A-d
Khu phố 5	DC	Phường 13	Q. Tân Bình	10° 48' 24"	106° 38' 40"					C-48-34-A-d
Khu phố 6	DC	Phường 13	Q. Tân Bình	10° 48' 32"	106° 38' 40"					C-48-34-A-d
Khu phố 7	DC	Phường 13	Q. Tân Bình	10° 48' 22"	106° 38' 30"					C-48-34-A-d
Khu phố 8	DC	Phường 13	Q. Tân Bình	10° 48' 15"	106° 38' 30"					C-48-34-A-d
Khu phố 9	DC	Phường 13	Q. Tân Bình	10° 48' 18"	106° 38' 21"					C-48-34-A-d
Khu phố 10	DC	Phường 13	Q. Tân Bình	10° 48' 25"	106° 38' 19"					C-48-34-A-d
Khu phố 11	DC	Phường 13	Q. Tân Bình	10° 48' 22"	106° 38' 13"					C-48-34-A-d
đường Cộng Hòa	KX	Phường 13	Q. Tân Bình			10°48'07"	106°39'34"	10°48'30"	106°37'58"	C-48-34-A-d
đường Hoàng Hoa Thám	KX	Phường 13	Q. Tân Bình			10°47'51"	106°38'42"	10°48'37"	106°38'47"	C-48-34-A-d
chợ Hoàng Hoa Thám	KX	Phường 13	Q. Tân Bình	10° 47' 58"	106° 38' 42"					C-48-34-A-d
đường Trường Chinh	KX	Phường 13	Q. Tân Bình			10°47'38"	106°39'05"	10°50'37"	106°36'49"	C-48-34-A-d

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
Khu phố 1	DC	Phường 14	Q. Tân Bình	10° 47' 58"	106° 38' 19"					C-48-34-A-d
Khu phố 2	DC	Phường 14	Q. Tân Bình	10° 47' 53"	106° 38' 27"					C-48-34-A-d
Khu phố 3	DC	Phường 14	Q. Tân Bình	10° 47' 52"	106° 38' 33"					C-48-34-A-d
Khu phố 4	DC	Phường 14	Q. Tân Bình	10° 47' 47"	106° 38' 35"					C-48-34-A-d
Khu phố 5	DC	Phường 14	Q. Tân Bình	10° 47' 39"	106° 38' 31"					C-48-34-A-d
Khu phố 6	DC	Phường 14	Q. Tân Bình	10° 47' 34"	106° 38' 27"					C-48-34-A-d
Khu phố 7	DC	Phường 14	Q. Tân Bình	10° 47' 24"	106° 38' 24"					C-48-34-A-d
Khu phố 8	DC	Phường 14	Q. Tân Bình	10° 48' 03"	106° 38' 11"					C-48-34-A-d
đường Âu Cơ	KX	Phường 14	Q. Tân Bình			10°46'12"	106°39'01"	10°48'10"	106°38'05"	C-48-34-A-d
đường Đồng Đen	KX	Phường 14	Q. Tân Bình			10°47'52"	106°38'39"	10°47'07"	106°38'19"	C-48-34-A-d
đường Hồng Lạc	KX	Phường 14	Q. Tân Bình			10°47'08"	106°38'57"	10°47'13"	106°38'23"	C-48-34-A-d
đình Ông Bổn	KX	Phường 14	Q. Tân Bình	10° 48' 03"	106° 38' 13"					C-48-34-A-d
đường Trường Chinh	KX	Phường 14	Q. Tân Bình			10°47'38"	106°39'05"	10°50'37"	106°36'49"	C-48-34-A-d
kênh Tân Hóa	TV	Phường 14	Q. Tân Bình			10°47'25"	106°38'28"	10°45'33"	106°37'55"	C-48-34-A-d
Khu phố 1	DC	Phường 15	Q. Tân Bình	10° 49' 40"	106° 37' 44"					C-48-34-A-d
Khu phố 2	DC	Phường 15	Q. Tân Bình	10° 49' 55"	106° 37' 58"					C-48-34-A-d
Khu phố 3	DC	Phường 15	Q. Tân Bình	10° 49' 38"	106° 38' 18"					C-48-34-A-d
Khu phố 4	DC	Phường 15	Q. Tân Bình	10° 49' 25"	106° 38' 14"					C-48-34-A-d
Khu phố 5	DC	Phường 15	Q. Tân Bình	10° 49' 21"	106° 37' 02"					C-48-34-A-d
Khu phố 6	DC	Phường 15	Q. Tân Bình	10° 49' 11"	106° 38' 05"					C-48-34-A-d
Khu phố 7	DC	Phường 15	Q. Tân Bình	10° 49' 04"	106° 37' 55"					C-48-34-A-d
Khu phố 8	DC	Phường 15	Q. Tân Bình	10° 49' 19"	106° 37' 50"					C-48-34-A-d
Khu phố 9	DC	Phường 15	Q. Tân Bình	10° 49' 31"	106° 37' 51"					C-48-34-A-d

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
Khu phố 10	DC	Phường 15	Q. Tân Bình	10° 49' 34"	106° 38' 05"					C-48-34-A-d
Khu phố 11	DC	Phường 15	Q. Tân Bình	10° 49' 47"	106° 38' 15"					C-48-34-A-d
Khu phố 12	DC	Phường 15	Q. Tân Bình	10° 49' 42"	106° 37' 56"					C-48-34-A-d
đường Cộng Hòa	KX	Phường 15	Q. Tân Bình			10°48'07"	106°39'34"	10°48'30"	106°37'58"	C-48-34-A-d
Công ty cổ phần Dầu thực vật Tường An	KX	Phường 15	Q. Tân Bình	10° 49' 52"	106° 37' 58"					C-48-34-A-d
sân bay Tân Sơn Nhất	KX	Phường 15	Q. Tân Bình	10° 49' 15"	106° 39' 08"					C-48-34-A-d
sân golf Tân Sơn Nhất	KX	Phường 15	Q. Tân Bình	10° 49' 51"	106° 38' 54"					C-48-34-A-d
cầu Tham Lương	KX	Phường 15	Q. Tân Bình	10° 49' 32"	106° 37' 34"					C-48-34-A-d
đường Trường Chinh	KX	Phường 15	Q. Tân Bình			10°47'38"	106°39'05"	10°50'37"	106°36'49"	C-48-34-A-d
kênh Tham Lương	TV	Phường 15	Q. Tân Bình			10°46'34"	106°35'02"	10°51'26"	106°39'51"	C-48-34-A-d
Khu phố 1	DC	P. Hiệp Tân	Q. Tân Phú	10° 46' 35"	106° 37' 44"					C-48-34-A-d
Khu phố 2	DC	P. Hiệp Tân	Q. Tân Phú	10° 46' 25"	106° 37' 41"					C-48-34-A-d
Khu phố 3	DC	P. Hiệp Tân	Q. Tân Phú	10° 46' 11"	106° 37' 39"					C-48-34-A-d
Khu phố 4	DC	P. Hiệp Tân	Q. Tân Phú	10° 46' 23"	106° 37' 22"					C-48-34-A-c
đường Hòa Bình	KX	P. Hiệp Tân	Q. Tân Phú			10°46'04"	106°38'26"	10°46'29"	106°37'11"	C-48-34-A-c; C-48-34-A-d
đường Lũy Bán Bích	KX	P. Hiệp Tân	Q. Tân Phú			10°45'37"	106°37'56"	10°47'48"	106°38'11"	C-48-34-A-d
đường Lý Thánh Tông	KX	P. Hiệp Tân	Q. Tân Phú			10°46'06"	106°37'16"	10°46'06"	106°37'48"	C-48-34-A-c; C-48-34-A-d
đường Phan Anh	KX	P. Hiệp Tân	Q. Tân Phú			10°45'41"	106°37'22"	10°46'29"	106°37'11"	C-48-34-A-c
đường Thạch Lam	KX	P. Hiệp Tân	Q. Tân Phú			10°46'37"	106°37'55"	10°46'51"	106°37'07"	C-48-34-A-c; C-48-34-A-d

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
đường Thoại Ngọc Hầu	KX	P. Hiệp Tân	Q. Tân Phú			10°47'13"	106°38'23"	10°46'29"	106°37'11"	C-48-34-A-c; C-48-34-A-d
Khu phố 1	DC	P. Hòa Thạnh	Q. Tân Phú	10° 47' 12"	106° 38' 12"					C-48-34-A-d
Khu phố 2	DC	P. Hòa Thạnh	Q. Tân Phú	10° 46' 59"	106° 38' 12"					C-48-34-A-d
Khu phố 3	DC	P. Hòa Thạnh	Q. Tân Phú	10° 46' 45"	106° 38' 05"					C-48-34-A-d
Khu phố 4	DC	P. Hòa Thạnh	Q. Tân Phú	10° 46' 25"	106° 37' 56"					C-48-34-A-d
đường Âu Cơ	KX	P. Hòa Thạnh	Q. Tân Phú			10°46'12"	106°39'01"	10°48'10"	106°38'05"	C-48-34-A-d
đường Hòa Bình	KX	P. Hòa Thạnh	Q. Tân Phú			10°46'04"	106°38'26"	10°46'29"	106°37'11"	C-48-34-A-d
đường Lũy Bán Bích	KX	P. Hòa Thạnh	Q. Tân Phú			10°45'37"	106°37'56"	10°47'48"	106°38'11"	C-48-34-A-d
đường Thoại Ngọc Hầu	KX	P. Hòa Thạnh	Q. Tân Phú			10°47'13"	106°38'23"	10°46'29"	106°37'11"	C-48-34-A-d
kênh Tân Hóa	TV	P. Hòa Thạnh	Q. Tân Phú			10°47'25"	106°38'28"	10°45'33"	106°37'55"	C-48-34-A-d
Khu phố 1	DC	P. Phú Thạnh	Q. Tân Phú	10° 46' 45"	106° 37' 52"					C-48-34-A-d
Khu phố 2	DC	P. Phú Thạnh	Q. Tân Phú	10° 46' 52"	106° 37' 43"					C-48-34-A-d
Khu phố 3	DC	P. Phú Thạnh	Q. Tân Phú	10° 46' 53"	106° 37' 28"					C-48-34-A-c
Khu phố 4	DC	P. Phú Thạnh	Q. Tân Phú	10° 46' 58"	106° 37' 12"					C-48-34-A-c
Khu phố 5	DC	P. Phú Thạnh	Q. Tân Phú	10° 46' 41"	106° 37' 18"					C-48-34-A-c
đường Bình Long	KX	P. Phú Thạnh	Q. Tân Phú			10°46'29"	106°37'11"	10°48'49"	106°36'23"	C-48-34-A-c
đường Lũy Bán Bích	KX	P. Phú Thạnh	Q. Tân Phú			10°45'37"	106°37'56"	10°47'48"	106°38'11"	C-48-34-A-d
đường Thạch Lam	KX	P. Phú Thạnh	Q. Tân Phú			10°46'37"	106°37'55"	10°46'51"	106°37'07"	C-48-34-A-c; C-48-34-A-d
đường Thoại Ngọc Hầu	KX	P. Phú Thạnh	Q. Tân Phú			10°47'13"	106°38'23"	10°46'29"	106°37'11"	C-48-34-A-c; C-48-34-A-d
Khu phố 1	DC	P. Phú Thọ Hòa	Q. Tân Phú	10° 46' 60"	106° 37' 55"					C-48-34-A-d

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
Khu phố 2	DC	P. Phú Thọ Hòa	Q. Tân Phú	10° 47' 12"	106° 37' 57"					C-48-34-A-d
Khu phố 3	DC	P. Phú Thọ Hòa	Q. Tân Phú	10° 47' 07"	106° 37' 26"					C-48-34-A-c
Khu phố 4	DC	P. Phú Thọ Hòa	Q. Tân Phú	10° 47' 21"	106° 37' 18"					C-48-34-A-c
Khu phố 5	DC	P. Phú Thọ Hòa	Q. Tân Phú	10° 47' 13"	106° 37' 11"					C-48-34-A-c
Khu phố 6	DC	P. Phú Thọ Hòa	Q. Tân Phú	10° 47' 17"	106° 37' 40"					C-48-34-A-d
Khu phố 7	DC	P. Phú Thọ Hòa	Q. Tân Phú	10° 47' 06"	106° 37' 40"					C-48-34-A-d
đường Bình Long	KX	P. Phú Thọ Hòa	Q. Tân Phú			10°46'29"	106°37'11"	10°48'49"	106°36'23"	C-48-34-A-c
đường Lũy Bán Bích	KX	P. Phú Thọ Hòa	Q. Tân Phú			10°45'37"	106°37'56"	10°47'48"	106°38'11"	C-48-34-A-d
đường Thoại Ngọc Hầu	KX	P. Phú Thọ Hòa	Q. Tân Phú			10°47'13"	106°38'23"	10°46'29"	106°37'11"	C-48-34-A-d
Khu phố 1	DC	P. Phú Trung	Q. Tân Phú	10° 46' 38"	106° 38' 37"					C-48-34-A-d
Khu phố 2	DC	P. Phú Trung	Q. Tân Phú	10° 46' 48"	106° 38' 21"					C-48-34-A-d
Khu phố 3	DC	P. Phú Trung	Q. Tân Phú	10° 46' 49"	106° 38' 31"					C-48-34-A-d
Khu phố 4	DC	P. Phú Trung	Q. Tân Phú	10° 46' 60"	106° 38' 22"					C-48-34-A-d
Khu phố 5	DC	P. Phú Trung	Q. Tân Phú	10° 46' 37"	106° 38' 15"					C-48-34-A-d
Khu phố 6	DC	P. Phú Trung	Q. Tân Phú	10° 46' 31"	106° 38' 23"					C-48-34-A-d
Khu phố 7	DC	P. Phú Trung	Q. Tân Phú	10° 46' 20"	106° 38' 08"					C-48-34-A-d
đường Âu Cơ	KX	P. Phú Trung	Q. Tân Phú			10°46'12"	106°39'01"	10°48'10"	106°38'05"	C-48-34-A-d
đường Đồng Đen	KX	P. Phú Trung	Q. Tân Phú			10°47'52"	106°38'39"	10°47'07"	106°38'19"	C-48-34-A-d
đường Hòa Bình	KX	P. Phú Trung	Q. Tân Phú			10°46'04"	106°38'26"	10°46'29"	106°37'11"	C-48-34-A-d
kênh Tân Hóa	TV	P. Phú Trung	Q. Tân Phú			10°47'25"	106°38'28"	10°45'33"	106°37'55"	C-48-34-A-d
Khu phố 1	DC	P. Sơn Kỳ	Q. Tân Phú	10° 48' 19"	106° 37' 39"					C-48-34-A-d
Khu phố 2	DC	P. Sơn Kỳ	Q. Tân Phú	10° 48' 22"	106° 37' 22"					C-48-34-A-c
Khu phố 3	DC	P. Sơn Kỳ	Q. Tân Phú	10° 48' 33"	106° 36' 52"					C-48-34-A-c

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
Khu phố 4	DC	P. Sơn Kỳ	Q. Tân Phú	10° 48' 03"	106° 36' 56"					C-48-34-A-c
đường Bình Long	KX	P. Sơn Kỳ	Q. Tân Phú			10°46'29"	106°37'11"	10°48'49"	106°36'23"	C-48-34-A-c
Cầu Bưng	KX	P. Sơn Kỳ	Q. Tân Phú	10° 48' 50"	106° 36' 21"					C-48-34-A-c
Đường huyện 3	KX	P. Sơn Kỳ	Q. Tân Phú			10°47'52"	106°36'43"	10°48'15"	106°36'29"	C-48-34-A-c
Cầu Kinh	KX	P. Sơn Kỳ	Q. Tân Phú	10° 48' 37"	106° 36' 47"					C-48-34-A-c
đường Lê Trọng Tấn	KX	P. Sơn Kỳ	Q. Tân Phú			10°48'17"	106°37'52"	10°49'02"	106°35'58"	C-48-34-A-c; C-48-34-A-d
chợ Sơn Kỳ	KX	P. Sơn Kỳ	Q. Tân Phú	10° 48' 25"	106° 37' 15"					C-48-34-A-c
đường Tân Kỳ Tân Quý	KX	P. Sơn Kỳ	Q. Tân Phú			10°48'19"	106°38'08"	10°47'28"	106°35'38"	C-48-34-A-c; C-48-34-A-d
kênh 19 Tháng 5	TV	P. Sơn Kỳ	Q. Tân Phú			10°47'43"	106°36'03"	10°49'14"	106°37'18"	C-48-34-A-c
kênh Tham Lương	TV	P. Sơn Kỳ	Q. Tân Phú			10°46'34"	106°35'02"	10°51'26"	106°39'51"	C-48-34-A-c
Khu phố 1	DC	P. Tân Quý	Q. Tân Phú	10° 47' 54"	106° 36' 56"					C-48-34-A-c
Khu phố 2	DC	P. Tân Quý	Q. Tân Phú	10° 47' 39"	106° 36' 56"					C-48-34-A-c
Khu phố 3	DC	P. Tân Quý	Q. Tân Phú	10° 47' 35"	106° 37' 05"					C-48-34-A-c
Khu phố 4	DC	P. Tân Quý	Q. Tân Phú	10° 47' 57"	106° 37' 13"					C-48-34-A-c
Khu phố 5	DC	P. Tân Quý	Q. Tân Phú	10° 47' 43"	106° 37' 20"					C-48-34-A-c
Khu phố 6	DC	P. Tân Quý	Q. Tân Phú	10° 47' 37"	106° 37' 11"					C-48-34-A-c
Khu phố 7	DC	P. Tân Quý	Q. Tân Phú	10° 47' 30"	106° 37' 17"					C-48-34-A-c
Khu phố 8	DC	P. Tân Quý	Q. Tân Phú	10° 47' 30"	106° 37' 28"					C-48-34-A-c
Khu phố 9	DC	P. Tân Quý	Q. Tân Phú	10° 47' 37"	106° 37' 31"					C-48-34-A-d
đường Bình Long	KX	P. Tân Quý	Q. Tân Phú			10°46'29"	106°37'11"	10°48'49"	106°36'23"	C-48-34-A-c
đường Tân Kỳ Tân Quý	KX	P. Tân Quý	Q. Tân Phú			10°48'19"	106°38'08"	10°47'28"	106°35'38"	C-48-34-A-d

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
Khu phố 1	DC	P. Tân Sơn Nhì	Q. Tân Phú	10° 48' 15"	106° 37' 57"					C-48-34-A-d
Khu phố 2	DC	P. Tân Sơn Nhì	Q. Tân Phú	10° 48' 05"	106° 37' 48"					C-48-34-A-d
Khu phố 3	DC	P. Tân Sơn Nhì	Q. Tân Phú	10° 48' 09"	106° 37' 40"					C-48-34-A-d
Khu phố 4	DC	P. Tân Sơn Nhì	Q. Tân Phú	10° 48' 07"	106° 37' 27"					C-48-34-A-c
Khu phố 5	DC	P. Tân Sơn Nhì	Q. Tân Phú	10° 47' 57"	106° 37' 38"					C-48-34-A-d
Khu phố 6	DC	P. Tân Sơn Nhì	Q. Tân Phú	10° 47' 51"	106° 37' 47"					C-48-34-A-d
Khu phố 7	DC	P. Tân Sơn Nhì	Q. Tân Phú	10° 47' 58"	106° 38' 03"					C-48-34-A-d
Khu phố 8	DC	P. Tân Sơn Nhì	Q. Tân Phú	10° 47' 51"	106° 37' 59"					C-48-34-A-d
Khu phố 9	DC	P. Tân Sơn Nhì	Q. Tân Phú	10° 48' 09"	106° 38' 01"					C-48-34-A-d
đường Âu Cơ	KX	P. Tân Sơn Nhì	Q. Tân Phú			10°46'12"	106°39'01"	10°48'10"	106°38'05"	C-48-34-A-d
đường Lũy Bán Bích	KX	P. Tân Sơn Nhì	Q. Tân Phú			10°45'37"	106°37'56"	10°47'48"	106°38'11"	C-48-34-A-d
đường Tân Kỳ Tân Quý	KX	P. Tân Sơn Nhì	Q. Tân Phú			10°48'19"	106°38'08"	10°47'28"	106°35'38"	C-48-34-A-c; C-48-34-A-d
đường Trường Chinh	KX	P. Tân Sơn Nhì	Q. Tân Phú			10°47'38"	106°39'05"	10°50'37"	106°36'49"	C-48-34-A-d
kênh Tân Hóa	TV	P. Tân Sơn Nhì	Q. Tân Phú			10°47'25"	106°38'28"	10°45'33"	106°37'55"	C-48-34-A-d
Khu phố 1	DC	P. Tân Thành	Q. Tân Phú	10° 47' 41"	106° 38' 04"					C-48-34-A-d
Khu phố 2	DC	P. Tân Thành	Q. Tân Phú	10° 47' 32"	106° 38' 05"					C-48-34-A-d
Khu phố 3	DC	P. Tân Thành	Q. Tân Phú	10° 47' 38"	106° 37' 49"					C-48-34-A-d
Khu phố 4	DC	P. Tân Thành	Q. Tân Phú	10° 47' 22"	106° 38' 03"					C-48-34-A-d
Khu phố 5	DC	P. Tân Thành	Q. Tân Phú	10° 47' 27"	106° 37' 45"					C-48-34-A-d
đường Âu Cơ	KX	P. Tân Thành	Q. Tân Phú			10°46'12"	106°39'01"	10°48'10"	106°38'05"	C-48-34-A-d
Công ty cổ phần Dệt Đông Nam	KX	P. Tân Thành	Q. Tân Phú	10° 47' 36"	106° 38' 12"					C-48-34-A-d

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
đường Lũy Bán Bích	KX	P. Tân Thành	Q. Tân Phú			10°45'37"	106°37'56"	10°47'48"	106°38'11"	C-48-34-A-d
nhà thờ Tân Phú	KX	P. Tân Thành	Q. Tân Phú	10° 47' 30"	106° 38' 00"					C-48-34-A-d
chợ Tân Phú	KX	P. Tân Thành	Q. Tân Phú	10° 47' 32"	106° 38' 04"					C-48-34-A-d
Khu phố 1	DC	P. Tân Thới Hòa	Q. Tân Phú	10° 45' 46"	106° 37' 44"					C-48-34-A-d
Khu phố 2	DC	P. Tân Thới Hòa	Q. Tân Phú	10° 45' 52"	106° 37' 43"					C-48-34-A-d
Khu phố 3	DC	P. Tân Thới Hòa	Q. Tân Phú	10° 46' 00"	106° 37' 41"					C-48-34-A-d
Khu phố 4	DC	P. Tân Thới Hòa	Q. Tân Phú	10° 45' 58"	106° 37' 24"					C-48-34-A-c
Khu phố 5	DC	P. Tân Thới Hòa	Q. Tân Phú	10° 45' 56"	106° 37' 56"					C-48-34-A-d
đường Hòa Bình	KX	P. Tân Thới Hòa	Q. Tân Phú			10°46'04"	106°38'26"	10°46'29"	106°37'11"	C-48-34-A-d
đường Lũy Bán Bích	KX	P. Tân Thới Hòa	Q. Tân Phú			10°45'37"	106°37'56"	10°47'48"	106°38'11"	C-48-34-A-d
đường Lý Thánh Tông	KX	P. Tân Thới Hòa	Q. Tân Phú			10°46'06"	106°37'16"	10°46'06"	106°37'48"	C-48-34-A-c; C-48-34-A-d
đường Phan Anh	KX	P. Tân Thới Hòa	Q. Tân Phú			10°45'41"	106°37'22"	10°46'29"	106°37'11"	C-48-34-A-c
rạch Bến Trâu	TV	P. Tân Thới Hòa	Q. Tân Phú			10°45'39"	106°37'41"	10°45'33"	106°37'55"	C-48-34-A-d
kênh Tân Hóa	TV	P. Tân Thới Hòa	Q. Tân Phú			10°47'25"	106°38'28"	10°45'33"	106°37'55"	C-48-34-A-d
Khu phố 1	DC	P. Tây Thạnh	Q. Tân Phú	10° 48' 36"	106° 37' 00"					C-48-34-A-c
Khu phố 2	DC	P. Tây Thạnh	Q. Tân Phú	10° 49' 19"	106° 37' 37"					C-48-34-A-d
Khu phố 3	DC	P. Tây Thạnh	Q. Tân Phú	10° 48' 55"	106° 37' 26"					C-48-34-A-c
Khu phố 4	DC	P. Tây Thạnh	Q. Tân Phú	10° 48' 41"	106° 37' 16"					C-48-34-A-c
Khu phố 5	DC	P. Tây Thạnh	Q. Tân Phú	10° 48' 32"	106° 37' 18"					C-48-34-A-c
Khu phố 6	DC	P. Tây Thạnh	Q. Tân Phú	10° 48' 32"	106° 37' 30"					C-48-34-A-d
Khu phố 7	DC	P. Tây Thạnh	Q. Tân Phú	10° 48' 32"	106° 37' 40"					C-48-34-A-d
Khu phố 8	DC	P. Tây Thạnh	Q. Tân Phú	10° 48' 37"	106° 37' 50"					C-48-34-A-d

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	Vĩ độ (độ, phút, giây)	Kinh độ (độ, phút, giây)	
Khu phố 9	DC	P. Tây Thạnh	Q. Tân Phú	10° 48' 23"	106° 37' 53"					C-48-34-A-d
Cầu Bưng	KX	P. Tây Thạnh	Q. Tân Phú	10° 48' 50"	106° 36' 21"					C-48-34-A-c
Cầu Kinh	KX	P. Tây Thạnh	Q. Tân Phú	10° 48' 37"	106° 36' 47"					C-48-34-A-c
đường Lê Trọng Tấn	KX	P. Tây Thạnh	Q. Tân Phú			10°48'17"	106°37'52"	10°49'02"	106°35'58"	C-48-34-A-c; C-48-34-A-d
Khu công nghiệp Tân Bình	KX	P. Tây Thạnh	Q. Tân Phú	10° 49' 10"	106° 36' 55"					C-48-34-A-c
đường Tân Kỳ Tân Quý	KX	P. Tây Thạnh	Q. Tân Phú			10°48'19"	106°38'08"	10°47'28"	106°35'38"	C-48-34-A-d
cầu Tham Lương	KX	P. Tây Thạnh	Q. Tân Phú	10° 49' 32"	106° 37' 34"					C-48-34-A-d
đường Trường Chinh	KX	P. Tây Thạnh	Q. Tân Phú			10°47'38"	106°39'05"	10°50'37"	106°36'49"	C-48-34-A-d
kênh 19 Tháng 5	TV	P. Tây Thạnh	Q. Tân Phú			10°47'43"	106°36'03"	10°49'14"	106°37'18"	C-48-34-A-c
kênh Tham Lương	TV	P. Tây Thạnh	Q. Tân Phú			10°46'34"	106°35'02"	10°51'26"	106°39'51"	C-48-34-A-c

(Xem tiếp Công báo số 571 + 572)

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ XUẤT BẢN

Địa chỉ:	Số 01, Hoàng Hoa Thám, Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại liên hệ:	
- Nội dung:	080.44417
- Phát hành:	080.48543
Email:	congbao@chinhphu.vn
Website:	http://congbao.chinhphu.vn
In tại:	Xí nghiệp Bản đồ 1- Bộ Quốc phòng

Giá: 10.000 đồng